Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

JEUDI 20 NOVEMBRE 1913

NĂM THỨ BẢY, SỐ 301

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa Langsa
12 tháng.. 5$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng . . . . . 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** *nay đã nới cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đặng nhiều tay tài-ba lội-lạc, hùng biện cao đàm.*

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bổn-quán nhứt định **BÁN MẮT** *mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm* **5 $ 00** *như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.*

Bổn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương nầy đặng, nên từ nầy có bán mỗi ba tháng là **1 $ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces *Judiciaires* et les annonces *Légales*, tarif spécial pour les *Officiers ministériels*.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho **các quan chức-vụ**.

Xin gởi thơ thương nghị.

Cấm nhặt không ai được phép chép các bài trong Báo chương nầy mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

LỜI RAO

Bổn quán mỗi ngày có đặng thơ của chư vị mua nhựt trình từ phương gởi đến hỏi thăm các việc song Bổn quán cũng đã có rao rồi nay bổn quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có đính theo 1 con niêm số 10 thì bổn quán sẻ trả lời trong báo-chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chư vị ấy muốn cho Bổn-quán trả lời riêng thì phải gởi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gởi theo cái nhản nhựt trình chót hết.

Bổn quán sẻ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bổn quán cẩn khải.

* * *

Bổn quán nhiều khi được thơ của chư khán quan gởi mà phàn nàn việc không được nhựt-trình. Bổn quán vì tưởng là sự đạo-khán đã bặt, nên không có phàn nàn với quan Quản-lý Nhà-thơ giây thép. Mà nay có sự như vầy, Bổn-quán sẽ phải phàn nàn.

Bổn quán cũng xin chư khán-quan viết thơ mà phàn nàn cùng quan Quản-lý Nhà thơ giây thép.

Bổn-quán cẩn-khải.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

NAM-KỲ SOÁI PHỦ

(Gouvernement local)

Cấp bằng thăng bổng, nghỉ, cất chức

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ.

Ngày 16 octobre 1913. — M. Lê-văn-An thơ ký ăn tiền ngày sở tạo-tác được phép ăn lương mỗi tháng là 30 đồng bạc và bổ vô sở lo về kinh rạch sông biển.

Ngày 19 octobre 1913. — M. Ng.-v.-Đại được làm giáo tập thì sai trường tổng tại Mỹ-tho, ăn lương mỗi năm là 180 $.

Ngày 21 octobre 1913. — Cấp bằng cho M. Nguyễn-duy-Minh được thăng chức Cai-tổng hạng ba tổng Minh-phú, hạt Bentre.

M. Nguyễn-tấn-Hoai được lên phó tổng hạng nhì, tổng Minh phú hạt Bentre.

M. Đoàn-v.-Chi được lên phó-tổng hạng nhì, tổng Minh-hóa, hạt Bentre.

M. Trương-v.-Hộ lên phó-tổng hạng nhì tổng Bình-chánh (Thủ-dau-một).

M. Từ-văn Chinh lên phó-tổng hạng nhì tổng Bích-tho (Thủ-dau-một).

M. Ng.-văn-Dông lên phó-tổng hạng nhì tổng Bình-hưng (Thủ-dầu-một).

— M. Ng.-văn-Xung Họa công hạng nhứt sở Khám-Đạc và Họa-đồ được nghỉ 6 tháng, ăn nữa bổng.

— M. Ng.-v.-Đô Cai-tổng hạng ba tổng Minh-lý (Bentre) được nghỉ ba tháng không ăn lương vì mắc chuyện tư.

— Ban khen cho M. Vỏ-văn-Quới

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

là điều dưỡng-nhơn-bịnh ở nhà thương Cần-thơ vì lòng can đảm cứu mạng tên chệc kia té xuống rạch Cần-thơ.

Ngày 20 octobre 1913. — M. Đào tân-Nhựt là thơ ký hạng 5 sở tạo-tác bị quở nặng vì vô lễ với quan đầu phòng.

Ngày 21 octobre 1913. — Cất chức M. Phan-văn Huân cai-tổng hạng ba tổng An-ninh-thượng hạt Tân-an vì bê trễ việc bổn phận cách nặng.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes)

ĐIỆN TÍN HAVAS

Paris, le 7 novembre 1913.

Pháp-quốc. — Có lời chỉ-dụ cho phép khỉ sự thiết lập tòa điện-tín không giây tại Saigon.

Trung quốc. — Tờ minh-ước Nga-Huê về việc Mông-cổ hai nước đã ký tên rồi.

Viện-thế-Khải giảng chỉ bãi việc Lập-hiến hướng Nam mà rút quờn 300 vị Hội-đồng Hạ-nghị-viện.

ĐIỆN TÍN HỒNG-KÔNG

Balkans. — Chánh-phủ *Xẹt-bi* cho hay rằng đã rút binh khỏi đất *An-ba-ni* rồi.

Áo-quốc. — Tên Koct là người thuộc dân Nga bị Áo-quốc xử tử vì tội làm tế tác trong cơn thành Agram có ra lịnh nghiêm thủ thành trì. Quan tra-án có hay rằng tại Áo-quốc Nga-quốc sai tế tác qua đó nhiều lắm.

Khi Hoàng-đế Đức-quốc qua điển-điệp tại tỉnh Bohême với ông hoàng Đông-cung Áo-quốc, trước lúc về *Bẹt len* thì có hội diện cùng Hoàng-đế Áo-quốc và Ngoại-vụ-bộ Thượng-thơ tại thành *Vên* là kinh-đô Áo-quốc.

Trung-quốc. — Sự bãi chức Đô-đốc các tỉnh nay đã nhứt định rồi, mà ngoại trừ Đô-đốc Vân-nam, Tứ-xuyên, Măn-châu, Giang-tô.

Trong cơn thương nghị tại thành Simla thì khâm-sai Tây-tạng nài Trung-hoa phải cho Tây-tạng tự do, rút các quan Tàu về và bồi thường các cuộc hư hại trong các chùa bởi tay binh lính Tàu làm.

Nhựt-bổn. — Chánh-phủ nhứt định lấy một phần tiền phụ cấp cho các hãng tàu chạy trong biển Thái-bình-Dương và các đường khác là 2 triệu đặng phụ cấp cho hãng tàu chạy ngỏ kinh Panama mới đào tại đất Huê-kỳ.

Trung-quốc. — Chiếc tàu của Bút-tu-ghê đưa bộ hành Macao Hồngkông Quảng-châu-wăn hôm chúa nhựt 26 octobre, bị ăn cướp biển đánh lối nửa chặng đường Macao về Hồngkông.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Chuyện dị kỳ

Tại Mervan xứ Vendée, có một con heo nái đẻ 12 con heo con, con thứ 7 cẳng và bụng *bò*, hàm và lưỡi *khỉ*, cái mũi dị hình chẳng có lỗ, con mắt *thỏ* và có mọc vòi *tượng* trên đầu.

Điên tử thơ

Ông Frédéric van Rensselaer Dey có đặt nhiều cuốn sách *trinh-thám* đề tựa là chuyện Trinh-thám Nick-Carter. Bởi ông làm sách trinh-thám cho nên ông tưởng mình là người làm đầu trong trinh-thám-cuộc. Ông bèn đi đến thành Denver mà thám mấy tên lính tuần thành. Đến đó ông mới lo lập cơ lính của ông thì ông đà bị bắt. Người ta nói ông điên bèn đem ông vào nhà thương điên mà điều dưỡng.

Lắm trí!

Một cái trứng gà được 1.800 năm mà còn tốt

Một lần kia, tại Nicopolis, người ta đào mả xưa của đứa nhỏ nọ 11 tháng, gặp được 1 cái trứng gà.

Đào hơn tám mươi cái mả như vậy, gặp những là đồ nữ trang bằng vàng, ve, đèn nhiều kiểu lạ và nhiều vật khác nữa.

Hát bóng

Tại nhà giấy xe lửa Austerlitz, kinh đô Paris, có một chuyện làm cho náo động thiên hạ, mà chuyện ấy chẳng phải là chuyện thiệt.

Ấy là người ta muốn lập cuộc chụp hình đặng hát bóng. Ban đầu thấy một cái xe hơi, có một người trinh-thám đại tài và hai người theo phụ, ba người bước xuống xe, lại núp trong góc kia. Kế đó có một cái xe song mả rất tốt cũng chạy đến đậu nơi ấy. Có một người diện mạo khôi ngô, tay xách rương da màu vàng bước xuống xe.

Khi đó người trinh-thám ra dấu, hai người phụ nhảy tới mà bắt người ấy. Người nầy mạnh quá, cho nên vừa thoi một cái thì hai người kia đều ngã lăn xuống đất.

Thấy vậy, một tên đội tuần thành thiệt chạy lại, chẳng hay chẳng biết công cuộc đã bày, bèn đánh tên xách rương da và thúc ké lại cứng ngắt.

Khi ấy người chủ cuộc và mấy người hát đó, ai nấy đều cười rộ làm cho thầy đội biết mình đả lầm. Cũng cười xòa và nói rằng: Thôi thì làm lại đi.

Còn anh bị thoi tẻ xuống đất hồi nảy nghe thầy đội nói vậy, bèn trả lời rằng: *Thầy nói phải, vậy để rồi làm lại.*

Hữu nhân vô châu!

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc *(Taux de la piastre)*

NOVEMBRE	14	15	16	17	18	19	20
	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Hãng bạc Đông-Dương. . .	2.53	2.48	2.48	2.48	2.48	2.47	2.47
Hãng Hồngkong Shanghai. . .	2.53	2.48	2.48	2.48	2.48	2.47	2.47
Hãng Chartered Bank	2.53	2.48	2.48	2.48	2.48	2.47	2.47
Kho Nhà-nước.	2.45	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50
	$	$	$	$	$	$	$
Giá lúa.	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65	2.65
Giá gạo.	một tạ 60 kilos						3.75

SAIGON

Quan Toàn-quyền Sarraut từ biệt Saigon. — Hôm tuần rồi Bổn quán có rao rằng lối thượng tuần tháng novembre nầy quan Toàn-quyền sẽ từ biệt Saigon. Vậy ngài tháp tùng tàu đò hiệu « *Euphrate* » mà sang Hànoi ngày mồng 9 tháng nầy, vì ngày phải chủ tọa chánh-phủ-công-đồng nhóm tại Hànội, các quan đi theo ngài là M. Bocs, là quan quản lý, quốc sự phòng, và ông quan hai hầu Renaud.

Có nhiều viên quan tây nam đến hến tàu mà đưa ngài lên đàng, có quan đốc-phủ Ng.-thành-Hơn đọc bài tiễn biệt ngài.

* * *

Sổ công nho quản hạt. — Số bạc đã thâu vô sổ công nho Đông-dương từ đầu năm đến 30 septembre 1913 được 28 triệu 8 vẹo 2 muôn 6 ngàn 317 đồng 47 chiêm (28.826.317$47) trội hơn số phỏng định trong sổ công nho là 2 triệu, 5 vẹo 9 muôn 1 ngàn 542 đồng 47 chiêm.

Các mối thâu tiền xin kể ra đây:

Sở thương chánh thâu: 6 triệu 5 vẹo 7 ngàn 303 đồng bạc, tiền trội hơn phỏng định trong sổ là 2 vẹo 9 muôn 6 ngàn 553 đồng.

Sở công xi nhà nước thâu: 20 triệu 3 vẹo 2 muôn 3 ngàn 951, tiền trội là 2 vẹo 7 muôn 6 ngàn 451 đồng.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Sở cầu chứng đóng bách phần thâu: 1 triệu 2 vẹo 2 muôn 8 ngàn 160 đồng 6 cắt 7 chiêm, tiền trội là 1 vẹo 4 muôn 8 ngàn 635 đồng 67 chiêm.

Sở nhà thơ giây thép và giây thép nói thâu: 6 vẹo 6 muôn 5 ngàn 902 đồng 80 chiêm trội 69,902$80.

Kể riêng tiền của sở Thương-chánh và công-xi đã thâu trong những xứ sau đây:

Nam-kỳ: Sở Thương-chánh thâu 4 vẹo 1 triệu 6 muôn 7 ngàn 600 đồng, sở công-xi thâu 10 triệu 1 vẹo 8 muôn 2 ngàn 234 đồng trội hơn năm trước là 1 triệu 9 vẹo 9 muôn 6 ngàn 736 đồng.

Tonkin: Sở Thương-chánh thâu 1 triệu 7 vẹo 5 muôn 7 ngàn 105 đồng, sở công-xi thâu 6 triệu 4 vẹo 1 muôn 7 ngàn 398 đồng kém hơn năm trước là 1 triệu 5 vẹo 5 muôn 5 ngàn 38 đồng bạc, vì sở Thương-chánh năm nay thâu kém năm ngoái là 4 vẹo 1 muôn 7 ngàn 639 đồng, còn sở công-xi kém hết 1 triệu 1 vẹo 3 muôn 7 ngàn 399 đồng.

Annam: Sở Thương chánh thâu 4 vẹo 7 muôn 9 ngàn 301 đồng, sở công-xi thâu 1 triệu 5 vẹo 4 ngàn 630 đồng, hai sở nầy cộng chung thì thâu trội hơn năm ngoái được 2 vẹo 1 muôn 7 ngàn 140 đồng, còn tính riêng thì sở thương-chánh kém năm ngoái là 32 ngàn 987 đồng, sở công xi trội được 2 vẹo 5 muôn 127 đồng.

Nam-van: Sở Thương-chánh thâu 1 vẹo 2 ngàn 846 đồng, công-xi 1 triệu 9 vẹo 5 muôn 416 đồng, được 1 vẹo 4 muôn 9 ngàn 370 đồng trội hơn năm ngoái, phía sở Thương chánh thì kém 2 muôn 378 đồng, bên công-xi thâu trội 1 vẹo 6 muôn 9 ngàn 748 đồng.

Lèo: Sở công-xi thâu 2 vẹo 3 muôn 2 ngàn 273 đồng, sở Thương-chánh thâu 541 đồng, hai sở cộng lại thì kém hơn năm ngoái là 11 ngàn 351 đồng. Tổng cộng sổ thâu sở Thương chánh năm nay thì trội hơn 9 tháng đầu năm 1912 là 8 vẹo 9 muôn 6 ngàn 857 đồng bạc.

* * *

Vụ mất 10 vạn bạc. — M. Luya là người lo góp tiền phố cho nhiều chủ ngụ đường Taberd nhà số 22 có gặp một cái giấy xăn trong sổ tiền thâu số hiệu giống in số biên trong sổ giấy bạc mất.

Số là ngày thứ 5 mồng 6 novembre M. Luya mới được từ biên các sổ giấy bạc 100$ đã mất, vậy M. Luya lấy sổ và đem giấy trăm ra mà đò thì đặp được cái giấy thuộc về xấp chữ *V 19 số 802*.

M. Luya hỏi thăm các người đi góp tiền đã lảnh giấy đó tại nhà nào, thì không ai nhớ được, vì là đầu tháng có nhiều chỗ trả tiền, không phải một chỗ mà đoán chắc được. M. Luya liền đem cho hảnh bạc mà đổi.

Có ít hảng khác cũng bị thâu nhầm giấy trăm bị ăn cắp.

Tòa đại hình. — Tòa đại hình nhóm bửa 13 xử đám tạo phẩn rồi, kế sáng ngày 12 xử tiếp 3 vụ cố sát, vì chứng cớ rỏ ràng nên xử rất mau.

Tên Đồ văn-Mết cố sát bị án biệt giam 5 năm, vụ thứ nhì cũng là cố sát, Tòa đình qua kỳ xử tới mới xử vì thiếu chứng.

Vụ thứ ba, tên Kha-tư-Phương khánh tận gian, bị án khiếm diện 5 năm.

* * *

Cơ-mật-viện. — Vì lời nghị quan Tổng-thống Toàn quyền, ngày mồng 4 novembre 1913, những nghị-viên cơ-mật-viện sau đây được tái cử làm nghị-viên 2 năm nữa là:

Ông Marquié, Trạng-sư,
» Perreau, quản lý kho bạc Saigon,
» Garriguenc, buôn bán,
» Stang, buôn bán,
» Nguyễn thành-Hơn, Đốc phủ sứ hồi hưu,
» Lê-quang-Hiển Đốc phủ sứ,
» Lương-khắc-Ninh, cựu hội đồng quản hạt
» Nguyễn-văn-Nguyên, Đốc-phủ sứ hồi hưu.

LỄ BÌNH CƠ

ANNAM-ĐẠI-NỮ-HỌC-ĐƯỜNG

(tiếp theo)

(Pose de la 1re pierre de l'Institut des jeunes filles annamites)

Nguyễn-thị-Mười, học trò con gái nói tiếng tây giỏi xơm tới đọc bài chúc mừng như sau đây:

Bẩm quan Toàn-quyền,
Bẩm quan Nguyên-soái.

Nhơn ngày nay là ngày lễ của con gái nhỏ Annam. Lễ nầy ngộ và vui lắm, chúng tôi rất mừng rở, chúng tôi thấy có nhiều phu-nhơn Langsa và các quan đại-thần đến đây thì chúng tôi có ý khiếp mà chúng tôi rất cám tạ vì các bà các ông có lòng hạ cố chúng tôi mà đến đây.

Quan Toàn-quyền và quan Nguyên-soái hạ cố đến đây là dấu chỉ nhị vị đại thần vụ đến việc giáo dục chúng tôi. Chúng tôi muốn cám ơn hai quan lớn hết sức mà chẳng biết nói làm sao, chúng tôi cứ nói một đều là lòng tơ của chúng tôi tràn trề sự ân nghĩa của nhị vị đại thần.

Chúng tôi hứa cùng nhị vị đại thần rằng chúng tôi sẽ đến trường nầy mà học đông lắm, chúng tôi sẽ cần mẫn, chúng tôi sẽ đến đó mà học đặng sau trở nên đờn bà minh mẫn, đặng biết tề gia nội trợ. Bởi ấy chúng tôi sẽ học đặng cho biết Nam-kỳ hơn nữa, đặng cho biết nước Langsa là đại-quốc-mẫu hơn nữa, đặng mà triếu mến hơn nữa, vì nước Langsa có lòng quản đại với chúng tôi.

Chúng tôi lấy làm vui mừng mà đặng tin rằng bạn nữ lưu đồng tuế bên nước Langsa đã ra tay dùa giúp hầu lập trường của chúng tôi đây. Chúng tôi ước ao cho Thượng-quan nói giùm với mấy chị em ở bên Tây rằng chúng tôi cám cảnh vô cùng, chúng tôi cũng ước đặng gặp mặt mà kết nghĩa hầu sau có giống tánh tình.

Bẩm quan Toàn-quyền,
Bẩm quan Nguyên-soái.

Trong lòng chúng tôi muốn nói nhiều chuyện với hai quan lớn mà không biết cách nói, ấy vậy chúng tôi dám chắc cùng nhị vị Thượng-quan rằng chị em tôi hết lòng cám ơn và thề với nhị-vị Thượng-quan sẻ cùng nhau đến trường tốt nầy mà học chẳng sai.

Các học trò con gái trường sơ-học Saigon kỳ.

Kế quan Toàn-quyền đọc bài diễn-thuyết, ai nghe cũng lấy làm cẩm hứng:

Ba bài diễn-thuyết nầy đọc rồi thì quan-khách Tây và Annam đều vỗ tay khen ngợi.

Quan Toàn-quyền Albert Sarraut bèn cập tay bà Đỗ-hữu-Thinh phu-nhơn, quan Nguyên-soái Gourbeil cập tay Cô-tám Dần, là phu-nhơn của quan Phủ Sơn-tây, đi đến chỗ xây viên đá khởi đoan.

Khi xây viên đá nầy rồi thì chư quan-khách bước lại dùng rượu sam-banh, mấy ông phái viên trong hội quyên tiền hết lòng thết đải quan khách, nhứt là thết đải mấy bà phu-nhơn.

Có nhiều đứa con gái Annam dể thương dưng bông cho chư quan khách.

Bổn-quán hết lòng khen ngợi ông Hội-trưởng và mấy ông phái-viên trong hội quyên tiền vì cuộc lễ nầy hoàn thành như vậy thì đáng khen, là một đều toại chí mà chẳng phải hết đâu, vì công cuộc ngày nay nó sẻ làm cho niềm tây-nam càng ngày càng khắn khít.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TÒA ĐẠI-HÌNH XỬ đám âm mưu tạo phản

SAIGON-CHOLON

(Cour criminelle—Affaire dite du complot Saigon-Cholon)

TỜ CÁO (*tiếp theo*)

Làm mặt đế-vương

Cho đặng giới với thiên hạ cái oai phong của Hoàng-đế là cuộc phù du như lão du côn phật sống ấy, thì bọn đầu lãnh dùng hai thế : một là chưng diện huy hoàng, hai là bầy cuộc tế lễ. Bởi ấy nên bọn nó mới mướn thợ làm đồ để hiệu đế-vương (đã nói trên đây rồi), phải làm thêm một cái giày đai có rồng đoanh, giây tòng tụi có đinh rông vàng, lông mão xuê xoan và nhẫn. Những đồ huê lệ ấy thì là Hai-trí và Hương sư Tài mướn hai tên thợ bạc Annam làm, là thợ Võ-văn-Giai kêu là Phái-viên-Giai, nay bị cáo mà trốn mất, và Năm-kiêu chưa rõ tôn tích cho lắm. Hai tên thợ bạc nầy làm đồ tại làng Bình-đông ở nhà tên Nguyễn-văn-Lạc, nay cũng bị cáo. Biện tuần Tassel bắt được tại nhà tên Bạc cái khuôn đúc ấn ngọc-tỉ giả và khuôn cửu long đúc chín con rồng kết vào tòng tụi. Tên Bạc khai rằng : tên Võ-văn-Giai mướn hàng ba nhà nó mà làm lò mỗi tháng 6 $ 00 từ ngày 18 décembre 1912 cho đến 5 janvier 1913 rồi sau từ ngày 12 cho đến 15 février 1913. Song Bạc kho chối vì Biện tuần Tassel có bắt được tại nhà nó 1 bộ quần áo vải quyên trắng giống in đồ của họ mặc mà áp đến thành Chợlớn làm loạn. Trong lúc đang tra thì tên Bạc lại có khai rằng : Tên Võ-văn-Giai có nói với nó chuyện Hoàng-đế mới ra đời đó.

Sự bầy tế lễ cách huy hoàng không thua gì đồ huê lệ. Khi An-quan đến tra tại nhà Tư-Phát là chỗ hồi Hoàng-đế giả đang oai quyền phù du lần sau rốt, thì có thấy một cái ngai ba cấp, trên ấy có nhiều cái lư hương, kỳ huê dị quả, lồng đèn, đèn sáp, và bạch đàng.

Khi nọ bọn nó đem Phan-phát Sanh có mặc sắc phục huê lệ rõ ràng ra giới với dân quê mùa rằng là Thần sống, của Trời sai xuống đặng dành nước lại cùng người Langsa.

Đến đây cũng nên luận tới sự liên can của tên Ba Mùa là anh Tư Màng, cả hai là con Phật sống giả. Ba Mùa nó đang ở đánh xe tại Trương-bố Giadịnh bèn bỏ mà vào tiệm Tư-Phát làm công chùi xe máy và nhập lõa âm mưu tạo phản. Nó khai rằng: trong tiệm Tư-Phát họ kêu Phan-phát-Sanh là ông chủ mà nó chối không có đi mua đồ làm việc tế lễ, nhưng Phan-phát-sanh khai cho nó là người đứng lo việc ấy. Trong lúc đang tra hỏi thì Ba Mùa chối, nói không hiểu đám tạo phản nầy, song nó lại khai rằng Phan-phát-Sanh có nói chuyện trái phá với nó và có nói tên Giàu là người làm trái phá. Ba Mùa lại khai nói tên Giàu có đến tiệm Tư-Phát nói chuyện với em nó là Tư Màng thì nó hồ nghi họ nói chuyện trái phá.

Cho đặng giấu giếm Phan-phát-sanh đừng cho quan quyền hiểu đặng thì bọn nó toan mưu lập lý-lịch giả. Vẫn em ruột của Hai Trí là người đầu lãnh thứ nhứt trong đám nầy, khi ấy làm lính sở tuần cảnh Chợlớn, nó tên là thằng Luận kêu là Du nay bị cáo, lập mưu kiếm cho Phan-phát-sanh một cái giấy bất mãng đề tên Nguyễn-văn-Lạc 17 tuổi, mà Phan-phát-sanh tới 20 tuổi Nguyên ngày 28 février 1913, nó dắc tên Lạc thiệt là bồi của ông cò đến nhà hộ-trưởng quận thứ nhứt Chợlớn mà xin một cái giấy bất mãng 17 tuổi rồi nó giao cho Phan-phát-sanh, đoạn nó dắc tên Lạc tới Hộ-trưởng quận thứ tám mà xin một cái giấy thuê-thân khác cho tên Nguyễn-văn-Lạc, mà trong giấy thì đề Trần-văn-Lạc. Thằng Luận nó cũng nói rằng nó làm ơn dắc Phan-phát-sanh đến hộ trưởng quận thứ nhứt mà xin giấy vì là anh em bạn của anh nó, song ban đầu nó chối nói rằng nó không phải là em tên Trí. Việc chối ấy hiệp với công việc của nó làm thì đủ mà chỉ rõ rằng nó có liên can trong đám nầy.

Quyên tiền tạo phản

Trên đây có nói bắt đặng tại tiệm Tư-Phát đường mé sông Testard, môn bài số 2 một cái sổ quyên tiền và cái sổ xuất giấu tại bệ thang. Có nhiều người đứng vào sổ ấy, hoặc cúng bạc, hoặc cúng vàng đặng mà làm ngại làm mão, mà kiếm bắt không đặng. Trong đám trốn đi mất đó thì có tên Phan-văn-Nguyên kêu là mười Nguyên ở làng Longsơn có cúng 10 đồng. Bùi-văn-Hưng kêu là chinh Hưng có lãnh 20 đồng, cho đến tháng septembre hồi đã bãi tra mới bắt được nó, còn mấy người cúng kia đương bị giam là Tư-Phát cúng 1.100 đồng mà Tư-Phát là người thủ bổn của đám âm mưu nầy. Nó khai rằng hai Trí dọc cho nó viết. Tư-Phát ngày 30 janvier 1913 đem thẻ cho tư Màng mà coi tiệm cho mướn xe máy, tiệm ấy làm đó cho có chứng, khi trước ở đường Thuận-kiều, sau nó dời lại đường Testard ngày 28 mars, Tư-Phát trốn, cách vài tháng sau mới bắt được.

Cha Tư-Phát là Trương-văn-Chuộc, y như lời Phan-phát-sanh khai rằng, vì có lời tên Trí nài xin, nên đã giao 1000 đồng bạc tại tay tên Minh-ký đặng cất tiệm tại Cần-vọt. Dầu cách nào thì quả tên Chuộc có nhập lõa trong đám âm mưu tạo phản, vì có bắt đặng tại nhà nó một cớ dụ nghĩa lý là một lời chúc cho Phan-xích-long trị thế trường cửu. Trong lời chúc ấy nói rằng là lời chúc của các đầu lãnh, tôn giáo, văn võ và bá-tánh dưng. Trong lời chúc ấy có mượn tích sử-ký Trung quốc Hồng-võ khai cơ nhà Minh mà sánh với Phan-xích-long. Vả lại tờ phúc bẩm của Trí-huyện Rạch-kiến nói rằng tên Chuộc là người bày đầu đám ăn chay. Những gươm và áo quần để làm loạn thì giấu trong nhà tên Chuộc, vợ nó sai em chồng là tên Của đem dời chỗ khác. Cũng tại nhà tên Chuộc mà tên Ngọ đến đó hôm ngày 20 mars phát quần áo trắng cho đám dân đồng lõa. Nguyễn-văn-Tài kêu là Hương sư Tài khai rằng có quyên 200 đồng bạc và đứng lãnh tiền 150 đồng đặng thế cho tên Ngọ mà đi theo Phan-phát-sanh cùng lục-tỉnh.

Tên chệc *Hứa-Song* kêu là Song-ton trú ngụ tại làng Nhựt-tảo đã hèn lâu nhập tịch dân annam, có tên ghi vào sổ quyên 1500 đồng bạc, nó khai đã đóng tấc Tư-Phát nói nó đóng có một trăm rưỡi mà thôi. Hứa song là một tên ra mặt nghịch cùng nhà nước Langsa ; hương-sư Tài có giao cho nó một cây cờ tạo phản, một tấm hình Phan-xích-long và một lá bùa. Nó chịu thiệt có dán hai tờ văn-hịch và khi trái phá dọn rồi, tên Trí chở dưới khoan ghe đem đến Rạch-cát, có cho nó coi.

Đặng-tấn-Sao kêu là xã Sao cựu xã-trưởng làng Tân-trạch có đứng tên vào sổ, phụng 280 đồng bạc, 1 lượng 5 chỉ vàng, trong sổ xuất có đề giao cho xã Sao 300 đồng mà nó đã giao lại cho tên Ngọ. Vả lại Đặng-tấn-Sao chịu thiệt có âm mưu tạo phản và dự vào đám trái phá, sau sẽ cắt nghĩa. Nguyễn-văn-Tam kêu là Thuộc-viên-Tam 67 tuổi cựu Hội-đồng địa-hạt có tên đề trong sổ, phụng 3720 đồng. Ban đầu nó chối, sau nó chịu mà cắt các nghĩa rồi có giao cho tên Trí ba trăm đồng bạc đặng cất chùa tại Cần-vọt và mua đồ thờ, nó cũng chịu có dự 2 đám tiệc dãi Phan-phát-Sanh tại tiệm Tư màng đường Thuận-kiều. Vả lại có bắt tại nhà nó 2 cái quần và 2 cái khăn vãi trắng, và 50 cuồn chỉ trắng là dấu chỉ rõ nó cũng lo may đồ sắc phục cho các dân nhập lõa mà nó cắt nghĩa lọng cọng lắm.

Hồ-văn-Chư kêu ba Chư có tên đứng sổ phụng 30 $. 2 chỉ, 4 lai vàng. Tại phòng tra đầu bịnh nó chối, song khi đối khẩu với tư Phát thì nó chịu có phụng 15 $ cất chùa và 2 chỉ 4 lai vang đặng lên cốt phật, nó lại nói tên Ngọ mướn nó đi làm thợ mộc trong chùa Cần-vọt và tại Cần-vọt nó có thấy Phan-phát-Sanh tưởng là thầy Chùa.

Nguyễn-văn-Lam kêu là năm Nhâm là con Hương trương Ngọ, cũng là đầu lãnh có tên trong sổ phụng 20 $. Nó chịu có giao cho tên Trí sổ bạc ấy tưởng là cúng mà lập chùa : song nó đã 23 tuổi không lẽ cha nó giấu diếm việc tạo phản với nó dâu, đặng mà dụ nó nhập lõa luôn thể.

Nguyễn-văn-Trương có tên trong sổ phụng 23$. Nó khai đã giao bạc ấy cho tên Ngọ đặng lập chùa tại Cần-vọt. Trong ngày 28 mars nó bị bắt tại Chợlớn đang mặc

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

quần áo trắng như kẻ khác, nó nói nó đi đó là có ý xem Hoàng-đế hiện ra. Nguyễn-văn-Tài kêu là thầy Huê em rể tên Ngọ có tên trong sổ xuất, lãnh 50$ mà đề là thầy sáu. Nó chịu có lãnh số bạc ấy mua bạch đàng và quế đặng tế lễ Phan-phát-Sanh. Tại thầy Huê đây cũng có vụ đến việc làm thuốc súng đặng nạp trái phá. Nó lại là đứa lãnh trái phá đi đặt, sau sẽ nói.

Nguyễn-văn-Hoa có tên trong sổ là chức Hương-hào phụng 10 $, nó nói giao bạc ấy cho tên Trí đặng lập chùa, song xét nhà nó có bắt được bùa, giống với khuôn cây in bùa xét được trong tiệm tư Phát.

Nguyễn-văn Tam kêu là Tư rể của Hương chủ Phước phụng 500 $. Ban đầu nó khai rằng bị chúng ép nó. Sau nó nói nó có cúng 500 $ tưởng là đặng lập chùa mà họ dắc tên Phan-phát-Sanh cho nó coi nói rằng thầy chùa. Sau lại nó khai rằng nó có thấy tại tiệm ông gia nó ở đường Bourdais người trai thiếu niên họ kêu bằng ông chũ thì nó có giao cho ông gia nó 500 $ cất chùa mà thờ ông thần trẻ ấy. Vã lại tên thầy Huê có khai rằng có dự đến việc làm thuốc súng tại nhà tên Phước là anh vợ tên Tam kêu là Tư.

Đây nói qua 2 tên bị cáo khác 1 là Huỳnh-v.-Mao kêu là chín Mao, 2 là Huỳnh-văn-Trí kêu là mười Trí không biết nó có phụng bạc cho bọn âm mưu tạo phản chăng, mà nó là em rể tên Phước, vì tên Phước đã đem cả một dòng họ nhập lỏa. Chín Mao khai rằng anh vợ nó hăm dọa ép nó nhập lỏa, bảo nó ngày 28 mars phải tới Chợlớn. Nó cũng khai rằng tên Trí và anh nó đồng rủ nó nhập lỏa. Còn tên mười Trí thì khai rằng vì sợ anh vợ hăm dọa mà nhập lỏa, nhưng không có lãnh chức chi trong bọn. Nó chỉ rõ rằng đã định khởi loạn ngày 28 mars, khắc kỳ tại thành Chợlớn. Y theo lời nó khai thì nó không có đi tới Chợlớn mà nói khai cách chẳng hiệp lẽ, khi thì nó nói ngày ấy nó mắc đau, lúc thì nó nói nó nghèo không tiền mà đi đến đó.

Cuộc rèn gươm

Y như đã nói trên đây thì các đầu lãnh lo thế cử động, nhứt diện lo làm trái phá nhứt diện lo rèn gươm. Phan-phát-Sanh vẽ họa đồ gươm, giao cho tên Hai-Trí đem đến mướn thợ rèn Ngô-văn-Đặng làm (ngày nay tên Đặng cũng bị cáo). Tên Đặng rèn được 80 cây gươm giao trọn cho Hai-Trí ngồi ghe đến làng Long-cang mà lãnh. Khi ghe Hai-Trí về tới rạch-cát Chợlớn, bèn chia số gươm ấy ra làm bốn, lấy bố tới mà bao mỗi bao ít nữa là 20 cây mà chia cho tên Trí, Phước, Ngọ và Tư-Phát. Trong tiệm nầy có xét được 15 cây như đã nói trên đây. Đặt làm gươm trong tháng février 1913 qua tháng mars ít bữa trước khi đặt trái phá thì mới giao gươm. Hai-Trí đặt làm 100 cây có giao cho tên Đặng 10 đồng bạc trước. Đến ngày 28 mars tên Đặng đến tiệm Tư-Phát mà bị bắt thì nó khai rằng đến đó mà đòi tiền, và sự rèn gươm ấy chỉ là làm mướn kiếm tiền mà ăn thôi. Sự nói đặt làm 100 cây gươm cũng cho là có lẽ có Ngô-văn-Đặng ban đầu thì nói rèn có 40, rồi sau thì chịu đã rèn được 80 cây.

Cuộc ấn hành và dán văn-hịch

Lời nói trong văn hịch rất hí hước thách đố binh Langsa và câu sau chót thì nói rằng: *Ta hãy chỗi dậy mà phục quốc đặng lấy xứ ta lại.*

Phan-phát-Sanh xưng mình là người làm văn-hịch ấy ra, có tên Hai Trí phủ chánh. Trong văn-hịch có in một đống cờ giặc và có đóng ấn mạo hoàng-đế.

Cuộc ấn hành văn-hịch thì giao cho tên Phước lãnh khắc chữ vào cây khắc cờ ngũ-hành, cũng in ra tại nhà tên Phước, vì có bắt đặng tại đó một miếng giấy phương viên không khác gì tờ văn hịch. Tên Phước trốn mất mà nhiều người trong thân nó đã bị bắt: 1 là em rể là Bảy Thập, 2 là em ruột là Bảy Bột, 3 là hai đứa con là thằng Tư và thằng Sự. Bảy Thập khai tại phòng tra-án rằng có giúp ấn hành-văn hịch, sau lại khai nói rằng đứng coi mà thôi. Tên phạm-nhơn nầy cũng có trợ lực làm thuốc súng đặng dộng trái phá, Bảy Bột làm nghề thầy thuốc, thầy bói, thầy pháp nhập lỏa đồng ác tương tế như anh là Phước. Tuy là nghi cho nó có trợ lực mà làm thuốc súng, song chưa đủ cớ tiết, mà nó khai rằng nó có đứng coi người ta niêm phong tờ văn hịch, Anh nó nói với nó rằng: *tờ văn hịch không dữ cho bằng trái phá đang dọn đường khác.* Sau rốt Bảy Bột chịu có nhập lỏa vào đám âm mưu tạo phản, biết mình liên can, nên cạo giấy thuế thân đổi tên mà trốn. Tên Trương-văn-Sự là con tên Phước cũng như chú nó khỏi liên can vào đám làm thuốc súng mà liên can vào đám tạo phản. Chú nó là Bảy Bột khai thấy nó giúp cha nó và anh nó niêm phong tờ văn-hịch Trương văn-Sự chối và khai rằng vì sợ liên can nên qua ở quê vợ. Nhưng nó đã khai rỏ ràng rằng cha nó bị tên Trí dụ dỗ vào đám âm mưu tạo phản, bèn dụ nó theo luôn. Còn về phần tên Trương-văn-Trí nó có giúp sức trong cuộc cha nó và anh nó ấn hành văn hịch, tên Bảy Bột cũng khai như vậy. Mà tên Trí nầy còn liên can một việc rất trọng hơn nữa, vì nó với 3 tên kia lãnh phần đi đặt trái phá tại Saigon. Sự lo dán văn-hịch thì về phần tên Phước. Trước hết nó phát cho mỗi tên đi đặt trái phá một tờ. Cho nên khi thầy Huê đem trái phá đặt trước đồn linh tập Saigon thì có bỏ gần đó một tờ văn hịch, và Huỳnh-văn-Tình khi đem trái phá đặt dưới tường dinh quan toàn-quyền cũng bỏ đó một tờ.

Những dân nhập lỏa lo đi dán văn hịch thì có nhiều đứa bị bắt. 1 là tên Chệc Hứa-Song đã nói trên đây dán tại Chợ-lớn 2 tờ văn hịch, 1 tờ trước tại chùa Quản-đông đường cây-mai, 1 tờ sau trước chùa Quản-đông đường Bảy-phủ. Nó khai rằng có dạ nhiệt thành làm việc ấy. Hai là Nguyễn-văn-Tiền. Ng-văn-Của con hương-sư Tài, mỗi đứa dán 1 tờ trên cột chợ Quản-tập làng Tân-an, kế ngày 28 chúng nó bị bắt tại Chợlớn có mặc đồ trắng. Hai tờ văn-hịch ấy là tên Trí giao cho chúng nó đem đi dán trong đêm bọn nó đi đặt trái phá. Nguyễn-văn-Của khi gần bãi tra có khai rằng hết lòng nhiệt thành mà làm việc ấy. Ba là Nguyễn-văn-Sang kêu là Thẹp và Bùi-văn-Nghĩa (tên nầy sau khi bãi tra mới bắt được trong tháng septembre.) Hai tên lãnh văn-hịch của tên Trí đi dán tại chợ Nhựt-tảo Tân-an. Tên Sang khai lãnh 5 $ và dán văn-hịch tại chợ Nhựt-tảo. Bốn là tên Trần-văn-An là hỏa-đầu-công tại tiệm Tư-Phát trong ngày 28 bị bắt tại đó, nó khai rằng trong đêm 23 rạng mặt 24 mars cỡi xe máy chạy cùng đường chợ-lớn mà dán được 6, 7 cái văn-hịch là của tên Trí giao cho nó. Năm là Nguyễn-văn-Dõng kêu là Ba-Dõng tra ra rỏ nó là đứa dán văn hịch tại Nam-vang. Vần tên Ba-Dõng nầy đi giấy tại nhà thơ giây thép Nam-vang bị đủi về sự gian giảo, bèn theo tên Tám-Tâm là đầu lảnh bọn tạo phản nầy làm ký-lục. Lúc nó từ Cần-vọt lên Chợlớn, tên Trí có giao cho nó tờ 1 văn hịch đặng dán tại Nam-vang, phải đem dán trong đêm 23 rạng mặt 24 mars, mà vì mắc đi về Cần-vọt nên nó mướn tên Khuôn là người Cao-man 5 cắt đi dán. Còn phần Ba Dõng có lãnh của tên Trí 5 $.

Cuộc làm trái phá

Những trái phá đặt tại Saigon Chợlớn cả thảy là của bọn đầu lãnh làm ra là một tội trọng trong đám âm mưu tạo phản Nam-kỳ nầy.

Cuộc làm thuốc súng đen

Thuốc súng đen làm ra để dộng nạp trái phá đó thì nhiều than mà ít diêm, song cũng đủ mà làm cho trái phá nổ y như lời của quan hóa-học Bussy phân giải. Vả lại ông quan ba Madec có thử rồi bèn luận rằng: nếu lấy búa mà đánh trên hột ngòi lói thuốc súng trong lòng trái phá nếu không chi ngăn trở bèn nổ. Phan-phát-sanh xưng mình là người chỉ về làm thuốc súng ấy, lời nói có lẽ mà không chắc mấy, vì trước khi nó có nói thầy Huê dạy hương-chủ Phước cách làm. Cách nào mặc dầu chớ thuốc súng quả thiệt làm tại nhà tên Phước có thầy Huê trợ lực. Vả lại cả hai là thầy thuốc biết chữ nho có lẽ kiếm đặng trong sách hóa-học xưa của chệc cách dạy làm thuốc. Thuốc súng nầy làm ra trong thượng tuần tháng mars 1913. Tên Phước đã trốn mà thầy Huê trong ngày 8 juillet đã khai chịu có trợ lực làm thuốc súng tại chuồng heo kia lâu ngày mới rồi. Có tên Bảy Thập giúp hai đứa làm cũng như đã giúp ấn-hành

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

văn-hịch đã nói trên đây. Bảy Thập đã khai với quan tra-án rằng mình có trợ lực làm thuốc súng.

Cuộc làm vỏ trái phá và làm ngòi hột nổ

Tên Phan-phát-sanh tự đắc xưng mình tại phòng tra rằng đã ra kiểu làm trái phá. Quan có phái ông quan ba Madec xét coi tên Phan-phát-sanh có làm được vậy chăng, thì quả là việc mơ màng. Nhưng ổng nói rằng: chắc tên Phan-phát-sanh có thấy người ta làm trái phá, mà có một đều nên nhớ là Phan-phát-sanh nó hiểu máy móc trái phá đặt tại Saigon Chợlớn cả, mà kỳ thiệt Tư Màng thợ cựu sở Bason Saigon ra kiểu, bởi ấy cho nên bọn đầu lãnh mới sai Tư màng đi kiếm người đúc 18 cái vỏ thau cho cần cấp, nên Tư Màng khi kiếm được thợ bèn thôi thúc bảo làm cho mau. Qua cuối tháng décembre 1912 Tư Màng kiếm được người làm việc gớm ghiếc ấy là Ng-văn-Giàu kêu là Tám-giàu cũng kêu là ông quản. Tên quản Giàu nầy quê quán tại Bình-hòa tỉnh Giadịnh có lập cái lò to. Tư Màng giao cho nó 1 cái họa đồ thì nó lại giao cho thợ đúc chệc tên là Lương-hưng, nay cũng là bị cáo. Lương-Hưng chịu làm 18 cái vỏ thau giá là 180 đồng bạc mà không phải nó đúc, có lẽ là nó giữ mình, bèn mướn tên Lê-văn-Đức đúc 2 vỏ mà làm kiểu. Nó đem kiểu ấy đến tại Chợ-quán mướn tên thợ đúc Nguyễn-văn-Khoa làm. Hễ làm được bao nhiêu thì Lương-Hưng đem trao cho Quản-Giàu, trau dồi rồi xoi lỗ và dọn, có con nó và thợ trong lò trợ lực. Cũng là Quản Giàu đọn ngòi lói là cây sắt nhỏ 25 ly. Giàu khai nó làm có 4 cái ngòi lói còn 5 cái kia thì ở đâu đem đến đó mà cắt rồi Tư-Màng lấy đi về nhà mà dọn cho mau. Giàu lại khai rằng: Tư-Màng giúp nó ráp trái phá, ráp ruột gà, còn thiếu một đều dộng nạp thuốc súng mà thôi. Giàu mà làm như vậy không lẽ chối rằng mình không biết dọn trái phá mà làm gì sao. Giàu lại nói khi thấy công việc vậy bèn lấy làm lạ mà nói với Tư Màng rằng: *Chú mướn tôi làm trái phá đây mà*, thì Tư Màng trả lời rằng: Việc ấy Giàu chẳng nên biết tới. Các cuộc ấy Giàu lãnh làm giá là 330 $. Hương-sư Tài đóng 50 $ trước cho Giàu, sau đóng 180 $, rồi tên Trí đóng 100 $ cho đủ số.

Về phần tên Lương-Hưng ban đầu nó khai dối rằng nó ở tại lò mà quả thiệt nhà nó ở cách xa lò 300 thước. Đến nhà nó xét thì có bắt được trong rương nó cái họa đồ của Tư Màng giao cho Quản Giàu mà nó đem giao cho thợ đúc Annam. Sở tuần-cảnh bắt được họa đồ ấy vẽ hình nửa trái phá. Nó nói rằng quản Giàu mướn nó làm chuông xe lửa, ấy là một chuyện nói láo, rồi nó nói rằng quản Giàu đem chuông kiểu bằng thau cho nó đúc ấy là hai chuyện nói láo, trong số 118 $ mà nó lãnh được 116 $ của tên Giàu, các việc ấy hiệp với việc giấu căn cư thì đủ biết nó là người đồng lỏa.

Còn về phần những người thợ đúc An-nam thì khác hơn chuyện của Lương-Hưng. Tên chệc nầy đã trả cho chúng nó không bao nhiêu tiền: Lê-văn-Đức 4 $ Nguyễn-văn-Khoa 3 $ 50 ấy là giá mỗi cái vỏ trái phá. Lê-văn-Đức tự nhiên đem tới quan tra-án mà trình miễng bề một cái khuôn nó đã dùng mà đúc trái phá, nhờ đó mà tái tạo một cái khuôn nguyên được.

Khi trái phá làm rồi nghĩa là trong tuần tháng mars, hoặc trước hơn không chừng, thì chúng nó đem để trái phá vào trong 3 cái thùng cây dầu lửa, rồi tên Giàu với Tư-Màng chở lên xe kiến về nhà Tư-Màng.

Tại nhà Tư-Màng, khi ấy có tên Đặng-tấn-Sao đứng đợi là một người bị cáo rất nặng, bọn đầu lãnh giao cho nó phần lãnh trái phá. Ngày thứ sáng ra Đặng-tấn-Sao sai tên Lê-văn-Vân là cháu của tên Hương-sư Tài ở mướn trong tiệm Tư-màng đến lò tên Giàu lấy 1 gói to sắt và thép vụn cắt ra hình miếng chả đặng làm me nạp vào trái phá. Tên Lê-văn-Vân khai rằng khi nó đến tại lò tên Giàu thì tên Giàu biểu con gói đồ ấy mà đưa cho nó. Tên Giàu chối nói rằng thiệt sắt vụn đó ở trong lò va mà ai đem đưa cho nó thì va không hiểu. Tên Lê-văn-Vân cãi hẳn hỏi nói rằng tên Giàu biểu con đưa. Con tên Giàu lại nói nó đòi 3 $ tiền me sắt ấy mà Lê-văn-Vân nói không có, bởi ấy rõ ràng là tên Giàu và Tư-Màng đã có tính nhau trước thì quả me sắt với trái phá đã có đặt một lượt cho tên Giàu làm.

Cuộc ráp trái phá và dộng nạp thuốc súng

Đặng-tấn-Sao thuật việc ráp trái phá rõ ràng vì nó là người đến tại nhà Tư-màng lãnh trái phá có ngòi lói, bởi lò tên Giàu làm ra. Vỏ trái phá và me sắt của Lê-văn-Vân đi lấy tại lò tên Giàu mà đem về cả thảy là tay tên Đặng-tấn-Sao, Tư-màng và Trí đem sắp vào thùng, Trí và Đặng-tấn-Sao chở lên xe bò đem đi Bạch-cát là chỗ có ghe tên Sao đang đợi. Y như lời tên Sao khai thì việc ấy làm trong ngày 16, 17, mars. Vỏ trái phá và me sắt thì đem xuống ghe của Đặng-tấn-Sao.

Thuốc súng làm tại nhà tên Phước thì cũng đem đến ghe ấy trước rồi. Trái phá dộng nạp tại dưới ghe ấy. Có một chiếc ghe của tên Ngọ cập theo đó trước là để coi chừng đường sá, sau là để làm ghe lương phạn. Đặng-tấn-Sao không có dự vào việc nạp trái phá mà là tên Trí, Tư-màng, Phan-phát-sanh và 2 đứa nữa chưa nói tới: là tên Đặng-văn-mao kêu là mười Mao và Nguyễn-văn-Cầu kêu là Bảy, thằng nầy trốn biệt. Phan-phát-sanh khai rằng nó dộng nạp trái phá đầu bịnh đặng chỉ cách cho họ làm. Đặng-văn-mao kêu là mười Mao là bạn chèo ghe, tuy chưa từng quen cũng lãnh dộng nạp được 2 trái. Trong ngày 16 juillet tại phòng tra tên Mao chịu có trợ lực dộng nạp trái phá và ngày 28 mars có nghe lời tên Ngọ tới Chợlớn. Còn về phần Phạm-văn-Tư cũng là người chèo ghe từ chối không chịu giúp việc nguy ấy. Còn tên Nguyễn-văn-cầu kêu là Bảy nay đã trốn rồi. Phan-phát-sanh khai rằng nó giúp Tư-màng và tên Trí dộng nạp trái phá. Nguyễn-văn-Cầu kêu là Bảy là em của tên Trí. Chúng nó khai có một tên thợ ba son đến giúp Tư-Màng dộng nạp trái phá mà không rõ tên ấy là ai. Bùi-văn-Trường bị bắt về việc ấy khỏi liên can vì cớ tiết không đủ.

Chúng nó bèn lấy thuốc farro-Cerium mà làm hột nổ; dộng nạp xong rồi, chúng nó bèn ráp 2 vỏ trái phá lại làm một.

Đang khi làm thì thầy Huê với hương-sư Tài ở bên ghe đậu gần đó. Dưới ghe tên Ngọ có một đứa chèo ghe tên là Nguyễn-văn-Có nay cũng bị cáo. Nó khai rằng tên Ngọ bảo ghé ghe lại cầu Chàvà, hễ nửa đêm có 4 người đến lãnh trái phá thì giao cho họ. Nguyễn-văn-Có khai rằng 4 người có đến lãnh trái phá. Cớ sự như vậy thì đã chán biết tên Có đã nhập lỏa. Vả lại tên Sang kêu là Thẹp và tên Mười khai rằng chúng nó có giúp tên Chuộc mà phát quần áo trắng cho dân.

Khi trái phá làm rồi thì chở qua ghe tên Ngọ 4 trái, để lại trong ghe Đặng-tấn-Sao 5 trái. Các đầu lãnh bèn đợi đến ngày mới cử sự là trong đêm 23 rạng mặt 24 mars.

Cuộc đặt trái phá tại Chợlớn và Saigon

Y theo hiệu lịnh của Phan-phát-sanh thì trong đêm 23 rạng mặt 24 mars phải quăng 5 trái trong đường Saigon và 4 trái trong đường Chợlớn, và nhơn cơ hội ấy kéo dân nhập lỏa đến mà xăm lăng châu-thành. Phan-phát-sanh khai rằng họ không y hiệu lịnh bảo quăng trái phá, họ lại đi để trên mặt đất, bảo kéo binh đến trong đêm ấy, họ lại đợi đến 4 bữa sau họ mới kéo binh tới.

Duy tên Trí sai tên Đặng-tấn-Sao chở ghe đem 5 trái phá đến Saigon, và khắc-kỳ với 5 tên nhập lỏa phải đến bờ sông Cầu-ông-lãnh, 5 tên ấy là người lãnh phần đi đặt trái phá.

Qua 9 giờ rưỡi đêm 23 mars ghe tên Sao có tên Mao và Ngô văn-cửu chèo đến đậu tại bến Cầu-ông-lãnh, cách một lát có tên Sao đến vì mắc ở tại tiệm Tư-Phát cho Phan-phát Sanh dạy việc đặt trái phá tại Saigon. Qua đến canh ba 5 tên mê hoặc đến đó, lãnh trái phá. Trong đám ấy có Trần-văn-chi cũng có theo ghe, thầy Huê khai đi bằng xe kiến, Huỳnh-văn-Tính, Tư Màng, Nguyễn-văn-thanh (2 người sau đây trốn biệt) cả ba đều đi bộ tới Cầu-ông-lãnh. Mỗi người đều có đem khăn bà-ba đặng mà gói trái phá, tên Sao khai rằng đến nửa đêm 5 tên ôm trái phá đi rồi thì nó chèo ghe về làng.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Trương-văn-chi là con tên Phước có đặt 1 trái phá ở đường Charner cách xa đường xe lửa nhỏ một thước Langsa. Nó nói rằng tại là cha nó sai đi làm việc ấy, việc trọng thể như vậy mà cãi chối như vậy được đâu.

Đây cũng nên đem cái lời khai tên Phan-phát-sanh ra rằng trước khi thì Trương văn chi có đi tiềm 1 người chệc Quảng-đông dắc đến mà chỉ hoàng-đế mạo và bảo tên chệc ấy đi rủ các chệc khác nhập lỏa.

Ngày 19 juin 1913 t ấy Huê khai rằng y theo lịnh của tên Trí chỉ thì nó có đem 1 trái phá đến sau nhà thờ Lê-phát-Đạt gần dinh các quan võ đồn linh tập mà đặt. Sáng ngày linh tuần cảnh lượm được trái phá ấy xa trại linh tập 30 thước Langsa kế cận nhà giấy quan Đề-đốc. Thầy Huê lại khai rằng chở trái phá bằng xe kéo, khi đặt xuống đất rồi thì có bỏ 1 tờ văn-hịch gần đó. Linh tuần cảnh cũng có lượm được 1 tờ văn hịch gần trái phá ấy.

Huỳnh-văn-Tinh đối diện với tên Sao khai rằng có đem 1 trái phá đặt gần rào sơ-ly dinh quan Toàn-quyền trên lề đường và có bỏ đó 1 tờ văn hịch là của tên Sao đưa. Nó đi đến vườn Bờ-rô bằng xe kiến ôm trái phá để trên đầu gối. Huỳnh-văn-Tinh khai rằng sẵn lòng giúp bọn tạo phản mà nghịch cùng nhà nước Langsa.

Hai tên gian ác khác đặt trái phá mà bắt không đặng là Nguyễn-văn-Thanh với tư Màng, chắc tên Thanh nầy là đứa đặt trái phá góc đường Lagrandière và Mac-mahon. Nó là lính pháo thủ cựu. Trương-văn-Chi khai rằng tên Thanh có đặt 1 trái phá, còn tên tư Màng cũng có đặt 1 trái phá gần sở Ba-son mà trái phá nầy kiếm không đặng.

Lời luận của ông quan ba Madec về 4 trái phá đặt tại Saigon như vầy:

« *Có ngòi lói, có hột nổ, có đồ làm cho vàng lửa ra, có nạp thuốc súng và me kẻm trộn vào đó thì đủ mà biết trái phá ấy chẳng vừa, rất hiểm nghèo, hễ đụng tới thì nổ. Duy trái phá ấy dọn 1 cách đơn sơ, hoặc người làm không thạo, hoặc thiếu đồ dùng mặc dầu, chớ hễ quăng vào đám đông thì ắt làm hại cho mạng sanh linh* ».

Cuộc đặt trái phá tại Chợlớn cũng y như một cách, cũng gói bằng khăn bà-ba. Bốn tên mà tên Ngọ sai đi đặt trái phá đó là Nguyễn văn-Thiệu, Phạm-v.-Huấn, Nguyễn-văn-Hồ kêu là Bobo và Nguyễn-văn-Can kêu là Phái-viên-Can.

Nguyễn-văn-Thiệu khai có đặt trái phá gần Chợ-gạo dưới cột lồng đèn. Ấy là hương sư Tài ở đồng làng với nó sai nó đến nói chuyện với tên Ngọ tại cầu xóm Củi Chợlớn. Đến đó nó gặp tên Ngọ giao cho nó một trái phá, nó bèn kêu xe kéo chạy vào Chợ-gạo mà đặt, nó có lãnh của tên Trí 3 $ mà làm việc đại ác như vậy, qua ngày 28 mars nó bị bắt tại Chợlớn.

Phạm-văn-Huấn khai rằng có đặt 1 trái phá tại chợ Bình-tây là trái phá của linh Bốp liệm được trên lề đường ngang nhà thờ giây-thép. Nó cũng khai rằng lấy khăn mà gói trái phá chở bằng xe kéo đi đến chỗ chỉ mà đặt. Khi quan tra-án hỏi nó vậy chớ có lòng thành thật hay là ham tiền mà làm việc ấy thì nó trả lời một các khó hiểu rằng làm như vậy đặng hốt thuốc khỏi trả tiền. Nó khai rằng vợ nó đẻ 2 lần con đều chết ráo, nay vợ nó có nghén nữa nên nó xin tên Ngọ cho nó 1 phép đặng mà cho con nó khỏi chết.

Nguyễn-đăng-Hồ kêu là Bo-bo khai có đặt 1 trái phá tại Chợlớn rằng nó đại nghe theo lời hương-trưởng Ngọ rũ nó đi theo ghe tới Chợlớn. Nó nói cũng như mấy tên khác bèn lấy khăn choàn bao trái phá ngồi xe kéo mà đi tới nơi. Nó lại nói tên Ngọ cho nó uống cái chi không biết mà mất trí khôn.

Nguyễn-văn-Can kêu là Phái-viên Can khai nó có đặt 1 trái phá gần tràng bố Chợlớn là trái phá biện tuần Viguier lượm được tại đường Cây-mai trên cầu mương phía trường bố. Nó nói bị tên Trí cho nó uống tại tiệm tư Phát 3 hườn thuốc rét làm cho mê mẩn tâm thần biểu đâu nghe đó, nó cũng làm như mấy tên khác xuống ghe đậu tại cầu xóm Củi lãnh trái phá gói lại lên xe đặt tại trường bố. Nó lại khai như tên kia rằng tên Ngọ với tên Trí dặn nó không nên đụng chạm tới, nên chúng nó mới cởi xe kéo mà đi.

Về phần trái phá Chợlớn thì ông quan ba Madec luận như vầy. « *Dở lên cao 2 thước tư, bỏ động ngòi lói rớt xuống đất mà không nổ* ». Sau nữa lại có lời luận như vầy: « *một là tại nó lót thuốc súng đen chính giữa ngòi lói và hột nổ, hai là thuốc súng ướt mà không nổ* ». Qua ngày 29 juillet ông quan ba Madec có thử trước mặt quan tra án, mà trái phá không nổ là vì tại thuốc ướt. Quan tra-án có truy ra đặng rằng vì ghe tên Ngọ chảy nước nên trái phá mới bị ướt, mấy tên đi đặt trái phá cũng khai như vậy. Sự ghe tệ ấy thì các đầu lảnh không hay biết tới cũng cho là có lý. Xét chiếc ghe mà cho rỏ tình hình thiệt là bọn nó không ngờ cũng phải, vì trái phá nhốt dưới khoang trong mui có đậy ván là chỗ nước chảy vô, như vậy mặc lòng m hễ khi thuốc súng khô rồi thì bề gì trái phá cũng nổ.

Tội đặt trái phá mới tỏa trên đây thì đã rỏ tên họ những đứa đem đi đặt thì người bày biểu chỉ vẽ thứ nhứt là tên Phan-phát-Sanh ra lịnh, vả lại nó đã xưng mình rằng bày việc dùng trái phá và đã ra lịnh biểu liệng mà họ không theo lịnh. Nó nói rằng nếu trái phá nổ thì chắc giết đặng nhiều người.

Tên Hiệp là đầu lảnh to trong đám nầy là người lập đảng tạo phản với tên Trí chịu có can phạm vào tội đặt trái phá. Nó nói tại phòng tra một cách hản hòi rằng nó không chịu cho người Langsa cai trị xứ nầy. Nó khai rằng như phải người ta sai nó đem trái phá mà liệng trên mình người tây thì dầu nó có chết nó cũng sẻ đã liệng rồi. Hiệp sữa soạn đi Saigon Chợ-lớn ngày 19 mars 1913, kế thình linh bị quan Khâm-sứ Cănvọt bắt nó trên xe hơi tại đường đi về Namvan.

Hương-sư-Tài liên can trong đám liệng trái phá vì đã xúi tên Nguyễn-văn-Thiệu đồng hương với nó đến Chợ-lớn tại xóm Củi kiếm tên Ngọ đặng lảnh trái phá đi đặt tại Chợ-Gạo. Hương-sư-Tài là 1 người đầu lảnh trong đám âm mưu tạo phản và phái-viên hội làm loạn.

Nguyễn-văn-Tân kêu là tám-Tân chịu tại phòng tra có liên can, nó cũng là 1 phái viên trong hội loạn là hội định đoạt các việc. Hội phái viên sai nó đến Cần-vọt cho tên Hiệp hay rằng ngày giờ đã tới, phải về Saigon Chợ-lớn.

Tên Trí, tên Ngọ và tên Sao y như các điều đã nói trên đây thì rỏ cũng có đồng loả, cả ba đều ra lịnh đặt trái phá, tên Ngọ tên Sao hiện diện đều chịu có: tên Ngọ lại nói: coi sự sống thác như chơi, nếu tha ra thì mai sẽ làm nữa (*sic*).

Phe liên can thứ hai là mấy tên đã trợ lực. Những đứa giúp làm và dộng nạp trái phá là: Giàu, Lương-Hưng, Đặng-văn-Mao kêu là mười-Mao, Nguyễn-văn-Cầu kêu là Bảy-Cầu. Những đứa làm thuốc súng đặng dộng nạp trái phá là: Trương-văn-Phước kêu là Hương-chủ-Phước và Huỳnh-văn-Thập kêu Bảy-Thập. Phương phận của mỗi đứa đều truy ra rỏ ràng.

Tội làm và cầm trái phá theo mặt luật thì những đứa đã can dự vào trong đám trái phá nầy, hoặc làm hoặc cầm đều phạm nhằm tội riêng, làm hoặc cầm giữ những hung khí vì nổ đặng mà giết người, hoặc cầm giữ những vật trộn nhau lại mà làm trái phá, ấy là ngoại trừ những tội đại ác sau sẽ luận tới.

Ngày 28 mars 1913 tại Chợlớn

Trên đây đã có luận rỏ ràng vì sao mà đám nông phu nghe lời tên Ngọ mà lung lăng, có cả gia quyến, có chỗ cả làng trong ngày 28 mars cùng nhau kéo xuống chầu thành Chợlớn mà quan làng không hay biết, đường đi cũng là xa, 20, 30 ngàn thước, ấy là nói về những đám đi bộ ngoại trừ những đứa tháp tùng xe lửa. Cả thảy đặng 600 đứa tuy là không chắc tới số ấy mặc dầu. Tên Ngọ khai có sai người tới Chợlớn rất đông nên không nhớ mặt ai hết. Rõ ràng chúng nó không có cầm khí giái, song đã nghe lời mà y nhứt lịnh lại bận sắc phục có hiệu lịnh cả thảy là một đám mê hoặc. Có nhiều người đến làm chứng rằng những đứa ngu lỗ ấy tin chắc chắn hễ đến Chợlớn thì gặp Đề-Thám và hoàng-đế, rằng nhiều đứa bây giờ vẫn còn tin chẳng sao giải nỗi, tên Phan-phát-Sanh là hoàng-đế mà quả thiệt nó là con mà-tà và dọn bàn cựu. Nhiều người khác đến làm chứng khai rằng sợ

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

trong đám ấy có nhiều đứa mê hoặc cho đến đỗi chẳng gớm tay cũng dám giết người vậy.

Quan tra-án có xét địa-dư căn cư của 89 đứa bắt một lượt ngày 28 mars thì rõ ràng chúng nó ở nhau một xóm, hai bên sông Vàm-cỏ, 1 bên thì Tân-an, 1 bên thì Chợ-lớn. Còn những làng lải rải bị đám âm mưu dụ dỗ là làng Long-sơn, Tân-trạch, (nhao-rúng của hương-sư Tài) và làng Thượng-đức.

Có 10 người đờn bà đến khóc với quan tra-án mà khai rằng hương-chủ Ngọ gieo họa cho chồng con mình, vì bày những lời sấm làm chồng con lầm mà nghe theo. Quả thiệt những đứa nghe theo tên Ngọ và tên Phan-phát-Sanh cả thảy đều bị chúng nó gạt gẫm. Song cũng rõ ràng chúng nó sẵn lòng mà nghịch cùng nước Langsa, lại mong lòng đồ lợi là đi kiếm những chỗ nhiều tiền mà chực đặng thừa loạn mà giựt của.

Trong 89 đứa bắt tại Chợlớn ngày 28 mars thì quan tra-án có tha 3 đứa, mà nghĩ lại cũng nên còn tha 22 đứa nữa, hoặc vì không đủ cớ tiết về việc sắc phục, hoặc vì hồ nghi sợ oan cho chúng nó. Còn lại 64 đứa, có nhiều đứa đã luận tội trên đây rồi là những đứa đây xin nhắc lại cho khỏi quên: Mười Mao bạn chèo ghe cho tên Sao giúp động nạp trái phá, Nguyễn-văn-Tiên, Nguyễn-văn-Của anh em ruột đi dán văn hịch, Trần-văn-An đầu bếp Tư-Phát dán 7, 8 cái văn-hịch; Nguyễn-văn-Trường phụng bạc 23 đồng cho đám tạo phản; Ngô-văn-Đăng rèn gươm, Nguyễn-văn-Thiệu đặt trái phá tại Chợgạo, Chợlớn, còn lại 57 đứa nên luận tới luôn: đám thứ nhứt 25 đứa bắt trước trường bố có đốc-phủ Sử lấy khai. Trong 25 đứa ấy thì có tên mười-Mao mới kể trên đây cả thảy đều khai ngay trước đốc-phủ Sử, đến sở tuần cảnh cũng chịu vậy, mà có 5 đứa đến phòng tra chối. Ngoại trừ Mười Mao những đứa ấy kể tên ra sau nầy: 1 Ngô-văn-Mang, 2 Phạm-văn-Con, 3 Võ-viết-Mười, 4 Lê-hữu-Hằng, 5 Đặng-văn-Châu, 6 Võ-văn-Muôn, 7 Cao-văn-Dương, 8 Trần-văn-Can, 9 Phạnh-hành-Mau, 10 Lê-văn-Ngọc, 11 Nguyễn-văn-Bồn, 12 Nguyễn-văn-Liễu, 13 Nguyễn-văn-Do, 14 Đặng-văn-Mới, 15 Nguyễn-văn-Vàng, 16 Nguyễn-văn-Ngọ kêu là Tùng, 17 Huỳnh-văn-Thau, 18 Đỗ-văn-Sao, 19 Lê-hữu-Châu, 20 Trần-văn-Miên, 21 Đỗ-văn-Huê, 22 Lê-văn-Chân, 23 Nguyễn-văn-Hiếu và 24 Nguyễn-văn-Kiển.

Trong 24 đứa ấy thì 19 đứa tại phòng tra không cãi chối. Hơn phân nửa nói rằng nghe lời tên Ngọ xúi xuống Chợlớn coi hoàng-đế mà làm giặc với người langsa. Mấy tên khác thì nói chuyện hoàng-đế mà thôi. Có một tên Võ-văn-Muôn nói tên Ngọ đòi nó tới dạy việc mà không có nói việc chi. 5 tên khai rồi chối đó là Trương-văn-Can nói nó khai theo người ta mà thôi, Đỗ-văn-Huê nói dại đi khai bậy chớ thiệt nó đi đến đó kiếm ghe, Lê-văn-Châu nói đến đó cho mẹ hay rằng con nó đau, vẫn tên Châu có khai với quan tra-án rằng tên Ngọ có tới nhà nó một lần, tên Nguyễn-văn-Hiếu nói bắc chước người ta và sợ mà khai bậy, thằng nhỏ Nguyễn-văn-Kiển nói bị một tên đội đánh nên phải khai mà nó có chịu thiệt với đốc-phủ rằng đến đó kiếm lợi.

Đám thứ hai là bị sở tuần cảnh bắt tại ngoài đường hoặc tại gare hoặc tại tiệm tư Phát. đứa trong đám ấy là Nguyễn-văn-Tôi, Hà-văn-Gọn, Lê-văn-Mẹo, Phạm-văn-Lạc và Nguyễn-văn-Nho đều chịu thiệt với quan tra án. Còn mấy đứa khac thì nói vô tội, đứa nào khai sao xin kể ra đây: Lê-văn-Bòi nói đi thăm anh rể là tên Lý, tên Lý khai rằng một hai khi nó đi bán lúa cũng có ghé thăm. Mà tên Bòi bị biện tuần André bắt trong cơn đang đứng với đôi ba người ăn mặc đồ trắng. Lê-văn-Miên 19 tuổi chịu thiệt với sở tuần cảnh và nói người ta hứa với nó không khi nào chết. Sớm mơi ngày 28 mars bà con thấy nó bận đồ mới tưởng là đi chơi. Phạm-văn-Du khai nó đi Chợlớn mua ống khóa. Mà quản-lý sở tuần-cảnh thấy nó trong mặc áo hàng đen ngoài mặc áo và quần vải trắng. Nguyễn-văn-Du dân làng Tân-trạch đồng thôn với Ngọ đến ngày 17 juillet tra nó, nó cứ điểm nhiêm. Vợ nó nói trong làng rằng nó có ăn chay và uống bùa nghe lời theo tên Ngọ và hễ làm được bao nhiêu bạc cũng đem giao cho tên Ngọ. Trần-văn-Tường hồi bị bắt bận áo quần trắng có 2 lá bùa của tên Phước giao cho, nó khai rằng đi trường bố có việc, có người chứng nói nó đi đóng bách phần cầu chứng, các việc ấy cũng không làm cho nó khỏi tội bận đồ trắng và đeo bùa.

Nguyễn-văn-Hồ khi bị bắt bận 2 áo trắng và có choàng khăn trắng, nó cũng chịu có mặc đồ ấy mà nó đi hút thuốc, vẫn nó ở Long-cang là làng đầu đùi Chợlớn.

Đó là những việc của quan tra-án truy ra được các việc của quân làm nguỵ như vậy. Trong việc âm mưu tạo phản nầy, chúng nó dùng việc dị đoan lắm lúc mà cũng rỏ ràng đã quyết ý xui giục dân sấm khí giải nghịch cùng quan quyền đặng mà gieo loạn trong nước. Đã có khởi sự thi hành, nếu công việc không thành sự, không hại mạng sanh linh mặc dầu, có lẽ cũng nhờ bắt được tên Hiệp và tên Phan-phát-sanh trước ngày khắc kỳ, song sự dạn dĩ của mấy đầu lãnh và sự quyết chí của đám nhập lỏa đều phải trị tội mà làm gương thị chúng mới được.

Bởi các cớ ấy những đứa đã kể tên đây . . . . . đều phải bị cáo,

Về tội tại Đông-dương nhứt là tại Nam-kỳ và Cao-man trong khoảng 10 năm trở lại là nói về việc đại ác, và trong khoảng 3 năm trở lại là nói về việc phạm tội thường nhứt là trong năm 1911, 1912, 1913:

1. Có nhập lỏa trong đám âm mưu tạo phản đặng mà hoặc thay đổi chánh-phủ, hoặc xúi giục dân sấm khí giải mà nghịch cùng quan quyền.

2. Đã hiệp cùng nhau nhứt định âm mưu tạo phản, phá hoặc thay đổi chánh phủ, xúi giục dân sấm khí giải nghịch cùng quan quyền, sự quyết chí ấy đã khởi sự thi hành vân vân.

. . . . . .

Làm tại dinh Chưởng-lý đề-hình.
Saigon, le 17 octobre 1913.
Chưởng-lý đề hình quan.
(Sau sẽ tiếp theo)

Bổn quán xin lỗi chư khán-quan muốn dịch hết một lần nhưng không đủ ngày giờ nên phải làm ra cách khoảng như vậy thì trong vài tuần mới hết chuyện.

LỤC ĐỒNG TÂN VĂN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

SỰ TÍCH CỦA ĐỨC THẦY BÁ-ĐA-LỘC

(Documents sur Mgr Pigneau de Béhaine, Evêque d'Adran)

Trú ngụ tại cao-man quốc và Hà-tiên. – Đức-thầy Bá đa-Lộc từ biệt Mả-cao trong ngày 28 février 1775; qua tới ngày 12 hay là 13 mars Ngài tới Hà-tiên, qua tới ngày 26 mars tới nước Cao-man (Lovêk). Trong ngày 8 juin 1775, ngài có gởi thơ về cho bề-trên trường la-tinh dòng Sai như vầy:

Kính lời đồng đạo yêu dấu đặng rỏ: Tôi ra khỏi Mả-cao trong ngày 28 février rồi đây; hồi đó là 10 giờ tối. Qua 3 giờ khuya phải trở vô, vì biển sóng gió to quá, không thế chèo ghe ra tới tàu Hải-nam đậu ngoài khơi là tàu tôi tính quá giang Qua đến 1er mars là ngày Lễ-tro, chúng tôi khởi sự ra đi hồi trưa, lúc ấy rất mệt, vì hồi hôm mắc thức và buổi mai mắc ăn chay. Tối lại chúng tôi ghé vô một cái cù-lao tinh bề ngủ sương tại đó đặng mà trông tàu tới. Sáng mai quả thiệt thấy tàu, chúng tôi dựa ghe lại mà qua tàu, hồi đó là 1 giờ xế.

Nội bọn đi đường cả thảy là 15 người, đem áo quần của các thầy dòng Phan-xi cô và áo quần của chúng tôi luôn theo. Song áo quần của chúng tôi chở chưa kịp tới tàu thì gió thổi lên mạnh lắm. Nếu gió thổi trước một khắc đồng hồ thì chắc chúng tôi hụt

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

đi mà phải bị nhiều chuyện hiểm nghèo, vì ghe nhỏ mà lại chở khẩm. Đi vậy 11 ngày mới thấy vàm Ba-thắc. Đến đó tôi gặp thầy Grenier đang ngồi ghe lớn mà đón tôi.

Thầy cả nầy là người rất sốt sắng ăn chay nhiều ngày nên coi bộ yếu lắm. Tôi bèn miền trai cho đó hầu có sức lại mà làm công chuyện.

Xin phép quan Trấn được rồi, chúng tôi bèn đi đến cửa Cản-khảo (Hà-tiên) ngày mốt tới nơi. Đến đó được quan trấn (1) xứ ấy và các con ngài tiếp rước ân cần. Cùng nhau bàn luận việc đạo nhiều ngày, rồi tôi dưng cho đó nhiều cuốn sách chữ nho. Coi rồi lấy làm lạ. Đoạn tôi xin phép quan Trấn lên xứ cao-man ít lâu rồi cũng trở về. Tôi tưởng nhờ ơn Chúa, mùa màng cũng hầu chín, chúng ta sẽ có sự vừa lòng mà gặt hái. Khi tôi đến tại Cẩn-Khảo thì gặp một phần bổn đạo là đám tôi phải từ biệt trong cơn chạy trốn dời trường qua Ấn-độ. Hai đàng gặp nhau cứ lấy nước mắt nước mũi mà đãi nhau, chớ chẳng biết sao mà giúp nhau đặng. Đến ngày lễ ông thánh Giu-De (19 mars) là thánh bổn-mạng dòng Sai, tôi bèn tới nhà thờ của thầy Julien (dòng Phan-xi-cô Ma-ni) mà làm lễ cả.

Qua ngày 20 mars tôi khởi trình. Qua đến ngày 21 mars tôi đi tới Nam-van. Quan Trấn Hà-tiên có lòng hạ cố cho theo ba chiếc ghe mà hộ tống tôi đặng dự phòng việc cướp móc, vì trong lúc ấy Trung Kỳ có việc binh cách, nên kẻ trộm cướp chẳng thiếu gì. Khi tôi đến nơi thì 2 vua Cao-man cùng 2 quan đại thần có sai người đến ân tứ các vật. Quan Thừa-tướng thấy tôi không có ghe nhẹ bèn sai trẻ đem ghe hầu của ngài đến cho tôi mượn đặng đi viếng họ. Khi ngài muốn nghỉnh tiếp tôi vào dinh thì ngài dạy đem các đồ huê lệ, và dọn một chỗ cao ép tôi lên ngồi đó.

Khi tôi đi đến kiến giả hai vua thì thầy Levavasseur nói việc đạo rất nhiều mà nếu người Cao-man không chịu vào đạo thì chẳng phải là tại triều mến thửa đạo mình, mà là tại họ không vụ đến mà thôi. Thầy Levavasseur, thầy Faulet, thầy Leclerc lảnh chiếu chỉ hai vua mà đi giảng đạo miền trên. Ghe đưa mấy thầy ấy đi chưa về. Mốt đây là ngày áp lễ 3 ngôi, tôi phong chức cho 1 thầy chức 5 và 4 thầy chức nhỏ. Trong đám được phong thì có tên Pierre Langenois là người sanh trưởng tại Ile de France, được ai nấy đều mến yêu thầy ấy biết tiếng Cao-mên, sẽ làm ích cho trong dòng. Còn mấy người kia là người Nam-kỳ. Người trẻ hơn hết được 28 tuổi, thiệt là người nhơn-đức, 12 năm trường ở tại nhà trường, ở ăn như thiên thần vậy. Khi ở nhà đà có danh tiếng giữ đạo một cách rất sốt sắng như thánh sống vậy. Y theo các tin bởi Trung-kỳ đến thì trong nước chưa được việc thái bình gắp đâu. Hoàng-thành thì bị binh Bắc kỳ lấy (1) và lấy gần hết các tỉnh. (2) Vua phải mong trốn chạy đến ranh Cao-man, có lẻ đến xứ Cao-man mà tị nạn.

Tôi ở đây thừa dịp tốt mà ra Trung kỳ đặng sang đi các tỉnh, vì 26 năm trường con nhà có đạo không thấy được mặt Đức thầy.

Cách ít ngày sau ông Bá đa-Lộc gởi về nhà một cái thơ riêng Ông Faure đem cái thơ ấy ấn hành vào sách.

« Kinh-đô Cao-mên quốc le 13 juin 1775.

Trọng kính lời thăm cha mẹ rất yêu dấu.

Con đến đây là nhằm trung tuần tháng Mars vừa qua, vua trong nước rất chiếu cố con và con có được nhiều việc sang trọng quá lẻ cho một người bấy lâu đã từ cuộc thế vác Thánh-giá dỏi theo chơn Chúa. Con mới sai ba thầy lên miền trên nước Cao-man mà giảng đạo, còn ba thầy thì ở lại đây với con. Khi con đến đây thì sẵn có hơn gần một ngàn giáo hữu (họ Hoa-lang) có cất nhà thờ bằng ván rất tốt. Tại đây có một nhà trường La-tinh và một nhà phước rất sốt sắng Con được mạnh giỏi luôn, đợi cho hết giặc đặng sang qua Trung-kỳ mà viếng các họ.

Nhờ cha mẹ cầu nguyện thì có lẻ Chúa sẻ ban ơn đặng con cao rao danh đạo trong các cảnh lịch nầy.

Con không viết thơ mà thăm thân-bằng được vì con mắc băng sương nhiều chuyện; xin cha mẹ hảy viết thế giùm cho con.

Con xin hôn cả thầy và xin cả thầy cầu nguyện cho con. »

Con hiếu thảo:

BÁ-ĐA-LỘC GIÁM-MỤC ADRAN

(Sau sẽ tiếp theo)

(1) Sử ký có nhắc tích sáu người con Mạc-thiên-Tứ là Mạc-tử-Hoàng Mạc-tử-Thượng, Mạc-tử-Duyên, Mạc-tử-Sanh, Mạc-tử-Thiêm và Mạc-tử-Tuấn.

(1) Binh Bắc-kỳ có ông Huỳnh-ngủ-Phước làm soái kéo đến Huế trong ngày đinh-vị 28 tháng chạp năm giáp-ngọ (29 *janvier 1775*) *ấy là do theo cuốn Thật lục tiền biên*) Trước đã lấy đặng các tỉnh hướng bắc i ruug-kỳ. Qua tháng Mai 1775 lấy được tỉnh Quản-nam đánh xua Tây-sơn mà Tây-sơn lại lấy được tỉnh Quảng-nghĩa và Phú-yên.

(2) Vua Duệ-tôn bỏ thành Huế trong ngày 30 janvier 177, mà trốn, co ghé lại Quảng-nam để cháu là ông hoàng Dương ở lại đó và phong lên Đông-cung rồi ngài dắc theo ít tên trung thần do theo đường biển mà vô Nam-kỳ. Đoàn ghe bị bão chìm hết bộn mà vua không sao, tới nơi trong ngày 25 Mars 1775, bèn đóng đô tại Saigon (Thật lục tiền biên). Trong đám những người đi theo ngài thì có cháu là ông hoàng Chủng kêu là ông hoàng Ảnh (sau là Cao-hoàng Gia-Long)

Nam-Kỳ Tổng Luận

(Situation de la Cochinchine)

Chánh-phủ chương trình

(Rapport de l'Administration)

Nói về sự phong-năm trong xứ

(tiếp theo)

Trong tỉnh Thủdầumột vườn Lộc-ninh đã trồng cây cao-su được gần hết, họ xin khẩn 1800 mẫu, nay khai phá được 1.025 mẫu đã trồng vào đó 35 muôn cây cao-su, vườn Xả-trạch trồng được 22 muôn cây trong 450 mẫu vườn mới An-lộc và Xả-cam mỗi vườn khai phá đã được 250 mẫu rồi, vườn ông Pachot 50 mẫu đà trồng cao-su rồi, ông Mariani trồng trong làng An-hoa 70 mẫu được 2 muôn 8000 cây.

Trong hạt nầy lại có người đến thử trồng thơm trong 200 mẫu vườn.

Nhân công.— Việc nhơn công thì là khó mà không phải khó tính, mà các người tây thuộc dân ở miền đất xám thì dễ kiếm nhân-công.

Ngày nay thiên hạ bày dùng đờn bà con nít chích cây cao-su lấy mủ, ấy là một điều rất phương tiện, thay thế cho số nhân-công đờn-ông khiếm-khuyết.

Chánh-phủ đã sữa điều luật về việc mướn nhân-công ngoại-quốc, đặng làm dề cho các chủ vườn mướn dân Chà-và bà-lai-du đến đây mà lập vườn, đó là cũng tại Chánh-phủ Java xin sửa lại cho phản minh, nay Chánh-phủ ấy đã gởi văn thơ qua nói rằng điều-luật sữa lại như vậy thì vừa lòng.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Thương trường. — Sự xuất cãng hàng hóa của bổn-ban ra ngoại-quốc được nhiều ít thì đều tùy theo số lúa gạo trong năm.

Vì mùa rồi trúng nên việc buôn bán rất thạnh hành. Ba tháng đầu năm 1913 mà sánh với ba tháng đầu năm 1912 thì năm nay xuất cảng hơn năm ngoái 11 triệu, 93 muôn, 7 ngan 554 quan tiền tây, nhập cảng hơn năm ngoái 1 triệu 39 muôn, 5 ngan, 816 quan. Song kể đó lúa phải sụt giá, vì các xứ lân cận trúng mùa, làm cho việc buôn bán bớt thạnh hành.

Vì giá lúa rẻ nên các chủ có lúa không chịu bán bởi vậy qua kỳ ba tháng kế đó việc xuất cảng phải yếu ít hơi, song coi mòi việc buôn bán tải phát, trong tháng août gạo, lúa, tấm, cám bột xuất cảng được 1 triệu 80 muôn tạ từ tháng janvier tới 10 tháng septembre thì lúa gạo xuất cảng được 11 triệu 80 muôn tạ chớ trong năm 1912 xuất cảng có 8 triệu tạ mà thôi.

Chánh phủ có hay rằng các nhà máy có làm tờ giao kèo bán lúa từ đây cho đến chung niên tính được là 3 triệu 40 muôn tạ thì đã biết trước đặng rằng trong trọn năm 1913 lúa gạo xuất cảng sẽ được 17 triệu tạ, song nếu các nơi có gởi giấy mua thêm thì số xuất cảng ấy sẽ trội hơn, là vì số lúa còn tại trong bổ các nơi đang nhóng giá là từ 5 triệu tạ đến 6 triệu 70 muôn tạ, ấy là chưa tính lúa Cao-man chở xuống tại nhà máy Chợlớn rồi đem ra bến thành chở xuống tàu. Miền nhiều lúa hơn hết là Battambang thường trong tuần septembre octubre thì chở xuống Saigon.

Còn các món thổ sản khác cũng xuất cảng khá vậy.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kiều)

1101 Hai bên ý hiệp tâm đầu,
Khi thân chẳng lọ là cầu mới thân.
1102 Sự lòng ngỏ với băng-nhơn, (a)
Hai trăm lại cứ nguyên-ngân chiếu hoàn.
1103 Buồng riêng sửa chốn thanh-nhàn,
1104 Đặt giường thất bảo, (b) vây màn bát tiên. (c)
Trai anh-hùng gái thuyền-quyên, [rồng (đ)]
Phỉ nguyền sánh phụng, (d) đẹp duyên cỡi
1105 Nửa năm hương lửa đang nồng,
Trượng-phu thoát đã động lòng bốn phang.
1106 Trông vời trời biển mênh mang,
Thanh gươm yên ngựa lên đàng thẳng dong.
1107 Nàng rằng: « Phận gái chữ tòng,
Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi ».
1108 Từ rằng: « Tâm phỉ tương tri,
Sao chưa thoát khỏi nữ-nhi thường tình?
1109 Bao giờ mười vạn tinh-binh,
Tiếng chiêng dậy đất bóng tinh rợp đường;
1110 Làm cho rõ mặt phi thường,
Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.
1111 Bằng nay bốn biển không nhà,
Theo càng thêm bận biết là đi đâu?
1112 Đành lòng chờ đó ít lâu,
Chẳng chăng là một năm sau vội gì.

(1101) Hồi đó coi bộ Từ-Hải và Kiều hai bên ý hiệp tâm đầu với nhau lắm. Mới hay người ta vận lai thời đảo, khi mà trời đã xui cho đặng ngư thủy tương phùng thì chẳng hề phải cầu khẩn gì mà cũng được thân nhau.

(1102) Từ-Hải bèn tỏ sự tình của mình mà nói với người mai mối, đoạn trả cho người tào kê 200 đồng bạc là số tiền tào-kê mua Kiều của Bạc-sanh hồi trước đó. Rồi thì đem Kiều ra khỏi thanh-lâu.

(1103) Kế đó Từ-Hải sửa riêng một phòng, rất nên sạch sẽ thanh lịch; trong phòng thì bày giường thất-bảo và giăng màng bát-tiên, đặng làm nơi trú ngụ mà hòa hiệp sắt cầm.

(1104) Trai thì là trai lội-lạc tung-hoành, gái thì là gái thiên-hương quốc-sắc, thiệt là anh-hùng với thuyền-quyên, một rồng một phụng, phối hiệp tương đương, tốt duyên đẹp lứa nào cho bằng nữa.

(1105) Từ đó đôi bạn sum hiệp với nhau, ân tình đằm thắm. Mới đặng nửa năm thì Từ-Hải xảy đã động lòng bốn phương, lại muốn từ nhà mà đi du lịch giang hồ rồi.

(1106) Thường tình thì coi trời biển mình mông, còn đem lòng sợ sệt, chớ va thì coi vơi như không vậy. Vậy nên một mình va chỉ một thanh gươm một yên ngựa, từ biệt vợ mà thẳng dong lên đường.

(1107) Kiều thấy Từ-Hải đi thì có ý muốn theo đi luôn thể, bèn nói với Từ-Hải rằng: Chàng ôi! Xuất giá tòng phu là phận của đờn bà đó, vậy chớ chàng có muốn đi đâu chăng nữa thì thiếp cũng tình nguyện xin theo đi.

(1108) Từ-Hải nói: Nàng ôi! Tôi với nàng đôi ta nên lấy tâm phúc mà ở với nhau, miễn là tin bụng nhau là đủ chớ hề chi mà phải theo thói nữ-nhi, sao nàng lại còn chưa khỏi cái thường tình đó vậy?

(1109) Nàng cứ an tâm mà ở lại nhà, đặng một mình ta đi cho dễ tính công việc. Hễ bao giờ ta có đặng 10 vạn tinh binh, đi đến đâu có tiếng chiêng dậy đất và bóng cờ lợp đường, thì hồi đó ta sẽ tính cho nàng.

(1110) Ta làm cho danh tiếng lừng lẫy, rõ mặt phi thường cho ai ai cũng biết ta là một bực anh-hùng, đến khi rứa ta mới sẽ rước nàng vu qui đặng mà cùng nhau hưởng sự sung sướng.

(1111) Bằng như nay ta chưa nhứt định trú tại nơi nào, bốn bề mình mông, không nhà không cửa, dầu nàng muốn theo ta đi thì chỉn làm bận chơn ta mà thôi chớ đã biết đâu là nhà mà đem nàng đi cho đặng.

(1112) Vậy thì nàng hãy đành lòng, ở lại đây ít lâu mà chờ ta. Ta đi chuyến nầy cũng chẳng lâu đâu, dầu có chậm nữa cũng chỉ một năm trở lại mà thôi, chớ hề chi mà phải vội vàng?

***

(a) *Băng-nhơn* là người làm mai mối. Chữ kinh thi có câu: « *Sĩ như qui thê, đại băng vị phán* » nghĩa là người bằng cưới vợ, nên cưới từ lúc băng chưa tan (mùa xuân). Vì tích ấy nên kêu người làm mai là *Băng-nhơn*.

Lại một tích: ngươi Lịnh hồ-Đào nhà Tấn chiêm bao thấy một người đứng trên mặt băng nói chuyện với người dưới mặt băng, có người đoán là người đứng trên mặt băng, tức là *bang-nhơn*, ứng về có người làm mai lấy được vợ tốt.

(b) *Thất-bửu* là 7 thứ quí báu: Pha-ly, xà-cừ, châu, ngọc, vàng, bạc, đồi-mồi.

(c) *Bát-tiên* là 8 vị tiên: Chung-ly-Quyền, Lữ-đồng-Tân, Trương-Quả, Tào-quốc-Cữu, Hà-tiên-Cô, Lý-thiết Quài, Hàn-Trương và Lam-thái-Hòa.

(d) *Sánh-phụng* nghĩa là vợ chồng tốt đôi. Sách Tả-truyện: Ngươi Kinh-Trọng cưới vợ bói một quẻ có câu « **Phụng-hoàng vu phi** . . . . . », bởi thế cưới vợ kêu là bốc phụng.

(đ) *Cỡi rồng* là lấy được chồng tài năng. Ngươi Hoàn-nguyên-Thi có nhà lớn có 2 con gái gả cho Huỳnh-Thượng Quí-Ưng đều là danh hiền một thời, người ta kêu là **thừa long** (cưỡi rồng).

(Sau sẽ tiếp theo)

Chừng nào in hết án xử đám tạo-phản rồi Bổn-quán sẽ in tiếp chuyện 3 người-ngự-lâm phảo thủ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

(TRADUIT D'APRÈS LE BULLETIN DE LA SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES)

ASIE (*Đông-phương*) — **COCHINCHINE** (*Nam-kỳ*)

TỈNH SỐC-TRĂNG

Sông rạch (*tiếp theo*)

Sông Cà-mao hay là sông Mỹ-thanh bắt từ hướng tây chảy qua hướng đông, có 3 cựa gà :

1° Rạch Cái giầy vàm rạch đồ xuống gần khúc đường Soctrang đi Bacliêu nơi ranh án hai tỉnh ;

2° Rạch Nàng Rền ngọn ăn qua địa phận Rạch-giá ;

3° Rạch Cả-lâm có đào kinh cũng y tên ấy thông thương với rạch Chăng-ré và rạch Nhu-gia.

Rạch Cồ cò là rạch tơ trong niềm ấy nhờ nhiều cựa gà mà nước chung quanh ấu chảy vào đó.

Rạch Nhu-gia hiệp với rạch Ba-xuyên làm ra rạch Cồ-cò, bên tả có cựa gà là rạch Cái se.

Còn rạch Sóc-thép và rạch Giang-cơ một phía, rạch Cái trâm phía bên kia là 2 cựa gà nhánh rạch Ba-xuyên chảy xuống rạch hậu-giang.

Rạch Nhu-gia bỡi đồng Cầnthơ Soctrang đầy nước mà đồ xuống; bên tả có rạch Cái-chiếc, Sa-mốt, Sakeo. nhứt là rạch Chăng-ré đem nước đồng Rạch-giá Soctrang Cần-thơ mà phụ thêm cho rộng. Bên hữu thì có rạch Bố-thảo, rạch ấy có một xóm to cũng tên là xóm Bố-thảo.

Dưới vàm Cò thì có sông Mỹ-thanh có hai cựa gà, 1 là rạch Tầm-du, ngọn ăn qua Ba-xuyên, 2 là rạch Tổng-cán chảy từ nam qua bắc hơn 15 ngàn thước.

Rạch Gòi và rạch Cồ áo đồ xuống gần vàm rạch Mỹ-thanh.

(Sau sẽ tiếp theo).

PROVINCE DE SỐC-TRĂNG

Cours d'eau (*suite*)

Dans son cours de l'Ouest à l'Est, le sông Camau ou My-thanh ne reçoit que trois affluents de quelque importance :

1° Le rach Cai-giay, qui débouche au point où la route de Soc-trang à Bacliêu traverse la limite des deux provinces ;

2° Le rach Nàng-ren qui vient du territoire de Rach-gia ;

3° Le rach Ca-lam dont les eaux sont réunies par la canal du même nom à celles du rach Chàng-ré et du grand rach Nhu-gia.

Le rach Cô-co est véritablement l'artère principale de la région. C'est là que viennent se déverser, grâce à un réseau de nombreux affluents, la plus grande partie des eaux environnantes.

Il est formé par la réunion du rach Nhu-gia, venu de l'Ouest, et du rach Baxuyên descendant du N. E. Dans ce dernier viennent se déverser, à gauche, le rach Sóc-trang qui passe au chef-lieu, à droit le rach Cai-sé.

Quant aux rach Soc-thép et Giang-co d'un côté, rach Cai-tram de l'autre, il semble plus exact de les considérer comme des sous affluents de gauche et de droite de la partie du rach Ba-xuyên qui envoie ses eaux au Bassac.

Le rach Nhu-gia qui vient de la grande plaine inondée s'étendant en partie sur Can-tho, en partie sur Soc-trang, est grossi à gauche par les rachs Cai-triêt Sa-mop, Sa-keo et surtout par le rach Chàng-ré, qui lui amènent les eaux de la grande plaine marécageuse de la limite Rach-gia, Soctrang, Cân-tho. A droite, un seul affluent important se jette dans le rach Nhu-gia, c'est le rach Bon-thac sur lequel se trouve le centre commercial du même nom.

En aval du Vàm-co, le My-thanh reçoit les eaux de deux autres rachs assez importants, le Tâm-vu qui communique d'ailleurs avec le Ba-xuyên par son autre bout, et le rach Tong-can qui coule à peu près du Sud au Nord pendant plus de 15^{km}.

Le rach Goi et surtout le rach Co-ao se jettent à peu près à l'embouchure du My-thanh.

(à suivre)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

MÃI HÓA MỘI ĐẢN

SỐNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hiện bây giờ bên nước Huê-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hỡi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, đi đứng chạy hỏi, ăn nói sỏi sàng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tôi-tớ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm ông hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đã bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy ?

Ông già đáp lại rằng : Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu **Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet** *là một thứ rượu trường sanh bổ lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu **Quina Gentiane** *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén *(épiceries).*

Chạy đàng mồ mắc đàng mả
Chạy thầy cả mắc thầy con

Ở đời chẳng có cái chi khoái cho bằng huợt trường. Nếu ở đời mà muốn thong thả mà chẳng được huợt trường thì làm sao thong thả với thiên hạ.

Bởi ấy cho nên sự bón huất tuy thiên hạ ít hay lo đến, chớ nó là một bịnh rất hiểm nghèo hơn bịnh dịch khí, ấy là lời luận hữu lý những người có ăn học phải phục vậy. Sự bón huất nó làm cho đồ vật thực dồn dập trong đại trường, trong bao-tử, bèn sanh ra một thứ độc dược, sẽ làm hại cho cả châu thân. Cái ruột mình chẳng phải là cây là đá, nếu bị vật thực dồn dập lâu ngày như vậy thì sẽ hư hại mà chớ.

Vật thực nó dồn dập tại đại trường tại bao-tử, bèn trổ ra ổ hang của chư độc trùng.

Thường thường hễ trong mình mạnh giỏi, đi sông biển có chừng, thì trong mình mọi việc an hảo, dầu cho phần là một vị thuốc độc đi nữa, mà hằng ngày đường đại tiện huất bón, nên làm sao an hảo đặng.

Sự hại ấy rất lớn, cho nên tự cổ cập kim thiên hạ ai ai, lâu lâu cũng lo đầy trường một lần.

Khi trước thiên hạ hay ưa thông khoan thống thuốc xổ vân vân, mà vì chẳng thấy hiệu nghiệm chi, cho nên lần lần thiên hạ ít hay dùng cách đó.

Mà cách vài năm nay, coi thiên hạ lại ưa thống thuốc xổ, hễ ai bán thuốc tiêu đàm xổ làm, hạ lợi mau mau đều mua uống làm cho lên đồi các quan lương-y phải giựt mình mà lên tiếng ngăn đón.

COI QUA TRƯỚC TRẺ 13

MẢI HÓA MÔI DÂN
(Tiếp theo)

Có một ông lương-y rất có danh tiếng là ông Burlureaux bèn thổ tận tình thần hươi bút ngọc đặt ra một cuốn sách cương mục đề là : sự tẩy trường là đều đại cho dân trời

Cùng nghĩ tột xét, thì ông lương-y nầy lời luận rất hữu lý, vì các thuốc hạ lợi đều là vị độc dược. Bởi vậy cho nên người ta có nói hễ mỗi lần uống thuốc xổ, thì cũng như khởi sự mình thuốc mình vậy.

Tuy mới ban đầu chưa thấy, chớ hễ mỗi tháng mà uống năm lần mười lần, thì sự hại liền thấy rõ. Hoặc uống hoài no quen ruột thì phải đổi thuốc, hoặc phải uống nhiều hơn mới cử nổi. Xin hãy nghe lời luận của ông Arnozan :

« Hễ mỗi lần uống thuốc hạ lợi thì sẻ bị trường nhiệt, nghĩa là nóng trong ruột. . . . Nếu uống thường thì nó sẽ làm cho đại trường biếng nhác, bởi ấy mà sanh ra bịnh huyết suy. Mà nếu không uống thuốc hạ lợi thì làm sao ? hả đi đề hơi phần nó xi làm cho huyết khí ô trược hay sao.

Ấy vậy chư công phải ráng mà lựa thuốc hiền hậu mà uống bởi vì trong hai đều hại thì phải lựa cái đều hại nhỏ mà dùng. Mà mấy ai hay nghe lời phải như vậy.

Bởi ấy cho nên có người mới trù nghỉ tìm kiếm một thứ thuốc rất tinh thần, rất hiền lương đặng giúp đại trường cử động tự nhiên, chẳng hề phạt tì hại trường,

Vị thuốc ấy hiệu là JUBOL mà quan lương y Frankel đã có luận giữa Thái-y viện ngày 28 juin rồi đây.

Lời luận ấy như vầy : « Tôi hết sức trù nghỉ, kiếm cách trị bịnh bón cho khỏi hại trường.

Theo ý tôi, bịnh bón sanh bởi tại đại trường biếng nhác, nay muốn cho hượt trường, thì phải giúp cho đại trường cử động tự nhiên. Tôi bèn dùng thuốc JUBOL từ một hoàn đến ba hoàn, thuốc ấy rất nên thần hiệu, song phải uống cho vài ngày thì mới thấy hiệu nghiệm.

Chẳng có bịnh bón nào mà trị chẳng hết mỗi đêm uống hai ba hoàn thuốc JUBOL mà đừng nhai, phải nuốt trộng, vì trong ruột thuốc rất đắng.

EMILE GAUTIER

Có bán trong các tiệm thuốc Nam kỳ

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy binh Chợ lớn.

THẮNG BỊNH THIẾT DƯỢC
(*Le fer qui fait vaincre*)

Ai có mắt máu xanh xao thì nên dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì chắc khỏi bịnh, chẳng sai. Có lẽ khi chư khán*

COI QUA TRƯƠNG THỨ 13

BẮC-KỲ

BÀI DIỄN THUYẾT

của quan Thống-sứ Bắc-kỳ DESTENAY đọc tại Thương-nghị-hội-viện

Ngày 25 Octobre 1913

Các ông,

Nhân dịp mở Bắc-kỳ Thương-nghị-hội-viện lần thứ tư, tôi xin lãnh ý các ông trước là cám tạ đấng hiền ngày xưa, đã sáng lập ra Dân-hội-nghị viện ở Bắc-kỳ lần thứ nhứt, đến nay là 27 năm, mà dân Annam, hãy còn hâm-mộ, ấy là quan Toàn-quyền Paul Bert.

Hẳn các ông cũng nghĩ như tôi rằng : trong lúc trọng thể như hội nầy, nên biết công ơn các đấng hiền nhân ý kiến cao xa rộng rãi, đã thắng vượt được đời trước, lại hay đoán được việc đời sau.

Quan Toàn-quyền Paul Bert lòng Ngài sáng như đuốc, hằng thương dân như cha thương con ; chẳng may nửa vời Ngài mất, giữa chốn Kinh đô. Mà hôm nay các ông hội ở đây, lòng tưởng-đến Ngài thì bụng chỉ chăm điều ích quốc lợi dân, chẳng nghĩ đến tình riêng nhỏ mọn, mà lo công việc cho ôn-tồn, tinh-tế, vững vàng. Ước sao trong lúc các ông đang hội nghị, tưởng như có đấng hiền-nhân ấy chứng minh cho vậy.

Lại xin cám ơn quan Toàn-quyền Beau vì trong năm 1907, Ngài đã hết sức xét liệu, mà lập ra Nghị-viên Bắc-kỳ và hội-viên các tỉnh, đề cho dân có người thay mặt cùng nhau, bàn bạc công việc toàn hạt hay là bổn tỉnh.

Sau nữa xin cám ơn quan Toàn-quyền Sarraut ngài đã trù nghĩ cho trong Đông-dương nầy, xứ nào cũng có Hội-đồng Nghị-viên hiệp với tình thế xứ ấy. Như ở Bắc-kỳ nầy ngài đã cứ như việc quan Toàn-quyền Beau đã làm, đem châm chước, cải bỏ những điều chưa xứng hiệp, lại rộng cho nhiều điều được tự do. Ngài muốn cho trong tứ-dân bậc nào cũng có người thay mặt, và nhứt là Ngài ban quyền rộng hơn đề thêm danh giá cho các ông ấy, nên Ngài định rằng : tự nầy về sau, có một đôi việc chánh trị, một vài khoản trong sổ chi tiêu, thì phải đem ra cho nghị-viên bàn, rồi mới thi hành.

Tóm lại chủ ý Ngài là muốn cho Thương-nghị hội-viện thành nên một cái trụ cho việc chánh trị nước nầy, cho nên diễn thuyết kỳ nào Ngài cũng có tỏ ra rằng Ngài lấy việc Thương-nghị-hội-viện mới nầy làm quan hệ lắm.

Còn phần tôi, lần nào thông tư cho các quan Công-sứ về việc bầu cử, thì tôi cũng nói thiệt về điều ấy lắm ; tôi xin nhắc lại đây : công việc nhà nước gánh lấy to lớn, nặng nề, các ông là người thông thạo dân tình, cũng mong các ông bày tỏ ra cho hết và bàn luận giúp.

Nhà nước chẳng trông mong các ông giúp đỡ, thì sao lại tự lúc ban đầu, có tận tâm mà lập ra Thương-nghị-hội-viện, đến lúc lập thành rồi, lại ra sức chỉnh đốn luôn luôn đề thêm đường ích lợi.

Mà cớ gì nước Đại-pháp lại gắng sức mà lập cho thành Thương nghị-hội-viện ở Đông dương nầy ? Vì nước Đại-pháp là một nước đại-lượng, bảo-hộ nước nào thì chỉ mong làm cho nước ấy được sung sướng, thịnh-vượng thôi. Nếu không làm như thế, thì làm không xứng với nước Đại-pháp, không xứng với tinh thần quảng đại, với quốc-tục lưu-truyền, với danh tiếng nhà nước Đại-pháp xưa nay mà trong hoàn cầu vẫn biết. Nước Đại-pháp xướng ra lảnh lấy việc đem gieo hột tự do khắp mọi nơi trong thế gian, như lời quan Toàn-quyền lúc diễn thuyết kỳ xướng danh trường Nam-định vừa rồi, có nhắc lại thế nầy :

« Nước Đại pháp không có ở ra hai
« lòng, hai mặt, đâu đâu cũng đải
« hậu tình, mà đến đây lại xử ra
« cách khác, hay sao ? »

Chẳng có lẽ coi dân thuộc về mình, là con cái mình, không bằng dân các nước ngoài. Dân các xứ ở cõi Đông-dương nầy cũng vi như một họ lớn, mà dân Annam là trưởng nam, thì tin rằng : nước Bảo-hộ ở đây chỉ một niềm tìm lợi cho dân Annam được sung sướng

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

thịnh vượng, và làm cho dân càng ngày càng tiến hóa lên, có thể dự vào cuộc đời bây giờ với các nước văn minh.

Thật chỉ mong có một đều làm thế nào tùy tiện dẫn đường chỉ lối cho dân mau mau vào nẻo tiến bộ. Nhưng hễ các ông có hết lòng trung thật mà giúp thì đều ấy mới làm thành hiệu được.

Mà đã gọi là tiến bộ, thì tất phải biến phong tục, cải chế độ. Tôi đã biết rằng: dân chưa dứt tình bỏ phong tục xưa, lề lối cũ. Phong tục lề lối xưa nay trọng kính đã đành, nhưng sũng phải đem ra mà xét cho tường tận, đều gì nên giữ, đều gì nên không? Khi nào xét thấy đều gì đã cũ xưa rồi, không hiệp với thế sự đời ta bây giờ, thì còn nên để làm gì, sao chẳng bỏ, sao chẳng đổi đi. Có sự chưa muốn bỏ mà phải bỏ cho có ích lợi, nhưng phải bỏ ngay cho kịp thời. Ví như kẻ làm vườn trồng cây, phải năng cắt đốn sửa sang khi cây chưa nẩy chồi non, có khi phải cắt đến nửa nhành, để cho còn nhành nào nhành nấy lên được mạnh, sinh được trái tốt hơn. Nếu mà để chậm đến khi đã ra hoa mới đốn, chẳng phải là hóa ra uổng công sao ?

Độ tháng hai tây vừa rồi, lúc tôi làm tờ trình Hội-đồng chánh phủ Đông-dương để xin thiết lập Thương-hội-nghị-viện thì tôi có nói rằng.

« Trong các người Đại-pháp cùng « người Annam, có nhiều người mình « mẫn cũng còn đem lòng tiếc việc « cũ, và thấy tiến hóa còn lưởng lự « chưa theo, vì còn hâm mộ điều cũ « đương biến cải, mà hắn cũng vì « lòng không mong về hậu vận, không « chắc gì đến đời. Có khi những « người ấy ước ao rằng người Annam « cứ khu khu theo cổ tục, ăn ở một « cách nhu nhược lạ thường, việc gì « cũng câu nệ, chỉ biết sợ quyền quan « là phụ mẫu dân và giữ thói xưa, mà « kính sợ quyền vua như trời như « phật, cứ giữ khuôn phép nghiêm « nhặt, bảo sao nghe vậy, thế nào « cũng đành chịu, thế là hơn. Nền « văn minh xưa ấy trong bấy nhiêu « đời nay đã chứa sự tư tưởng của « người nước Nam là một loài siêng « năng chịu khó, mà cũng đã đủ các « điều sở nguyện; bây giờ lấy tay « nhúc nhích đến nền văn-minh ấy, « thì hẳn không ai dám nói rằng « không có điều gì đáng tiếc. Đến như « những ý tư tưởng mới của bậc « thiếu niên ta hằng ngày hằng thấy « nẩy ra, làm cho xã hội bồn dồn biến « cải dần dần, thì kỳ trung có được « hoàn toàn cả đâu ?

« Dân Annam cũng như dân các « nơi khác trong hoàn cầu, hễ trình « độ tràn lên thì chẳng khỏi gặp đôi « ba điều nguy kịch. Nhưng muốn biết « rằng ở thế-gian nầy có phép nào « ngăn cấm không cho trình độ tiến « lên được chăng; mà so đi sánh lại « xem như thế, có phải đường lợi « nhiều hơn đường hại không? Chẳng « những là lợi cho người Annam mà « người tây cũng thế.

« Có kẻ tưởng rằng dân Annam cứ « ở thủng thẳng như con trẻ, được « sao hay vậy, hễ thấy ma quỉ còn « con thì sợ, ai có quyền thế tí tì cũng « hãi kinh, thế thì được sung sướng « sao? Lại có người nghĩ rằng nhà-« nước Bảo-hộ đến đây, cứ một niềm « coi giữ biên thùy, cấm chấp đạo tặc, « trong ngoài cho yên, chẳng nên dự « đến việc chánh trị, không cần giáo « giục chỉ dẫn cho dân, có phải việc « nhà nước hóa ra dễ dàng lắm không? « Nghĩ thế là nghĩ sai lầm. Qui cũ « xưa, dầu có điều gì dở cũng đã « khuất mắt rồi, nên tiếc; chế độ bây « giờ, hơi vạy vò xem thấy ngay, thì « lấy làm trái tai, bức tức. Người có « tuổi biết rằng người có phúc sinh ra « thời bây giờ ở xứ nầy, thì dễ đường « kiếm ăn được hưởng cảnh tượng « thái bình hơn khi nhà nước chưa « sang bảo hộ. Nếu chịu khó xem xét « thì biết rõ ngay rằng: ở miền cực-« đông nầy tuy các vua chúa nói rằng « cai trị dân sự như coi sóc con cái, « nhưng mà cả hoàn cầu nầy có nơi « nào lắm loạn lạc, lắm trộm cướp, « lắm việc đảo điên ghê gớm, lắm nợ « hiềm thù chưa trả, như các xứ ấy « không? »

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

MẢI HÓA MÔI DẦN

(Tiếp theo)

quan cũng đã chán biết huyết-cầu là gì? Huyết-cầu nầy hễ có hư, hoặc thiếu, mà dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà trị nó, thì mau lành bịnh vô hồi.*

Khi nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên dợt dợt làm cho người bịnh phải tiều tụy mà nhức đầu luôn luôn.

Có khi bịnh mất máu nó gạt nhiều người đờn bà. Khi không vụt mất thảng. Họ tưởng là có thai, chớ không dè trong mình đau. Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà cho người bịnh uống.*

Hễ có gặp người đờn bà nào mặt mày xanh xao, yếu ớt, buồn bả, làm việc chi cũng chẳng đặng thì hãy khuyên họ dùng thuốc **Dragées Rabuteau** *mà uống thì trong vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, siêng năng vui vẻ, chẳng lo rầu đều chi nữa.*

Con gái mới có chồng thường hay có bịnh nầy, vậy kẻ đứng làm cha mẹ hãy coi chừng cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một đều là; huyết-cầu cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể chúng ta. Đức tay thì máu đặc lại mà cản trở chẳng cho bụi bậm cùng tế vi chi trùng chen vào mà hại ta, mà hễ tế vi chi trùng lọt vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự và giết sạch.

Khi nào bị những thủ độc ấy nó làm cho mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư máu, vậy hãy uống thuốc **Dragées Rabuteau** *là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm cho máu ta sẽ trở nên thạnh vượng tráng kiện.*

Quan lương-y **Mermay**

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-t.-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat Saigon Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợlớn.

CHƯ TÔN ÔI!

Tôi thường hay coi nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn thấy nhiều khi khen ngợi vải hiệu **con nai** *và chỉ hiệu* **Cartier Bresson** *là chắc tốt lắm.*

Tôi chưa lấy gì làm tin bèn mua vải và chỉ ấy mà dùng thử thiệt quả y như lời. Bận nào lâu rách lại màu nó coi tươi tắn luôn, nhứt là giặt ủi coi nó tốt lắm. Khá khen cho hãng vải **Dumarest** *nầy, chư-tôn hãy mua dùng thử coi, nhà trử ở tại đường* **Kinhlấp** (Boulevard Charner) **Saigon, môn bài số 2.**

COI QUA TRƯƠNG THỨ 14

RƯỢU
COGNAC hiệu MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET nầy đựng trong chai lớn cùng ve nhỏ. Trên mỗi chai, gần nơi nút, có một cái nhãn ba màu như CỜ TAM SẮC VẬY

Ấy là hiệu rượu thiệt đó

Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chớ không phải như mấy thứ rượu khác kêu lá rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bịnh mà chớ.

Chữ COGNAC trên nhãn nơi trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại một đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn-uống đều dùng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

CÓ BÁN SỈ TẠI HÃNG
Union Commerciale Indochinoise
34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
SAIGON

COI QUA TRƯƠNG THỨ 15

Chớ có nghĩ sai. Tuy trong sách thường ví một nước như một nhà, nhưng bây giờ ví như thế không được, nhất là một nước lớn; chế độ ngày nay nhiều mối hơn, công việc cai trị trong một nước công phu, tế mật hơn công việc trông nom trong một nhà.

Nhà nước bây giờ không có thế chuyên quyền lấy một mình, gánh lấy cả trách nhậm như cha một nhà, mà cũng không có thể xao lảng việc dân để chỉ chuyên về một việc tuần phòng thôi; nhưng phải cùng với dân mà làm các việc, lại khiến cho dân nhờ các ông đại biểu để tỏ tình hình, cùng bàn cho nhà nước biết ý dân sở nguyện thế nào?

Về phần dân, thì việc gì cũng không nên trông cậy nơi nhà nước, như chim con nằm trong ổ, hả mỏ chờ mồi. Dân phải biết tự suy, phải bạo dạn, lo tính tìm lấy đàng ích lợi cho mình, bằng không thì nhà nước có tận lực làm cho mình phấn chấn lên nữa, cũng uổng công mà thôi. Vậy dân phải chắc rằng: cho được sung sướng, thì trông cậy nơi mình hơn là mong vào nhà nước.

Chẳng có nước nào mà phép cai trị mười phần vẹn cả mười bao giờ. Trong sách đời xưa có nói đến những phép cai trị tuyệt diệu, để cho người đọc nức lòng muốn theo, kỳ thật nhà nước nào ra công ra sức, tùy thời biến cải, chỉnh đốn luật lệ thêm bớt thế nào, cho hiệp với thế sự một ngày một khác, thế mới gọi là thiện-chánh. Lúc nào cũng phải năng sữa sang cho càng ngày càng được trọn vẹn hơn; nhớ lời trong sách: Thang chi bàn-minh viết: « Cẩu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân ». Vua Thang xưa còn phải đề vào bồn tắm để thường nhớ đến, huống chi ta chẳng nên theo lời ấy sao? Nếu không theo lời ấy, thời một nước dầu có qui-mô hay đến đâu cũng chả khỏi suy kém đi, thành ra hủ bại. Nếu người làm tại mắt cũa dân, không biết trách nhậm của mình, cứ làm hơ hỏng, cứ nhác biếng trễ nải cứ theo lề lối cũ, xong việc thì thôi, không tìm cách chỉnh đốn cho ngày một hay ra, thì dầu phép tắc tốt đến đâu, thói xấu cũng ngày một thấm vào. Vậy thầy Mạnh có nói rằng: « Do kim chi đạo, « vô biến kim chi tục, tuy dữ chi « thiên-hạ bất năng nhất chiêu cư giã ».

Như vậy, trách nhiệm của Nhà-nước có hai điều: một là phải coi giữ cho trong nước khỏi hỗn độn, được thái bình, hai là phải dẫn lối cho dân được phát, được phấn chấn hơn. Nếu nhà-nước trễ nải, không thi hành đều thứ hai thì nước sinh ra nôn-náo, rồi sau có khi sinh ra xôn xao, loạn lạc. Bởi vì ở trong nước thì tự nhiên lòng dân từ từ tiến hóa, ý kiến dần dần nẩy nở, không có luật lệ qui củ nào ràng bó lại được đâu. Ở ngoài thì tư tưởng mới, cứ tuôn tràn vào xứ, không có thành-quách hào-lủy nào ngăn đón lại được.

Khi dân một nước hằng giao thiệp với các người ngoại quốc, hằng gặp được thói tục khác không giống thói tục mình, khi thấy các lân bang dầu đó biến cải rầm-rầm, thì có lẻ nào lòng không chuyển động, bụng chẳng phân vân. Ấy là tình dân Annam bây giờ đó. Nhưng một điều có người Đại pháp ở đây thì hằng ngày đối bên vẫn lai hằng thấy nhau, thì đã đủ làm cho cách ăn nết ở người bổn-quốc một ngày một khác, đã đủ làm cho trí não nẩy ra những điều sở nguyện mới chăng? Lại ở bên cạnh nước nhà đang xảy ra những việc như thế, có lẻ nào không biết được? Khắp cả chốn Cực đông đâu đấy ầm-ầm theo phong chào mới, biến cải đùng đùng, trước kia là Nhựt-bổn, nay thì Tàu bỏ thói cũ, lập chế độ tân; thì chỉ một mình người Annam ở yên làm sao được? Như nước Tàu, vẫn kể là nước nọi theo lệ củ ông bà, biết mấy đời nay cứ chấp nê mà bây giờ cũng phải tỉnh lại, theo đời, cữ động. Dân Annam khi trước mọi sự vẫn nối gót nước Tào, chịu thần phục nước Tào đã lâu lâu, nay trong thấy nước ấy như thế, há lại kiên tâm được sao?

Dân thấy những sự biến cải ở nước lân bang, giục lòng mình muốn theo; ấy cũng chẳng phải là tại có tánh háo dị hư không, hay là lòng muốn bắt chước

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

kẻ lân ban mà thôi đâu: ấy chắc hẳn cũng có thiên tánh, hầu như sự tự nhiên, âm giục lòng ta, làm cho ta phải theo. Xét sử-ký mà xem thì biết rằng, chẳng có đời nào dân sự cứ trơ trơ một mực, mà nên sung sướng được đâu! Cuộc đời là một cuộc xây vần: có biến cải mới vững bền. Phép tự nhiên như thế, vạn vật còn chẳng tránh khỏi, huống chi là một nước kia. Nước có sửa sang qui-củ luôn, đời nào phải cho có giềng mối đời ấy, thì nước mới mạnh, mới oai. Vì bằng cứ trơ trơ một bực, thì cũng như là liệt mất chơn tay, cũng như là tự tận vậy. Nếu xứ Bắc-kỳ cứ muốn bo bo theo thói cũ một mình, thì làm thế nào mà giữ được danh tiếng với các nước lân bang, đâu đấy cố sức tìm cho có đủ tài trí mà đua tranh với đời bây giờ. Nay vào đường tiến-bộ thì các nước trong hoàn cầu phải tương trợ nhau, phải đi cùng nhau đều một bước, phải sẵn một lòng, bằng không thì sẽ suy nhược đi. Sự biến cải chẳng những là không tránh khỏi, mà nước nào cũng phải lấy đấy làm điều cần nhất, sống chết cũng ở đấy cả. Vì ý ấy lời cổ ngữ có câu rằng: « *Thiên hạ chi sự bất tấn tất thối.* » Câu ấy nói về một người nhưng chí về một loại dân cũng hiệp lý được.

Vậy cho nên nhà-nước Đại-pháp biết việc biến cải về sau quan hệ cho xứ nầy, mới đứng đầu đi dẫn cho, là phải lắm. Có kẻ buổi đầu thấy điều mới, hẳn cũng ngạc nhiên, nhưng cũng mau quen. Lâu nay đã thấy thể lệ, dầu khó thế nào, miễn là có điều ích lợi thì người Annam cũng am-hiểu được ngay. Thí dụ như thể lệ về việc xin khai các mỏ, vừa mới, vừa khó, thế mà người Annam cũng tinh tường được.

Thường có điều gì hơi khó thì người ta đã cho là khó quá, đã nói là không làm nổi; không nên nghĩ thế, đừng có lấy sự bước hụt mà không dám đi tới luôn. Ban đầu việc gì cũng còn hồ đồ mơ màng không khỏi được, nhưng về sau cũng cân vững lại ngay. Ở đời có nhiều phương thế ta không biết; thường khi có nhiều việc ta sở cũng không phải lẻ mà có điều ta sở nguyện, ước ao, cũng không được.

Thử nghĩ cho chính mà xem: nào có phải là tại ta tập cho dân biết phương thế đua tranh trong đời bây giờ, mà bỗng chút đã mất ngay phong-hóa củ của mình đi đâu. Nhưng mà càng am hiểu thế sự đời nay cần đến Nhà-nước bảo hộ cho, thì càng biết ơn Nhà-nước hơn.

Không những là việc phải giữ lấy quyền lấy lợi, mà lại việc phải lo giữ lấy giống lấy nòi, cũng khiến cho mình phải gắn vó lấy Nhà-nước một ngày một hơn, làm giúp việc Nhà-nước và vui lòng bước vào đường mới dần. Rồi dân sẽ biết rằng: có Nhà-nước ở đây thì dân được ích lợi không biết là chừng nào. Nay dân có còn phải lo gì đến những sự nguy hiểm bất thần ở ngoài lấn vào nữa không? Như thế có phải dân chỉ một niềm hưởng lấy thái-bình, chăm chỉ làm ăn, chỉ để công để sức lo cho nước được giàu được thịnh, mà thôi không?

Có kẻ hỏi rằng: mình nghĩ mình giỏi hơn người tiền bối, có phải là tự đắc quá lắm không? Mình dám đoán xét công nghiệp tổ tiên, dám đem phong tục khuôn phép của tiên nhơn khôn khéo đã sắp đặt lưu truyền lại mà thay đổi điên đảo cả đi, có phải trái phép với tiên-nhơn chăng?

Việc tiên nhơn, mình cứ noi theo, lại gắng sức làm cho hơn, thì sao gọi là trái phép được! Nên có câu ngạn ngữ rằng: « con hơn cha là nhà có phước. » Lại thí dụ như thế nầy các cụ ngày xưa đã khai xẻ sông rạch, đắp lên đê bối, khắp cả trung-châu xứ Bắc-kỳ. Nào người có cấm mình bây giờ sửa sang những chỗ hủy liệc cho được tử tế, đắp xẻ các nơi khiếm khuyết cho được thiện tiện đâu. Khê cừ ủng tắc, nên khai khoát, đê điều vỡ lở, nên bồi bổ, có để vậy được sao? Đào sông mới để phòng ứ nglinh cam, đắp đê thêm để ngự hâm phòng lạo, sao lại sợ mà không làm đâu. Như việc khê cừ đê bối các cụ đã lập ra để lại cho mình,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

MẢI HÓA MÔI DÂN
(Tiếp theo)

THUỐC ĐIẾU MÉLIA
Hiệu "MARINA"

Bán từ gói, bao bằng giấy dày, đựng 20 ĐIẾU đầu có thoa keo. Ở ngoài lại có bao một tấm giấy mỏng. đỏ đặng cho khỏi ướt thuốc; trong tấm giấy đó, lại có một tấm hình rất tốt và một con tem nữa.

Thuốc thiệt ngon vấn bằng giấy tốt, bởi vậy cho nên thiên hạ ai ai cũng đều ưa dùng thứ thuốc "MARINA" đó lắm

Đâu đâu cũng có bán, cho tới trong mấy tiệm nho nhỏ trong làng cũng có bán nữa.

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON—34, Bd Charner, 34—SAIGON

NƯỚC THƠM HIỆU "DRAGON IMPÉRIAL"

Có bán trong chai nhỏ và tròn đáy bằng núc màu xanh, trên nhãn có hình con rồng và hiệu l'U. C. I. — Nước nầy muỗi thơm lắm, muốn cho nó thơm dai, nhểu chừng ít nhỏ thì đủ

Nước thơm nầy làm bằng bông thiệt thơm tại Đại Pháp-Quoc. — Cách dọn nước thơm nầy đã lâu năm rồi, mà chưa ai rõ đặng cả.

Cũng có kẻ bắt chước, mà những đồ ấy mua thì uổng tiền. Vậy phải nài cho đặng cái nhãn có hiệu Dragon impérial mà mua

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. — 34, Boulevard Charner, 34. — SAIGON

VẢI VÀ DÙ

Khi nào chư-khán-quan có muốn mua vải trắng mà bán khá nài cho đặng vải số 320 có hiệu l'U. C. I. số 80.000 hay là số 666.

Thiên hạ ai ai cũng tìm 3 thứ vải nay mà mua vì nó chắc lắm Giặt dề và màu trang tinh luôn luôn. — Muốn cho áo-quần lâu hư thì nên thử 3 thứ vải nầy

Dù hiệu l'U. C. I. ai cũng ưa dùng vì là đồ làm kỹ lưỡng, sường chắc và tốt, nếu biết dưỡng thì xài lâu năm cũng chẳng hề khi nào hư

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

mà còn di dịch đi được, không lấy làm vì phép, thì làm sao lại không có thể hoán cải thói tục qui mô của tiên nhơn để lại, một đôi chút cho có ích lợi hơn, hiệp nghĩa hơn hay là tiện hơn được ?

Lề lối, thói tục, luật phép qui mô, nghề nghiệp, văn chương, cách trí, các điều trí dục, giáo dục. cùng đất cát, điều là sản nghiệp chung của dân trong nước cả. Của ấy đều là công nghiệp các đời trước truyền lại, mỗi đời một chút, ví cũng như đất ta ở có xác thịt người đời xưa đã tiêu nát ra. Đời trước làm, đời sau hưởng, không phải công lao khó nhọc gì; đời nầy nhận lấy như là của báu đời trước lưu lại cho đời sau. Nên làm thể nào cho của ấy quí giá hơn, nảy nở nhiều ra mà truyền cho đời sau nữa, để trả nợ đền ơn cho đời trước, mới là phải. Vậy chẳng những ta được phép hoán cải thói tục qui mô của cha ông ta lưu truyền lại, mà lại là chánh việc bổn phận ta phải làm như thế.

Vả lại giả thử ta có sửa sang được điều gì làm cho hay hơn trước, thì ta cũng không nên cậy mình ; nay có hay hơn cũng là nhờ các người trước, vì xưa có công lao khó nhọc tìm xét ra được, thì bây giờ ta mới được hay. Cả từ nết-na, đức hạnh, đến đều lầm lỗi, cũng tỉ như những đều dạy khôn ta cả. Nhân công việc đã sẵn, ta thêm vào một chút thì đi xa hơn được mấy bước. Ví như cha cõng con , con thấy xa hơn cha, chẳng phải là con cao hơn cha, chỉ là tại cha cõng mà thôi Ta thấy xa hơn các cụ đời trước có lạ gì, chả lấy các cụ làm thang sao ?

Nếu một nước nên khao khát vào đường tiến bộ, thì cũng cần phải đi cho cẩn thận và xem xét cho tinh tường. Phàm việc gì cải cũng phải từ từ cho có mực, nhật tiêm nguyệt tỉ, ngày có đổi, mà không biết có đổi, chớ nên trong một lúc mà đem điên đảo hoán cải hết cả đi, hay là hốp tốp thêm đổi những điều gì trái nghịch với phong tục xưa nay quá, thì không nên. Sự dĩ vãng đem mà bỏ đứt ngay đi, thế nào cho khỏi nôn náo nhân tâm. Sự đương kim phải lần lần kế lấy sự dĩ vãng, mà phải nhân đấy tự nhiên sinh ra, cũng như là có nụ rồi mới có hoa, có hoa rồi mới kết trái.

Vậy phải giữ gìn, chớ nóng nẩy, chớ vội vàng, chớ nói đâu làm đấy. Chẳng khá mơ tưởng bông lông, chẳng khá thấy luận bàn hay những sự không thi hành được mà quáng mắt. Dầu lòng ta ước ao hay là ý ta muốn làm sao cũng mặc dầu, việc phải xảy ra thế nào, vẫn cứ thế. Vậy ta chỉ nên cứ thật việc mà xét thôi. Công cuộc tiến hóa là một việc khéo lựa, việc lịch lãm, chớ chẳng phải là việc lý luận, việc tâm tình. Vậy muốn cho thành hiệu thì cốt lấy một điều là làm việc gì cũng khiêm nhường, chớ lấy làm tuyệt hiệu, và chẳng bao giờ không nhớ đến việc thật sự.

Các ông cứ nghĩ đến các cuộc biến ở đời chung quanh đây mới độ mười lăm, hai mươi năm nay, chớ cũng chẳng xa thì các ông biết ngay rằng dân nào không suy nghĩ, cứ rần rộ muốn biến cải duy-tân thì hình như là tự gây nên họa. Làm nóng nẩy, vội vàng, như thế, thì trước sinh ra rối rắm cho cả tứ dân, rồi kế đến loạn lạc trong ngoài, thế nào cũng tốn người hao của.

Tốn người hao của, phải xao xuyến mới đặng một chút điều hay, có phải là đạo trời định vậy, không tránh được chăng? Chắc là không phải thế, bởi vì điều gì dùng cách hung tợn mà làm được, thì cứ ung dung kiên tâm mà làm, nhiều khi thành hiệu chóng hơn và bao giờ cũng vững vàng hơn. Nước nào vào đường tiến bộ cũng phải muốn hay, nhưng mà chớ tưởng rằng ý muốn sao được ngay vậy đâu. Làm việc gì, mục đích biết tường tận, thì được, chớ muốn định hẳn hạn trước cho là bao lâu phải xong là không được. Phải lấy sự xem sét cho tường tận, sự cẩn thận, sự khôn ngoan mà chống chế với sự bối rối bởi lòng thích việc duy tân, bởi tánh ham đều lộng hiểm. Ví không như vậy thì dân cũng giống như người Tống nhổ nhóm lúa thuở xưa cho mau lớn mà ông Mạnh chê đó.

Việc tiến hóa là việc rất cần cho một nước, nhưng cũng là việc rất lâu rất khó. Tiến hóa là thế nào? Có phải là gồm cả với sự mở mang việc lý-tài không ? Nước nào mà việc canh-nông làm trúng cách, việc khai khoáng tiện lợi, việc công tác mở mang. khí dụng tinh xảo, nước ngày một phú cường. dân ngày một thêm no ấm, dễ lối kiếm ăn thế thì đã mản nguyện chưa ? Của cải được sinh phát nẩy nở cũng là một điều cần nhứt trong sự tiến hóa: cũng là một dấu tiến hóa trông thấy rỏ ràng, là một phần rất quan trọng, mà dễ làm hơn, nhưng thế cũng chưa là đủ.

Mà nước nào đã sẵn của cải như thế lại thêm sự học hành nữa thì đã đủ các điều cần cho việc tiến hóa chưa? Hễ việc giáo-dục mà tiến hóa lên, thì tiện cho ai nấy mặc sức học hành, đã được mở mang trí hóa, lại thêm thế lực cho mình. Trong cách làm ăn thì kẻ thầy thợ chỉ nhờ sức mạnh chưn tay mà, người học thức có nhiều cách hơn. Vả lại việc trí-học mỗi ngày một thêm ra được nhiều cách thế cho người ta đoạt được thiên cơ. Cuộc đời là cuộc chiến tràng, cách trí là khí giới cho cả nhân loại, học hành là khí giới riêng cho mỗi người. Hễ học thức càng mở rộng, càng lan tràn ra khắp cả bàn dân thiên hạ thì càng to đường ích lợi cho xã hội; cốt là giúp cho việc giàu thạnh mỗi ngày một dễ thêm lên.

Nhưng mà nước nào dầu mọi đàng đã được tiến bộ, như vừa nói mới rồi, mà chưa lo lắng đến điều cao sâu hơn. thì đã gọi được là nước thật văn minh chưa? Văn minh là một sự rất lăn xăn, nhiều mối hiệp lại thành. Mà điều làm cho nước được trọng vọng danh tiếng nhất, chẳng phải là bởi oai quyền cao cả, của cải dư dật, hay là cách trí, văn-chương, nghề-nhiệp phấn chấn mà được đâu; nhưng mà có ra sức tìm lối công bình thì mới được. Lập được phép công bình, ấy mới thật văn minh tiến hóa.

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Điều công chính rất là quan hệ, mở sách nho mà xem, trang nào cũng thấy bàn đến, có câu rằng: « Quốc bất dĩ lợi vi lợi, dĩ nghĩa vi lợi dã ». Các ông cũng nhớ lời thầy Mạnh đối lại cùng vua Lương-Huệ-Vương rằng: « Vương hà tất viết lợi? Diệc hữu nhân nghĩa nhi dĩ hĩ » Chẳng phải là chỉ có các bậc thánh hiền mới mến điều nghĩa mà thôi đâu, ai cũng nói tỏ tường lấy điều nghĩa làm cần, ai cũng chúc tụng, lúc nào cũng nói đến, nhắc đến điều nghĩa luôn luôn. Nhưng mà miệng nói, bụng có suy không? vẫn loài người thường thấy lẽ không minh, xét đoán thường sai, hễ việc gì, có động đến tư lợi, thì lại sanh ra lòng khác. Điều bất nghĩa, mình phải hại thì ta thán, mà được lợi thì làm thinh.

Các ông nghĩ bây giờ trong xã-hội Annam điều gì cũng đã hiệp nghĩa hẳn chưa? Các ông tưởng trong hương thôn không còn có thói tục gì làm cho nhiều người phải thiệt hại sao? Các ông đã từng trải thói tục, am hiểu dân tình, nhà nước Bảo hộ trông rằng các ông bàn bạc bầy tỏ ra giúp nhà nước, để có điều gì không nên để vậy, thì lần lần sửa sang đi. Phong tục lúc ban đầu, có nhiều ý cũng tốt, nhưng đến sau lâu ngày sai đi, hóa ra xấu, bây giờ chỉ nhắc lại cái ý hay ấy là đủ, không phải sửa đổi gì; nhưng có điều phải đổi đi một đôi chút mới được toàn mỹ. Việc chỉnh đốn thói tục thật là việc khó, khéo liệu mới được, nhưng mà là việc danh giá quảng đại ta phải hiệp sức mà làm.

Các ông,

Kỳ hội-đồng nầy nghị luận những điều gì, đã có một tập vấn-đề gởi cho các ông xem rồi. Các điều cần ở đây có cả, tôi không thêm điều gì khác nữa. Các ông xem ngay những điều nhà nước đã chọn giao cho các ông bàn thì biết rõ ý nhà nước Đại-pháp muốn lo cho có sự công bằng phải lẽ.

Trước hết các ông bàn về hai mục cần nhất trong số thâu xuất Bắc-kỳ, về việc công ích, việc trợ y, việc học hành. So sánh với các năm trước, thì biết những số tiền nhà-nước dự định để tiêu về các khoản ấy, thì rộng rãi và đã tăng lên nhiều lắm. Bởi vì nhà-nước cứ lòng công thẳng, thấy việc gì có ích chung cho cả đồng dân, thì lo tính để nhiều tiền tiêu về việc ấy; có ý làm như thế, thì phần nhiều tiền thuế của dân nộp lại trả cho dân. Trong xứ nầy việc công ích đâu đâu cũng cần làm cho tiện canh nông thương mãi, để cho việc lý tài trong nước chóng khai hóa, cho dân được thịnh vượng. Mở mang việc học hành, chẳng những là được ích lợi như thế, mà lại càng quan hệ về ngày sau nữa.

Việc công ích là tỉ như khí dụng rất cần cho sự tiến hóa, việc học hành luyện tập tinh thần người ta, mà tiến hóa lại cần nhất là phải có người. Đến như việc trợ-y thì không những là một việc làm phúc, chữa những người có bệnh tật, nhưng lại là một việc phòng bị để trừ những chứng truyền nhiễm, cho khỏi hại người như mấy năm trước. Xem như những việc đã cứu giúp được người ta ít lâu nay, thì biết rằng về sau việc trợ y nầy hỏi còn ích lợi cho người ta lắm. Trong các thôn xã bây giờ có còn ai không biết rằng: việc trồng trái, thuốc nóng lạnh linh nghiệm thế nào không? Việc trồng trái, thuốc nóng lạnh bây giờ dân đã lấy làm hay, rồi ra các điều cần trong phép vệ sanh dân cũng quen lần lần, thì sẽ tránh được nhiều sự đau đớn khổ sở.

Những việc công ích lớn mà sang năm khởi làm, thì có việc sửa sang đê bối lại cả mọi nơi. Nhà nước đã định lấy 40 vạn bạc để xài vào việc ấy; nhưng mà muốn tìm cách làm thế nào cho đở tốn, mà công việc lại được tử tế, vững vàng, chắc chắn; nghĩa là đã chịu tốn tiền mà làm thì muốn cho ích lợi cho dân, để cho mùa màng khỏi tổn hại. Bây giờ đương xét để thi hành việc ấy.

Lại khi nhà nước sức cho dân phu làm việc gì mà có trả tiền công, thì làm thế nào cho dân phu được lảnh đủ cả tiền công-sá không suy-xuyễn mất đồng nào, và làm thế nào cho những công việc ấy khỏi sanh ra các tệ đoan. Tôi chắc rằng làm việc ấy là việc cần cấp và rất là quan hệ cho dân lắm, nếu bắt dân làm mà xử cho công bình, thì hẳn dân không phàn nàn oán trách được. Vậy các ông hội nghị bàn xem nên làm thể nào để trả công sá dân phu cho tử tế.

Đều thứ hai trong vấn đề là việc bàu cử tổng-làng. Hiện bây giờ lệ định những hạng nào được đi bàu tổng-làng cũng chưa thỏa đáng; nên Bổn Phủ đã soạn ra một bổn điều lệ mới đem ra các ông bàn nghĩ thế nào là phải. Bàu tổng-làng là việc rất quan hệ cho dân, công việc các tổng xã chạy hay là không cũng do ở đấy; thế lại càng nên thêm cẩn thận hơn.

Lại xin các ông bàn xem việc giữ sổ sinh, tử, giá thú nên làm thể nào cho châu tất hơn và việc sưu thuế hoán cải thế nào cho thỏa đáng hơn. Có sổ sanh tử, giá thú, lợi cho dân, không những là vì khi có việc phải khai căn cước, tánh danh, niên canh, quán chỉ cùng tên cha mẹ, thì có sổ ấy làm bằng cứ; mà lại nhờ sổ ấy, khi miễng sưu thuế cũng được công bằng. Bây giờ các làng gánh thuế, không có mục nào nhứt định, lại về dân sau bổ cho nhau thế nào cho công bình. Mai sau làng nào cũng giữ được sổ sanh, tử, giá, thú cho châu tất hẳn hòi, thì sưu thuế chỉ cứ chiếu sổ ấy mà gánh, không phải đóng thuế không Nhà nước cũng đã dự nghĩ một điều-lệ mới để bổ thuế đinh cho được công bằng hơn, đem cho các ông xét nghĩ, nên chăng thế nào. Năm 1907, các ông nghị-viên đã bàn nên đổi như thế rồi; nay Nhà-nước chỉ hỏi các ông về cách thi hành nhà nước toan làm như thế có tiện không?

Đã lâu nay người ta than rằng tiền kẽm ít quá, sanh ra nhiều điều bất tiện cho dân. Mấy năm trước nhà nước thấy vậy, đã đúc một thứ tiền kẽm 6 đồng ăn một xu; nhưng thế nào, dân vẫn không chịu tiêu. Thế mà mất 10 vạn bạc để đúc tiền ấy, mà bây giờ thành ra vô ích, vẫn còn ít đồng ở trong kho Nhà-nước đã thử làm mà tốn kém như thế, không lẻ lại thử

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

mãi hoài? Nay có người xin với bổn phủ để cho nhà tư đúc tiền kẽm, các ông nghĩ xem có nên chăng. Thử xem tiền kẽm bây giờ có cần đến nữa không? và phỏng tiền đúc theo lối người ta xin thì có hiệp như ý dân không?

Năm nay các ông mới hội nghị lần nầy là lần đầu nên trong vấn-đề nhà-nước Bảo-hộ chỉ kể ra có mấy điều cần mà thôi, để đở phiền các ông, nhà-nước còn nghĩ đến nhiều điều, nhưng nay chỉ hỏi những điều gì cần, tưởng nên thi hành ngay thôi. Mỗi lần chỉ xét một ít điều, điều nào điều ấy phải xét cho chín chắn, kĩ lưỡng, nên làm thể nào nhứt định cho hẳn, thì mới là làm việc cẩn thận, và có ích lợi được. Nên xin các ông cố sức làm thế nào, cho các điều trong chương trình vấn đề kỳ nầy được xong cả, khỏi phải để lại kỳ sau.

Tôi xin các ông nghĩ thế nào, cứ tự do mà nói cho thật tình. Trong các điều các ông bàn luận, cũng chưa chắc nhà nước đã theo được cả, vì hoặc còn có sót lẽ gì chăng; nhưng các ông đã lưu tâm mà bàn bạc ra thì nhà nước cũng cố mà làm, chẳng hiệp nhiều thì cũng hiệp ít. Những điều gì có can thiệp đến người bổn-quốc thì nhà nước muốn biết thật ý các ông nghĩ thế nào là phải.

Nay các ông là đại-biểu, dân bầu lên; phận sự các ông là để bày tỏ tình dân cho nhà nước biết. Vậy những điều nhà nước hỏi, các ông nên bề bụng nghĩ mà tỏ cho nhà nước b ết các điều ấy lợi hại cho dân thế nào?

Nhà nước còn trông mong các ông nhiều lắm: mong sao cho ý tưởng chung của dân sự thế nào, thì các ông bày tỏ ra như thế; mong rằng dân sở nguyện việc gì, hay là cần phải làm điều gì cho dân, thì các ông dãi bày ra cho hết. Những điều ấy các ông nói ngoại vấn đề cũng không sao, vì các ông nghĩ ra đều gì có ích lợi, xin với nhà nước làm cũng được.

Nhưng các ông có nghỉ thêm điều gì xin nhà-nước làm thì cũng phải suy xét cho kỷ lưỡng, chỉ xin làm một vài điều to, quan hệ, cần khẩn hơn, chứ đừng xin nhiều, thì nhà-nước mới kịp xét định trước ngày các ông hội nghị lần sau.

Tôi xin khuyên các ông điều nầy nữa, cần hơn cả: là các ông bàn bạc điều gì, thì đừng có lấy tình thế riêng một huyện một xã làm cớ; nhưng mà nên nghĩ đến chung cả toàn-kỳ; ấy mới thật là làm điều có ích lợi chung.

Tôi xin tỏ cho các ông rằng: Thương-nghị-viện năm nay đã mở hội rồi đó.

. . .

Bài diễn-thuyết

CỦA ÔNG NGHỊ-TRƯỞNG NGUYỄN-HỮU-THU

Thưa các ngài,

Các ngài đã có lòng yêu mà cho tôi lên chức danh giá nầy, thì tôi lấy làm cảm tạ lắm.

Tôi được cất lên nghị-trưởng thật là hân hạnh, vậy xin thay mặt cả các ngài, và cả dân Bắc-kỳ đã khéo chọn các ngài, mà cử làm đại biểu, để tỏ tình biết ơn nhà nước đã rắc biết bao nhiêu công đức to trên đất Đông-dương nầy, làm cho chúng ta được nương dưới bóng cờ tam sắc vẻ vang mà hưởng cuộc thái bình.

Các ngài đã cử tôi lên, mà tôi lại chẳng sớm biết đem lòng trung tín mà tỏ bày với quan Toan-quền Sarraut để ngài dãi bày với quan Giám-quốc, thì há chẳng tiếc lắm sao!

Các ngài cũng đã rỏ, khi chúng ta nghe tin rằng thứ dân nghị viện gần mở mà đồng bào phần nhiều lại được dự vào bầu cử, thì ai là chẳng nức lòng.

Nhà nước đã giao cho chúng ta bàn các khoản vấn đề rất là quan trọng, thì chúng ta phải cố sức mà giúp cho được việc, biết sao nói vậy, cứ đem tình thật mà bàn,

Phận-sự chúng ta tuy là khó thật, nhưng tôi giám quyết rằng chúng ta cũng tỏ được đáng lòng nhà-nước đã tin mà mở đường mở lối cho ta.

Các ngài đã tường những khoản vấn-đề đều nào cũng là quan trọng. Chúng ta phải bàn bạc cho hết lẻ để nên các việc cải lương.

Nghĩ việc cải-lương, ta lại nhớ đến hai quan Toàn-quyền đã làm ơn nhiều nhất cho chúng ta, là quan Toàn-quyền Beau và quan Toàn-quyền Paul Bert. Hai ngài đều có bụng tin mà cho dân Annam ta dự vào các công-nghiệp to ở xứ nầy.

Trước khi khai hội-đồng thì xin các ngài cho phép tôi dặn một đều nầy: trong khi ta bàn bạc thì chớ nên nóng nẩy; về việc chính-thể và việc chánh trị chúng ta đều chưa am-hiểu cho lắm, vậy phải nghe lời các quan đã kinh-lịch mà chỉ dẫn cho chúng ta. Cũng đừng quên rằng: cỏi Đông-dương ta nhờ có địa-lợi mà sau nên được một xứ hưng thịnh ở đất Cực-đông nầy, ấy cũng là nhờ ơn Đại-pháp.

Đại-pháp vạn tuế!

LỜI ẤN HÀNH RA CỦA TY HỘI SỐCTRĂNG, THUỘC VỀ HỘI KHUYẾN HỌC TRONG NAM-KỲ

HỘI THIẾT LẬP VỐN CANH-NÔNG

ĐỂ MÀ TẾ TRỢ CHUNG TRONG NAM-KỲ

CUỘC THIẾT LẬP HỘI ẤY

Nói cách thế hội ấy thông hành ra làm sao. Những sự ích lợi của hội ấy sanh ra.

của AUG. LOYE

Thư Biện-lý quan tại tỉnh Sốctrăng.

Cách thế sắp đặt hội Canh-nông

§ 5. — *Số tiền lời trong vốn cho vay*

(tiếp theo và hết)

Ta nhớ khi ta còn thơ bé (Cách chừng 30 hay là 35 năm nay) ta có thấy tại nhà ta một người làm đất (Hoặc làm ruộng, làm rẫy) trong mấy ngày trời mưa, không làm công chuyện đặng thì chơi cờ bạc thứ chi cũng đánh chơi hết, bài, hoặc các thứ cờ bạc khác, dụng đâu đánh đó, ngoài đường đi, trên ghế giải, hoặc trước cửa nhà, lúc ấy là lúc công việc ngoài đồng đã rồi hết, lúc ấy là tháng 8 tây.

Bây giờ họ không thèm chơi cờ bạc nữa, là tại cớ sao vậy? là vì nay họ biết chữ, đọc sách truyện đặng, đọc biết là mấy thứ nhựt trình, những truyện tiểu thuyết in ra từ đoạn, những nhựt báo những đồ ấy nó tiêu khiển con người hơn là các việc cờ bạc, bởi vì trong những lúc nhàn hạ, thì kẻ làm công việc mắc ham đọc những công việc hội nầy, hội kia. — Nhưng mà nếu trong đất Nam-kỳ, những người cờ bạc là người ở đồng hương với nhau, thì việc cờ bạc chẳng phải là đều hại to, bởi vì bạc ăn

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

bửa nay thì mai sẻ thua lại, dầu thua ăn làm sao, chung cuộc rồi bạc ấy cũng còn ở trong làng mà thôi. Cái nầy để cho các chú chệc khách đi rảo kiếm hốt me, xổ bài, hễ bạc hắn ăn đặng đó thì hắn đem đi mất (việc đánh me là việc độc lắm).

Nó tóm thâu bạc gởi về Tàu, làm cho con nhà quê nghèo khổ luôn luôn, và làm ra cho xứ sở phải nghèo theo với.

Vậy chớ hội bảo Canh-nông và hội lập kho Canh nông nầy sẻ sữa đặng ít nhiều cái thói ấy chăng? — Đặng chớ, tưởng phải đặng, là vì hễ mấy chú thanh khách ấy, bớt đi rảo trong đồng ruộng, thì người Annam, nay ít túng tiếu cờ bạc, thì phải bớt đánh cờ bạc mà cầu may.

Lại phần thì mắc lo lắng công việc chung cũa trong hội, thì nó làm cho con người ham hố công chuyện hơn là như cái ý ta nghi đó.

Đây ta ngừng lại, và nói tóm lại.

Trong lời giảng ta giảng tại trong hội Canh-nông trên Saigon bửa mồng 7 tháng chạp tây trước, ta có nói xa gần mà hô hoán các đều họa ra. Ta chĩ ra những công việc của chệc và cũa chetty, 2 giống ấy là người ngoại-quốc nó làm phương thế đỗ lợi trong những ruộng đất tốt của dân Annam; ta chỉ ra quân cho vay khắc bạc ấy nó cho con nhà quê Annam vay mà ăn lời nặng nề là dường nào! Ta cắt nghĩa ra rằng nếu con nhà quê Annam trong đất Nam-kỳ mà bị nghèo khổ là tại không ai binh vực, gìn giữ cho hẳn hòi, những lúa thóc con nhà làm ruộng làm ra.

Rằng lúa thóc ấy mỗi năm bị bán giá thấp, và những ức triệu bạc lời thạnh ra nhờ mua lúa rẻ ấy, thì mỗi năm đều gởi thẳng về Tàu, cũng như mỗi năm những bạc lời vô số cũa chetty cho con nhà Annam vay mà thâu liềm gởi về bên xứ Thiên-trước vậy.

Vậy ta không nói lại những chuyện ấy nữa. Mà đều là đều ta nói lại cho dân Annam ta, là nếu chúng nó không ở ăn sửa tánh nết lại, mà nếu chúng nó không biết lo cho chúng nó trước... cửa nhà chúng nó, giường thờ tự ông bà cũa nó, việc nhàn thân, việc sanh lợi... thảy thảy đều gắm ghé tồi bại, thì ta giúp đở chi cho chúng nó đặng, có lời tục ngữ rằng: « Mầy phãi lo lắng lấy mầy trước, rồi thì có Trời giúp sau ».

Công việc hội lập hội hùng vốn tế trợ nhau trong việc Canh-nông là công việc ta đã cắt nghĩa cái máy móc, thế thần rỏ và dung dị, dân Annam có lực làm đặng công việc ấy thì y theo chỉ dụ và lời nghị đương thông đồng trong đất Nam-kỳ.

Sau tập tiểu dẫn nầy và những lời luận đại lược, là lời ấy sẻ dụng mà rải ra cho bá tánh hiểu, thì có tiếp theo những kiểu thức điều lệ để thông dụng trong hội, dầu cho các điều lệ ấy không đặng toàn hảo, thì cũng dụng đặng làm cái nền thiếp cho những kẻ có đại chí, có lòng thương người, là những kẻ có chí muốn lập ra trong bổn tỉnh trước là một hội bảo thủ nghề nghiệp, rồi sau sẻ một hội Canh-nông đậu vốn mà tế trợ nhau, lập ra trong bổn địa cũa mình một hội rất hửu ích và cần cấp như vậy, nói tắt một điều là những kẻ có chí cã quyết ra tay làm.

Một cái hội bảo thũ Canh-nông trong bổn tỉnh và tách thiết ra hội nhánh cho nhiều.

Mỗi một ty hội nhánh phải có thiết một cái lầm hay là kho.

Trong mỗi tỉnh phải thiết lập ra một kho vốn Canh-nông trợ vần công cho nhau các thuộc viên trong hội lập kho Canh-nông thì phải là người bổn quốc mà thôi.

Việc kho Canh-nông trong tỉnh mướn kho lầm mà trử.

Việc chung cùng bảo lảnh cùng nhau trong hội lập kho Canh-nông.

Tại tỉnh thành, thì một hội cai quản và một hột chấp sổ bộ tính toán mà thôi, bấy nhiêu đó thì đủ chắc chắn.

Đó là cách thiết lập sữa sang.

Công việc điều lý việc cho vay, và việc bảo lảnh chung thì đã tỏ ra trước rồi.

Vậy thì những hạng người trí hóa, các vị đốc phủ, phủ, huyện, cai phó tổng, hội đồng bổn tỉnh, thơ ký, thông ngôn, nói tắc đi, là đẳng người có ăn học, cai quản dân, xin giảng dụ ra cho những con nhà ruộng nương, vườn tược, cho những kẻ canh nông các hạng nhỏ, lớn điều hiểu rỏ cái cuộc lập hội ấy, và việc bảo bọc chung cho nhau là tốt, phải thế và thạnh lợi ra là dường nào!

Các vị ấy phải giúp làm người giảng dạy mà giúp sức cho hội Canh-nông nầy là hội lập trong mấy chỗ khác, đã làm cho thiên hạ tư nhờ lắm, vậy giúp cho hội ấy đặng lập thành ra tại đây đặng cho bá tánh ta đặng nhờ như vậy với.

Xin các vị ấy giúp trao lời lại trong các làng, giảng dạy đặng giúp cho bọn đồng hương của mình hiểu rỏ cái hội phi thường ấy, và những thế dể dàng cũa nó, và hiểu rỏ nó tư trợ cho ta nhiều đều hay lắm.

Cuộc tiền trình giàu có, phát đạt sẻ do nơi hội ấy, và những vong linh ông bà lo sợ cho con cháu, cũng đứng trông cho thấy hội nầy.

Còn như phận ta là người Đại pháp Langsa các viên quan, các vị chủ điền lớn thì phận chúng ta phải giúp chỉ bảo cho dân đem vào đường rảnh rang, thong thả.

Đây là một cái bổn phận thương quê hương.

Ký tên: Aug. Loye.

TRINH-THÁM TỐI TÂN TIỂU THUYẾT

(Mao-Đăng tự thuật)

HỒI THỨ I

Téléphone đánh lầm

Khán-quan biết tôi là ai chăng? Tôi tên là Mao-Đăng, 24 tuổi, nghề tôi thì là nghề tư gia trinh-thám, sở làm việc ở nhà số 4 đường Phụng-trì kinh thành Luôn-đốn. Mỗi ngày sớm đi chiều về, hết mùa nọ qua mùa kia. Một người đồng-sự của tôi kêu là Ngãi-phúc-lộ-đức cũng bằng trạc tuổi của tôi, nhưng va phải một nết xấu là hay kiêu căng tự đắc, dầu có đều lỗi chi, cũng không chịu mình là quấy, bởi vậy tôi không có ý ưa va cho lắm, chỉ vì va làm việc thông thạo, vậy tôi vẫn còn phải dùng.

Chủ ý của tôi làm nghề đó, một là mong trử kẽ bạo-ác mà yên cho người lương thiện; hai là tôi muốn cậy nghề đó kiếm tiền xài, và có ý muốn làm cho tỏ rõ sức mình, đặng mà dành lấy danh dự ở tòa cảnh-sát thành Luân-đốn. Nhưng nghề tôi là nghề làm trinh-thám tư, chớ không phải như trinh-thám của nhà nước. Hễ ai có việc gì tư-mật không muốn tỏ cùng quan trên thì mới cậy đến tôi. Việc rồi, họ tùy theo sức khó dễ mà tạ lại cho tôi ít nhiều vàng bạc chi đó, tôi cũng được nương đó mà đủ xài.

Chẳng dè từ hồi vài năm nay, công việc ít oi, sanh ý lạt lẽo lắm, khiến cho tôi cửa nhà sanh ra quang cảnh buồn bã, rờ túi không có một đồng su, mà chọn ngày tôi đến sở chỉ ngồi không, trong lòng tôi lấy làm buồn bực. Lộ-đức thấy vậy cũng buồn, nhưng va thì còn có tiền gởi trong hội bi-mật, có thể trông cậy được, không lo chi cho mấy. Mỗi ngày va đến sở một vài giờ làm việc, còn cũng ngồi không cả ngày.

Một buổi kia, tôi đang ngồi buồn một mình, Lộ đức bước tới trước mặt tôi, thở dài mà nói rằng:

— Tôi đến đây từ 11 giờ trưa, bây giờ 4 gởi chiều rồi, mà chẳng có một việc chi hết, sanh ý như vậy thì buồn quá sức đi thôi.

Mỗi nhà thơ giày thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Va nói rồi miệng thì hút điếu thuốc xì gà, rồi lại ngồi xuống đó.

Xảy đâu có một phong thơ ở nhà thơ gởi đến, ngoài bao thơ đề rõ « M. Mao-Đăng ». Tôi mở thơ ra coi thì tuồng chữ viết lăng líu lắm, xem xét đôi ba lần mới hiểu rõ. Trong thơ nói như vầy:

« *Đã lâu nay nghe tiếng túc-hạ, biết có thể nhờ cậy đặng, vậy có mấy chữ kính cùng túc hạ hay: 10 giờ khuya hôm nay, xin túc-hạ lưu lại ở sỡ của người, tôi có việc rất cần nhờ cậy, và sẽ có chút của thù lao. Sau khi tôi đến hầu chuyện, sẽ xin nói tên của tôi luôn thể. Việc này quan hệ lắm, xin người cần mật cho lắm.*

Tôi xem thơ ấy đoạn, đưa cho Lộ-đức coi. Lộ-đức coi rồi nói rằng:

— Người viết thơ nầy chắc làn mắt chớ chẳng không! Viết bằng ngòi viết quèn, cho nên chữ như gà bới dường vậy.

Lộ-đức xem 2, 3 lần rồi sực nghĩ ra mà nói rằng:

— Thơ nầy không có ký tên!

Mao-đăng nói:

— Đã lâu nay mới có được một việc như thế đó.

Lộ-đức ngồi suy nghĩ một hồi rồi lắc đầu mà nói rằng:

— Tôi coi thơ nầy, có ý hiểm hèo lắm, việc nầy ta đừng nhận thì là hơn.

— Tuy vậy việc hiểm hèo, nhưng chúng ta ngồi không đã lâu, có lẽ nào việc đến tay mà lại bỏ. Vả coi trong thơ thì cũng chưa có sự gì là nguy hiểm cho mấy, chỉ bởi có cớ gì mà họ không ký tên đó thôi.

Lộ-đức nghe tôi nói như vậy thì bộ diện va tức thì coi dường không bằng lòng, rồi va làm mặt giận mà nói rằng:

— Việc đó mặc ông tự tiện, không hề gì đến tôi: Tôi nhìn e ông lộng xảo thành chuyết, để một trò cười cho đời. Đến hồi nguy hiểm, xin ông đừng có làm liên lụy đến tôi.

Nói đoạn, lập tức đứng dậy, đội nón bước đại đi ra.

Tôi xem quang cảnh của va làm vậy thì tôi giận biết là chừng nào. Va đi khỏi, tôi lại xem lại cái thơ 2, 3 lần, không biết rằng chữ đờn ông hay chữ đờn bà, mà sao họ không ký tên, không đề ngày, không chỉ rõ nơi ở. Chỉ thấy giấu hiệu nhà thơ đóng trên bì thì là thơ gởi ngày 20 mars 10 giờ trưa mà thôi. Tôi nghĩ đi nghĩ lại hay là anh nào nó thấy mình ngồi không mà nó khuấy chơi mình chăng? Hay là quả có việc nguy hiểm mà nó cần mình thiệt? Mà tôi cũng chẳng quản gì nữa vì đói thì không kén chi đồ ăn, lạnh thì không kén chi đồ mặc. Vậy tôi cũng quyết đợi cho đến 10 giờ khuay, coi chừng xem mới mang ra làm sao. Vẫn mọi ngày thì cứ chiều tới tôi trở về nhà tôi, hoặc khi thì tôi đến nhà tình nhơn của tôi mà tôi đàm đạo. Bữa nay tôi vì việc nầy, nên đôi nơi đó đều không đi đặng. Khán-quan chớ khá cười tôi, hễ còn tuổi trẻ thì không mấy người mà không có nhơn-tình.

Hồi đó tôi ngồi chờ cho đến lúc trời đã khuya, đang lục soạn các án củ ra xem, xảy đâu tiếng chuông télé-phone rung động rất lung, tôi lấy làm lạ, không biết ai mà đêm đã khuya rồi còn muốn nói chuyện. Tôi bèn lật đật đứng dậy, đến nơi chỗ máy nói, cầm ống nói kề vào tai mà nghe, chẳng dè người rung chuông đó là bấm lầm số hiệu, va có nói mấy câu xin lỗi cùng tôi. Tôi thấy vậy lại buồn thêm nữa, toan bề trở lại chỗ ngồi, xảy lại nghe có tiếng lóc bóc trong ống nói, tôi nghe ra thì rỏ từng tiếng, biết là người đó không phải nói chuyện với tôi, nhưng tôi cũng thử nghe xem họ nói chuyện chi với nhau cho đỡ buồn. Trong khi ấy tôi nghe như có một người vừa thở vừa nói như vầy:

« *Bậu ôi! qua nay phải lo tính với bậu mới xong. Hiện nay chỉ một mình qua ở chốn nầy không dám rời đi, mà bậu thì còn ở đó làm chi vậy? Việc chúng nó âm mưu bí mật qua đã biết cả rồi, nhưng qua sợ nó làm lộ việc riêng của bọn mình, thì qua đã sai tên 8 đi mà khuyên ngăn nó. Nếu nó không nghe thì tên 8 có mang theo đồ khí giải, chắc không tha nó đâu. Qua nay chỉ cầu nguyện thần Thượng-đế phò hộ linh hồn cho nó mà thôi. Vậy qua nói chuyện cho bậu biết.* »

Nói đến đó còn thì tiếng nhỏ quá, nghe không rỏ. Một lát lại nghe nói rằng: « *Đứa con gái ở đó vẫn bình yên, nhưng lúc nào nó cũng khóc hoài.* » Nghe đến đó thì hết không nói nữa. Tôi bèn trở lại ghế ngồi, cúi đầu sui-nghĩ, lấy làm lạ lùng, không biết lời đó ở đâu mà lại lọt vào tai tôi khiến cho tôi cũng sợ sệt. Mà lại không biết là ai nói vừa có ý vội vàng lại vừa có ý sợ hải. Chắc có việc bí mật chi đó chớ chẳng không. Tên 8 lại là người thế nào, người con gái lại là ai nữa, mà vì cớ gì mà nó khóc hoài.

Tôi đang suy nghĩ một mình, tay thì vặn râu, bụng thì phân vân, chưa nghĩ ra mối gì. Xảy khi tôi ngảnh đầu lại phía sau, thấy một vật chi, khiến cho tôi kinh hồn lạc đảm. Xem kỹ thì té ra là một người đứng ngoài cửa kiến, đôi mắt trừng trừng, đang đứng thấp thố nhìn trước nhìn sau. Tôi không biết là người hay là quỉ, nhưng tôi cũng làm mặt dạn gan, bước ra cửa mà nạt hỏi rằng:

My là người hay là quỉ vậy?

Người đó lật đật thưa rằng:

— Ngài là Mao đăng tiên-sanh phải chăng?

— Phải.

Đoạn tôi mở cửa ra ngoài thì thấy một người cao lớn, lật đật đi vào, ăn bận lôi thôi rách rưới, mặt mủi dơ dáy, mà đầu tóc thì bù xù. Tuy vậy mà xem kỹ ra thì không phải dạng kẻ thấp hèn, vì tai mắt phương phi, ăn nói chín chắn, vậy tôi cũng đem lòng trọng đãi mà mời vô ngồi chơi. Tôi coi bộ người đó đi thì đôi chơn như có hơi đau, lại thấy va một tay mặt đở nưng cánh tay trái, tợ như có bị thương, nhưng tôi không hiểu vì cớ gì mà va đến đây. (*Còn nữa*).

NHÀN ĐÀM

(*Contes amusants*)

Độc-bình Nhựt-bổn

Vua Nhựt bổn kia có 20 cái độc-bình quí để trên đại-điện. Ngày kia ông quan hầu rủi tay làm bể. Vua cả

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

giận dạy chém. Nghe tin ấy một ông Hòa-thượng chống gậy đến trước đơn trì mà tâu rằng : bần-tăng có phép làm cho độc-bình bể liền lại như xưa. Vua mừng bảo đắc vào đại điện Hòa-thượng ta liền lấy gậy đập bể ráo 19 cái bình kia. Vua cả giận bảo bắt mà chém, Hòa-lhượng tâu rằng *Muôn tâu Thánh-thượng tôi mà làm như vậy là có ý cứu 19 mạng sanh linh. Nếu để bình ấy thì có ngày các quan bị chết chém vì đó, nay tha cùng giết bần tăng không nài, vì đã cứu được 19 mạng sanh linh thì đã mảng kỳ sở nguyện.* »

Vua nghe như vậy hồi tâm mà phán rằng : « *Tiên-sanh nói rất hữu lý, chẳng những trẫm tha cho tiên-sanh mà miễn tử cho quan nọ luôn. Nghĩ rằng dầu bình ấy có quí cho thứ mấy cũng sao cho bằng mạng con người.* »

THIÊN NAM TỨ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (*tiếp theo*)

(*Livre de 4 caractères de l'Annam*)

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cổ-kim nước Nam)

Từ-liêm Ông-trọng,
Thân tràng nhị trượng.
Uy trấn Hung-nô,
Tần nhơn trú tượng.

Về đời vua An-dương-vương nhà Thục (249 sau Đ. ch.), có người ở làng Thụy-hương huyện Từ-liêm tỉnh Hà-nội tên là Lý-ông-Trọng, ông nầy mình cao hơn 2 trượng, võ dũng phi thường. Hồi nhà Tần đem binh qua đánh nước Nam thì vua An-dương-vương phải tiến ông nầy mà cầu hòa. Tần thỉ-hoàng được ông nầy mừng lắm, dùng làm quan Hiệu-úy, cho đem binh ra trấn thủ đất Lâm-thao, rợ Hung nô sợ cái sức mạnh của ông ấy mà không dám khuấy nhiễu ngoài biên cảnh nữa. Đến sau ông ấy mất, vua Thủy-hoàng thương nhớ lắm, bèn đúc đồng làm hình ông ấy mà đặt đứng ở ngoài của cung Hàm-dương. Trong bụng hình ấy trống. Hễ có sứ Hung-nô vào trào thì vua sai nhiều người chun vào bụng hình mà làm cho lung động, sứ Hung-nô coi xa tưởng người còn sống, về tới nước không dám manh tâm làm điều chi.

Đường Khương-công-Phụ,
Ái-châu (1) danh-nho.
Bình-chương đăng dụng,
Lủ thỉ gia mô. (2)

Kế đến hồi nước Nam nội thuộc về nhà Đường bên Tàu thì có ông Khương-công-Phụ là bực danh-nho nước Nam, quê người ở Ái-châu. Ông nầy hay chữ lắm, thi đậu Tấn-sĩ bên Tàu, vua Đức-tôn nhà Đường dùng làm quan, lần lần thăng lên đến vị Tể-tướng, nhiều khi hiến kế hay nhằm trúng sự cơ, được việc cho nhà nước bên Tàu lắm.

Lý trào Thường-kiệt, (3)
Ung-châu bắc phạt.
Lộ-bố (4) tuyên đẳng,
Kinh-thư đảm liệt.

Qua đời nhà Lý, có ông Lý-thường-Kiệt là một vì danh tướng ở nước Nam ta. Hồi đó nhà Tống bên Tàu, Vương-an-Thạch dùng tân-pháp làm nhiễu dân, lại muốn xâm nhiễu nước Nam. Vua Nhơn-tôn bèn sai ông Thường-Kiệt đem quân qua đánh bên Tàu, chiếm được 3 châu của Tàu là Khâm-châu, Liêm-châu và Ung-châu, giết chết hơn 10 vạn quân nhà Tống. Vì có quân công lừng lẫy ấy, bèn để công trạng của mình vào bức lộ-bố mà trở ve, giặc Tàu nghe thấy tiếng ông ấy phải kinh hồn táng đảm mà không dám sang xâm nước Nam nữa.

* * *

(1) Ái-châu tức là tỉnh Thanh-hóa bây giờ.

(2) Ông ấy hiến mưu cho vua Tàu dẹp yên được giặc Châu-Tí.

(3) Ông Thường-Kiệt quê ở làng Thái-hòa tỉnh Hà-nội, bây giờ làng ấy còn miếu thờ.

(4) Lộ-bố là một bức bằng lụa biên hết công trạng đánh giặc vào đó, rồi treo lên như cờ mà rước về

MARIA SỰ.

THƠ MỚI IN

U-TÌNH-LỤC

của **M. Hồ-văn-Trung**

Nói chuyện Tấn-Nhơn và Cúc-Hương ở hạt Gòcông, vì thương nhau mà phải đều hoạn nạn.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(*Petites correspondances*)

La chand de Fonds (suisse)

Kính thăm ông đặng an hảo. Đây tôi tỏ cho hay rằng tôi nhờ thuốc **Dragées Rabuteau** *ma bịnh tôi nay đà thuyên dãm. Tôi có ý dùng thuốc nầy luôn chừng nào tôi mạnh mới thôi.*

Nay kính
M. B. *B.*

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợlớn.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị kể ra sau nầy, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bổn quán ; ấy là sự giúp cho Bổn quán mà lo điều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình			Số mandat
193	T.T.H. Bacliêu	Mandat 5 $	489.613
660	N.D.N. Gocông.	— 5	483.290
1223	N.D.V. Tânan.	— 5	559.777
90	B.H.T. Hanoi.	— 5	128.283
4	Đ.A. Tuyhoa.	— 5	103.665
11	U.C. Thanh-hoa	— 5	143.641
1057	N.N.T. Saigon.	Bạc mặc 5	»
1481	L.D.V. Macbac	Mandat 5	429.967
1005	N.H.N. Sadec.	— 5	485.848
1094	N.H.T. Saigon	Bạc mặc 5	»
815	H. Mytho.	Mandat 5	489.513
438	H.H.T. Cairang	— 5	491.259
524	P.T.H. Cholon	— 5	587.642
781	H.V.G. Caibe.	— 5	488.524
404	N.V.T. Cantho.	—	
405	N.V.H. id.	— 15	491.267
406	N.V.T. id.	—	
1234	Đ.Đ. Tânan	— 1.75	459.785

CHẲNG PHẢI NHỜ ÁO CA-SA

mà làm được đứng chơn-tu

Lời tục ngữ nầy rất nhằm lý, nhứt là về việc vỏ xe hơi, xe máy **Pneu-vélo**, *vì hễ vỏ nào bề ngoài coi huê dạng, dùng nó đi chừng ít ngàn thước thì đà thấy nó đã hư rả rồi.*

Phải biết rằng : chẳng phải là thấy vỏ bề ngoài coi ngộ, caoutchouc giầy mà người ta muốn mua đâu, vì vải bố dùng mà lập ra nên vỏ ấy là một món rất quan hệ trong cuộc vỏ xe máy, xe hơi mà người ta không dè : hễ vải bố chắc chắn, dệt kỷ cang dai dẻo thì vỏ cao-su lâu hư hơn. Vải bố ấy là rường xe và là vật chịu đựng hết các công việc. Nhà **Continental** *lo dọn thứ vải bố nầy kỷ cang lắm, cho nên vải bố dai dẻo và bền chắc, làm cho mấy người biết dùng thấy vỏ xe máy* **Pneu-vélo** *hiệu* **"MÉKONG"** *thì đều ưa mua cả.*

Mỗi nhà thơ giày thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

HỘI NGŨ LUÂN MINH GIÁM
(Société phonique d'Extrême-Orient)

Ở đường Bonnard môn bài số 59, Sàigòn đang tính sổ — **máy nói, dĩa hát lý** tiếng Annam, Cao-man, Trung-quốc.

Hạ giá nhiều
Bán thấp hơn giá mua
Dĩa từ 0$40
Máy từ 15$00

Xin hãy đến tại ông **Bardut** là người tính sổ ở tại đường Colembert môn bài số 16 hay là đến tại **Bổn-hội-quán** ở đường Bonnard môn bài số 59, Sàigòn.

LỜI RAO BÁN CÂY

Có **M. Long** buôn bán cây tại **Takeo (Cambodge)** có vựa đủ thứ **cây và cột câm xe, cà chất** để dùng cất nhà, cất đình, làm cầu, đóng ghe vân vân... bán tại vựa hay là bán và phải chở luôn đến chỗ cũng được, song hai giá phải khác nhau. Nếu ai muốn mua thứ cây nào xin gởi thơ cho **M. Long** mà hỏi giá cả trước.

BÁN
BA MIẾNG ĐẤT THỔ CƯ
TẠI SAIGON

1° **MỘT MIẾNG** 0 h. 24 a. tại CHỢ-ĐỦI số họa đồ 66.
2° **MỘT MIẾNG** 0 h. 05 a. tại XÓM-CHIẾU gần nhà thờ.
3° **MỘT MIẾNG THỔ CƯ VÀ VƯỜN** 1 h. 70 a. gần đầu kinh RẠCH-ONG và kinh mới ở XÓM-CHIẾU.

Ai mua, xin do nơi quán L. T. T. V.

TẠI TIỆM LỤC-TỈNH KHÁCH-SẠN
ở SAIGON trước ga xe lửa lớn
CÓ BÁN NHIỀU KIỂU
ĐÈN LÒA

(nghĩa là đèn có măn-sông) hiệu **Tito Landi, Marvel, The Luminous, Very-Best, Radia,** vân vân...
Bán rẻ hơn các nơi.

HÃY COI NGƯỜI CAO LỚN NẦY, NÓ SẼ LÀM CHO CHƯ-TÔN ĐẶNG MẠNH GIỎI

Thuốc **Charbon de Belloc**, *bột hay là hườn cũng vậy đều là một thứ thuốc rất hay. Hễ đau bao tử (***Gastralgie***, nóng trong ruột* **Entérite**), *bón huất (***Constipation***, đầu lau bao lâu uống nó vô thì chắc lành bịnh chẳng sai. Uống nó vào thì ăn ngon cơm mà lại mau tiêu, đi tiêu không bón nữa.*

Khi nào ăn cơm nặng tỳ, ăn không tiêu rồi lại nhức đầu dùng nó cũng là hay dệ nhứt.

Bột. — *Muốn cho dễ, thì hòa bột* **Charbon de Belloc** *trong ly nước lã hay là nước bỏ đường cũng đặng, uống một lần cũng phải, mà uống nhiều bận cũng không sao.*

Mỗi khi ăn cơm rồi uống 1 hay là 2 muỗng lớn cũng đặng, tự ý. Mỗi ve giá là 0$90.

Thuốc hườn. — *Ai muốn uống thuốc* **Charbon de Belloc** *bằng hườn cũng đặng. Khi nào ăn cơm rồi, hay là khi nào đau thì lấy chừng vài hườn bỏ vào miệng, để cho nó tan rồi nuốt luôn với nước miếng. Uống thứ nầy cũng thần hiệu như thứ bột vậy.*

Mỗi hộp giá là 0$90, tiệm thuốc nào cũng có bán.

Thiên chi người bắt chước đọn thuốc **Charbon de Belloc**, *nhưng mà hễ uống vào thì chẳng thấy linh nghiệm chi cả, vì không biết thế đọn. Muốn cho khỏi mua lầm thì khá coi ở ngoài nhãn có tên ông* **Belloc** *thì phải, lại phải nói cho đặng thuốc đọn tại nhà L. FRÈRE, môn bài số 19, đường Jacob, Paris thì mới nhằm.*

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, đường Thủy-binh Chợ-lớn.

THƯƠNG TRƯỜNG

RƯỢU (Vins et liqueurs)

(Từ ngày 22 Octobre đến 5 Novembre 1913)

			quan tây
Rượu ngọt			
Cassis Guillot	12 ve		52.50
Chartreuse Garnier.	id.	40$00	
Curaçao Cusenier	id.	20.00	
Curaçao Rocher.	id.		72.00
Bạc hà Get	id.	20.00	
id. Cusenier	id.	18.50	
Vieux Kirsch de Zong	1 ve.	4.20	
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00	
Pères Chartreux vàng.	id.	40.00	
id. xanh.	id.	55.00	
Fraisia Cusenier		18.50	
Rượu mạnh			
Whisky Usher's Extra.	id.	20.00	
id. White horse Cellar	id.		52.50
id. Peerage Blend.	id.	22.00	
id. John Dewars & Son.	id.		50.00
id. Peacemaker	12 ve		
id. James Munro	id.	21.00	
id. Gaelic..	id.	21.00	
id. House Lords	id.	22.00	
id. Wat 69.	12 ve	23.00	
Cherry-Brandy Rocher frères.	12 ve		52.00
Cherry-Brandy Cointreau	id.		68.00
Cherry-Brandy Peter Moring.	id.		50.00
id.	12 ve		54.00
id. M. B. R.	id.		48.00
Guignolet Cointreau.	id.		48.00
Menthe verte Rocher frères	id.		52.00
Crème de Menthe M. B. R.	id.		56.00
Triple sec Cointreau.	id.		68.00
Rượu Quinquina			
Dubonet.	12 ve	15.60	
Gentiane.	id.		40.75
St Raphaël.	id.	12.35	
Rượu rom (*rhum*)			
Mana.	12 ve		41.00
St James.	id.	23.50	
Des îles.	id.	17.50	
Negrita.	id.	16.00	58.00
Cocktail W. Firth	id.		53.00
Marc L'héritier Guyot.	id.		
Rượu vẹt-Mút (Vermouth)			
De Turin.	12 ve	9.00-10$00	
Noilly Prat & Cie	id.	12.00	
Dollin.	id.	21.00	
Rivoire.	id.	5.50	
Cinzano Torino.	id.	28.00	
Chambéry Cinzano.	id.	8.75	
Rượu chát			
Médoc.	12 ve	13.50	
De Neuchatel.	33 ve	28.00	
Blanc haut Sauternes.	id.	11.00	
Chau Lacloite (Latrille).	12 ve		14.00
Chau Grangeneuve (id.).	id.		14.50
Château de Francs.	id.	8.00	
De Bandol.	1 thùng		150.00
De Bordeaux.	id.	35.50	
Entre-deux-mers	id.		180.00
Montferrand.	id.		160.00
Latrille.	id.		200.00
Samos fin.	id.	15.00	
Madère Rivoire	id.	7.50	
Malaga Rivoire.	id.	7.50	
Muscat de Frontignan Rivoire.	id.	7.50	
Madère Gontrand	id.	8.00	
Muscat Gontrand	id.	8.00	

			quan tây
Malaga Gontrand	1 thùng	8$00	
Moscato d'Asti Cinzano.	12/1	15.50	
id.	24/2	18.25	
Asti spumante Cinzano	12/1	16.00	
id.	24/2	19.00	
Dầu ăn			
Bessède.	12 ve	14.50	
Carol.	id.	4.50	
L'Univers	id.		21.25
id.	24 ve nhỏ		23.25
Robert	id.	9.75	
Artaud frères	12 litres		22.50
Rainaud.	id.		40.00
id.	24 litres		43.00
Unique	12 ve		18.75
Servanes.	12 litres		36.00
Giấm			
Dessaux.	1 thùng	26.00	
Hộp quẹt			
Bến-thuỷ một thùng 700 sấn mỗi sấn 10 hộp.	id.	59.50	
Nhựt-bổn 50 lố mỗi lố 144 hộp.	id.	67.00-72$00	
Dầu Alcool de Menthe Ricqlès.	100 ve nhỏ		165.00
Blanc d'Espagne một thùng lối chừng 250 kilos	id.	13.00	
Nút ve 10.000 cái.	id.		40.00
Bonbons Pascall's	1 chục	5.00	
Đèn cầy.	1 thùng	6.00	
Café.	1 tạ	62.00	
Mỡ sửa			
Bretel.	100 hộp		155.00
Allcard.	id.	55.80	
Demagny (Isigny).	100 hộp nhỏ	64.00	
Lepelletier	id.		156.00
Australien	1 hộp		80.00
Thuốc Ci-gà			
Bordeaux.	10.000 điếu	80.00	
Luxembourg.	100 điếu	5.50	
Manille Habanos.	1.000 điếu	38.00-42.00	
Coronas.	id.		95.00
Cie générale tabacos.	id.		
Filipinas.	id.		
Garcia	50 điếu	4.75	
Eminente.	id.	6.00	
Thuốc vấn			
Bastos	1.000 gói	112.00	
Africaines de Wild-West.	id.	87.00	
Aigle 100 gói 20 điếu.	100 gói	6.00	
id. 10 điếu.	id.	8.40	
Myladie 100 gói 10 điếu.	id.	8.00	
Globe 1000 gói 20 điếu.	id.	90.00	
id. 2000 gói 10 điếu.	id.	90.00	
id. id.	id.	75.00	
Dollar 1000 gói 20 điếu.	id.	67.00	
id. 2000 gói 10 điếu.	id.	77.00	
Diva. 1250 gói 20 điếu.	id.	110.00	
Egyptiennes marque Dubéc.	id.	2.50	
id. Clysmo.	id.	2.20	
Chanvre de Chine gai.	1 tạ	6.00	
Corned Beef thịt bò hộp.	24 hộp	10.50	
Nước suối, Appolinaris.	24 ve	6.75	
Appolinaris.	48 ve nhỏ	7.75	
Evian source Cachat.	60 ve		48.00
Minérales St.-Just.	50 ve		24.50
St.-Parize le Châtel.	id.	9.75	
Minérales Banzai.	48 ve	12.00	
id.	48 ve nhỏ	8.00	
Tansan Soda.	id.	9.00	
id. Limonade.	id.	11.00	

			tới quan tây
Pougues	16 ve	5$00	
Contrexeville	5 ve		25.00
Bussang.	48 ve		42.00
Bột			
Lion vert.	50 bao	5.10	
Lion bleu.	id.	4.85	
Gambier.	1 tạ	12.00	
Vert, bleu, rouge et noir.	id	4.25	
Bao bố tời			
Bao n° 2 cân nỗi 1 kilog	100	26.50	
id. 3 id. 0.850.	id.	23.00	
id. 4 id. 0.800..	id.	19.00	
Jambon d'York extra (đuôi heo).	1 cân	0.60	
Jambon « Lethem »...	id.	0.63	
Sửa bò			
Concentré Nestlé avec sucre	48 hộp		31.70
Concentré Nestlé sans sucre	id.	8.00	
Condensé *La petite Fermière* de fabrication française	id.	10.20	
Naturel *Natura*.	id.	8.00	
Stérilisé pur, marque *Ours*	id.		24.50
Stérilisé condensé.	id.		25.00
Stérilisé pur (Salva).	id.	9.00	
Naturel sans sucre.	id.	8.00	
Norvégien Dahl.	id.	9.00	
Naturel de la Croix Rouge.	48 hộp nhỏ		25.00
Condensé Salva crème.	48 hộp		21.00
Condensé écremé Salva	id.		19.00
	48 hộp nhỏ		42.00
Lepelletier.	24 hộp nhỏ		21.00
	12 hộp		19.00
Bột sửa			
Farine lactée Nestlé	50 hộp		70.00
Cau khô			
Noix d'arec sèches	1 tạ	30.00	
Dầu lửa			
Indes (Chà-và) Dragon.	1 thùng	4.75	
Couronne.	id.	4.55	
Néerlandaises ..... Aucre.	id.	4.85	
Croix.	id.	4.40	
Huê-kỳ Comet.	id.	5.25	
Cock.	id.	5.05	
Amériqne Eagle.	id.	4.60	
Essence Shell	id.	20 f 00	
Sardines (*cá mòi*)			
En boîte 1/2.	1 thùng	19.50-30$00	
En boîte 1/4	id.	27.00-40.00	
Saucissons Lyon (dồi)	10 kilos		50.00
id. Arles	id.		42.00
Sagou			
En perles.	1 tạ	6.00	
En farine.	id.	6.00	
Đường			
Brut cristallisé.	100 kilos	19.50-20.00	
Raffiné en pains.	id.	27.00-29.00	
Cassé en boîte.	id.	25.00	
Bâtarde en poudre.	id	10.00	
Vergeoise.	id.	10.50	
Sucre scié C. Say.	id.	29.50	
Déglace Say.	60 kilos	12.25	
Abeille	100 kilos		53.00
Bâtarde blanchi St.-Louis.	60 kilos		25.00
St.-Louis.	100 kilos		55.00
Savon de Marseille(1à-bang)	id.	36.60	
Thuốc gói			
Tabacs Français de la Régie	1 kilo	3.30- 3.40	
id. Alger (globe).	25 kilos	50.00	
id. id. (Gaulois)	id.	41.00	
id. Dollars.	id.	45.00	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

(Hãng Tàu Lục-tỉnh)

Đường Bangkok

Tàu *Donai* chạy 14 Novembre, 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu *Battambang* chạy..... 11 Novembre 9 giờ tối.
» *Namvian* chạy..... 13 » 9 » »
» *Attalo* chạy..... 15 » 9 » »

Đường Lục-tỉnh

Tàu *Namky* chạy..... 10 Novembre 9 giờ tối.
» *Francis Garnier* chạy.... 12 » 9 » »
» *Mouhot* chạy..... 14 » 9 » »

Đường Battambang và Angka

Tàu *Namvian* chạy..... 13 Novembre 9 giờ tối.

Đường Lèo

Tàu *Battambang* chạy..... 11 Nov. 9 giờ tối
» *Attalo* chạy..... 15 » 9 giờ »

Đường Cap & Baria

Tàu *Annam* ..... 9 Nov. 6 giờ 1/2 sớm
» » chạy... 10 » 9 » »
» » 11 » 8 » »
» » 13 » 8 » »
» » 14 » 9 » »
» » 15 » trưa 12 giờ.

Đường Tâyninh

Tàu *Khmer* chạy 13 Novembre 8 giờ tối.

Saigon, le 8 Novembre 1913.
P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERIE.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý *mỹ-danh* H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khoán*-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hưng* cùng *trái-khoán* là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hãng hùn hiệp buôn bán bày nhiêu thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có le không rõ rằng bạc của chư-tôn tiện tằn chắt lót được 100 $, 200 $ hoặc 300 $ đủ mà làm cho chư-tôn đăng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đò chạy biển, Hãng tàu đò chạy sông, Hãng đất rượu Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hãng cầm-cố nhà đất vân vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chi cho chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-ý. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-ý thâu cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu nầy.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hãng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTIONS SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn MỖI HÙN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HÙN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN DERNIER COURS $	COURS GIÁ BÁN DERNIER COURS Fr.
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương *(15 novembre 1913)*								
Société Agricole de Suzannah	1907	150.000 $	Piastres 300.000	3.000	Piastres 100		190.—	
	1909	150.000 » hùn						
	1910	265.000 »	» 265 000	2.650	» 100			
	1910	400.000 »	» 350.000	4.000	» 100			
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909	35.000 » obligations	» 35.000	350	» 100		200.—	
	1910	Francs 2.300.000	Francs 2.300.000	23.000	Francs 100			135.—
Société des Plantations d'Anloc	1911	» 1.000.000	» 1.500.000	20.000	» 100			135.—
	1912	» 1.000.000						
Société des Caoutchours de l'Indochine	1910	» 3.000.000	» 1.500.000	30.000	» 100			90.—
Société des Hévéas de Tayninh	1913	» 3 800.000	» 3.574.550	38.000	» 100			
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100			
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	» 126.450	» 94.031 [25]	2.529	» 50			
	1899	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600				
Société Immobilière de l'Indochine	1900	» 700.000		1.400	f. 500 Ex. C. 14	frs. 41 pour 1912		640.—
	1909	» 1.000.000	1.000.000	2.000	» 500 C. 1	frs. 32.25 » »		
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1909	2 000.000	3 000.000	12.000	Fr. 250	8 o/o pour 1912		270.—
	1911	1 000.000						
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	$ 500 Ex. C. 14	12 °/. pour exercice Cloturant 30/6/11	600.—	
» »	»	»	»	»	Amorties Ex. C. 8	4 °/. » »		
Rizerie Union	1884	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres » »	2.025.—	
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1912	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911		
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	Francs 500	5 °/. pour premier exercice		
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	» 500 000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911		600.—
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	» 2.000.000	» 2.000.000	20.000	» 100	6 0/0 pour 1912		120.—
	1910	$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	$ 100	8 0/0 pour 1912	100.—	
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương *(16 Octobre 1913)*								
Cie Française Tramways Indochine					f. 500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 731.—	
Société des Eaux et Electricite de l'I. C.					» 500 Ex. C. 22	50 » »	» 930.—	
Messageries fluviales de Cochinchine					» 100	20 » »	» 300.—	
Banque de l'Indochine					» 500.-125 p.	52 50 »	» 1.560.—	
Charbonnages du Tonkin					» 250 Ex. C. 25	80 » »	» 1.689.—	
Messageries Maritimes					» 250 » 3	12.50 » »	» 179.—	
Chargeurs réunis					» 500 » 63	25 fr. »	» 707.—	
Union commerciale indochinoise					» 500 t. p.	15 »	» 297.—	
» » »					Part (C. à att.)		16.25	
Distilleries de l'Indochine					» 500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912	» 1.309.—	
Société Indochinoise d'Electricité					» 500 » 10	45 » »	» 920.—	
Société des Ciments Portland de l'Indochine					» 500 » 10	50 » »	» 978.—	
» » »					Part » 8	9.25 » »	» 167.—	
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					» 250 » 6	20 » »	» 350.—	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) **(THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)**

Vị nào **biết xài thuốc** hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tì và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIỆT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy. Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đà hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIẾU GLOBE** (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thượng-đẳng
CHỦ TIỆM LÀ
G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ lớn

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Quí-khách Lục-châu như Quí-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là mua xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm tình tới giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng; tiền công may và giá hàng dễ đều nhẹ.— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô ỉ tạm mời, xin Quí-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

SÁCH CỦA M. ĐỖ-QUANG-ĐẨU :

Abc annamite *(vần-quốc-ngữ)* giá . . . . . 0$10
Cinquante Fables et Préceptes, giá 0.30
Tableaux de Leeture :
Collection sur feuilles. . 1.50
Collection sur carton. . 4.00

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chữ quốc-ngữ. Có có nước nam đến tận trào.
Giá . . . . . 0$60
Tiền gởi. 0 06

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH **St-Étienne**
Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BỈ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy:
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府一次俾血中之渣滓毒液壹諸腎府週身之血清潔而純若內腎藏積司藏有腐血中毒液蔓延偏體病患迭出如頭暈目眩坐立不安夜不成寐沙淋石淋風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫心悸怔忡皮黃肌瘦等症且胃病加劇迅速異常稍不經意即成不治之症福德氏秘製保腎丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱之聖藥採選精良本草藥料配製而成功效靈捷應響如神服法日服四次用膳前後及臨睡時均可如大便閉結胸腹不舒宜先服福德氏秘製補血丸 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉結可服三丸及大便通順爲止

La Véritable Marque

(Etiquette jaune.)

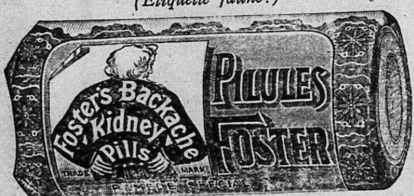

PRIX : **3 fr. 50** le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Dạy nhiều món rất khéo, bià vẻ đẹp.

Giá . . . . . . 0$40
Tiền gởi 0 04

NĂM CHỤC NĂM DANH TIẾNG

PHẢI COI CHỪNG ĐỒ GIẢ MẠO
HÃY NÀI CÁI KÝ TÊN : **MIDY**

SANTAL MIDY

(Săn-tan Mi-đy)

Thuốc nầy hiền và tinh hảo đề trị bịnh **đau lậu**, mới củ gì đều thần hiệu, (không có dùng thứ Copahu và không cần thục).

Mỗi hoàn bọc đều có đóng hiệu MIDY.

Có trử tại tiệm thuốc ông **RENOUX**, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÌ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM**, **ĐAU GÂN**, **ĐAU MÌNH**, **RÉT VỎ DA**, hoặc **CHÓI NƯỚC**, **BỊNH KIẾT**, **BỊNH HO DAI**, **BỊNH CÚM**, **GHẺ CHỐC NGOÀI DA** và bịnh có **TRÙNG LÃI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bịnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà : **PAUL GAGE FILS**, nhứt hạng bào chế y sanh, đường **GRENELLE St GERMAIN** môn bài số **9**, ở tại đô thành **PARIS**.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

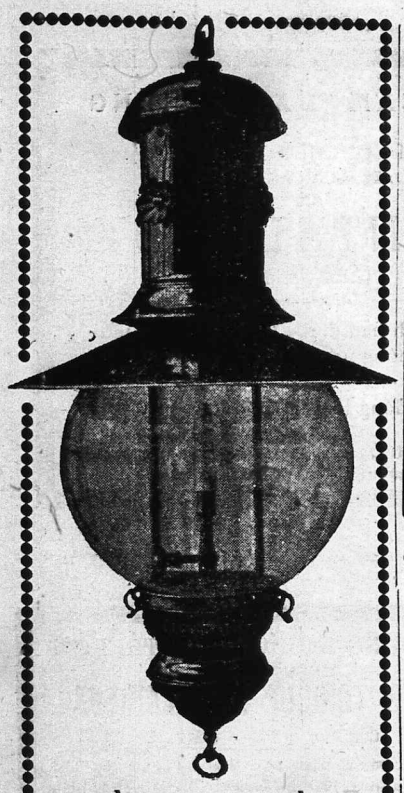

ĐÈN LÒA

HIỆU

TITÔ LĂNĐI

Sáng như bang ngày
Đã có dùng khắp trong sáu tỉnh
Trong mỗi đám tiệc lớn đều
có thắp kiểu đèn nầy cả.

Có bán tại tiệm Lục-tỉnh khách sạng ở Sàigòn, trước ga xe lửa Mỹtho-Khánh-hòa.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$00 | Có hình 2$00 | Tiền gởi 0$10

Thuốc chửa bịnh di ta là riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lầy vào một chén nước chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uồng thì chừ dược việc di ta và giức dầu mầy sốt.

茲有夷洌薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚是
神效飲法取茶水濃一盞
八夷洌薄荷水少許服之
即愈

Chinois

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

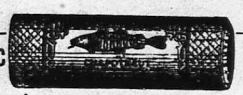

THỨ THUỐC HOÀN BỌC
HIỆU

MORRHUOL

CHAPOTEAU

MO-RƯ-ON

SA-BO-TO

Hay hơn **dầu gan cá** làm cho khi uống khỏi nhờm.

Nó là một vị thiên hạ hay dùng trị **ho gió, ho lao, ho tổn.**

Mối cái trử tại đường Vivienne, Paris, môn bài số 8.

CAPSULES
DE

MORRHUOL

CHAPOTEAUT

LE MORRHUOL supprime le goût répugnant de l'huile de foie de morue.

LE MORRHUOL est beaucoup plus efficace que l'huile dont il contient tous les principes actifs.

LE MORRHUOL est populaire pour guérir les rhumes, la bronchite, le catarrhe.

Dans toutes les Pharmacies
Vente en Gros: 8, Rue Vivienne, PARIS.

Có trử tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ

QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bào chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ

Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** nầy mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ nầy bào chế hồi năm 1242, nghĩa là đã đặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bịnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.

RƯỢU

RHUM MANA

Trừ bịnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diệu lắm.

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân.... Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hảng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông thì ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu nầy khắp cả Đông-Dương.

Nhứt là trong xứ Nam-kỳ. — Ít người nói đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thới quá, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Tì vị thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thửa chí.

Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink** trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật thực sẽ đặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ cân bộ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thạnh vượng đặng trừ cái chứng loại-đọa, mệt mỏi.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trử tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, **Pharmacie** Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY ÉTAT

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong Thạch-lâm-bịnh (*kế*) — Đau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trướng nhiệt.

Hãy coi chừng đề giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọa nước xịt (*môi-khí-chất*)

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC, quốc ngử của ông Russier và Nguyễn-văn-Mai, soạn, tóm tắc mà *đủ các đều cần kiếp* nhiều HÌNH và HỌA ĐỒ.

Giá . . . . . 0$60
Tiền gởi. 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ LỤC-TỈNH NAM-KỲ chử Langsa, ông Russier soạn, tóm những đều đại khái *đường đi nước bước, cuộc canh nông, thương mải* vân vân.

Giá . . . . . 0$35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐẠI-PHÁP-CÔNG-THẦN, chử quốc-ngữ Nói về các vua, quan có danh tiếng nước Đại-pháp từ sơ khai đến đời nay, nhiều chuyện có ích và hay,

Giá . . . . . 2 fr. 50
Tiền gởi. 0 50

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TOÁN PHÁP CHỬ QUỐC-NGỮ, của ông Morel và Trần-phục-Lễ soạn, dạy đủ *các phép toán, cân lường* vân vân.

Giá . . . . . 0$60
Tiền gởi. 0 08

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrère soạn, gồm nhiều *chuyện hay và có ích*.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1$00
Tiền gởi. 0 10

HÃY HỎI THỨ
HỘP QUẸT
HIỆU NÀY:

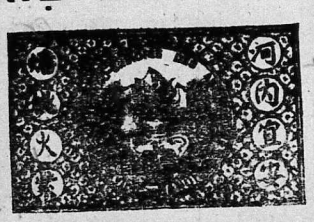

LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIADỊNH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadịnh mà thôi, song dạy đủ *các điều đại khái* trong tỉnh nầy. CÓ BỐN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá . . . . . 0$35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1° *Sơ khai nước annam.*
2° *Đời nhà Ngô tới Nguyễn.*
3° *Đời Nguyễn tới Đại-pháp.*

Giá mỗi cuốn. . . . 0$35
Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÂN BÀI

Kiểu vẽ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy-chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trử tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat.
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợlớn

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NÍT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợlớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngự phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán **máy acétylène** (nhốt khí đá), đủ thứ **đèn huê-lệ, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi** và họng-đèn incandescence lòa rất sáng, **giây-chi-sang-hơi**, vân vân.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chư-quới-khách chớ ngại, hãy dời gót ngọc đến hãng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến nhà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hãng tôi chịu.

Hãng nầy rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN
Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyên các nghề nghiệp, loại thú và thổ sản vân vân.

Giá . . . . . 0$35
Tiền gởi. 0 02

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trử savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphael Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**
Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B.et S.Perrier.**
Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trử các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bến thủy,** gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion conforme au tirage à 1200 exemplaires
Saigon, le 20 Novembre 1913

Vu pour légalisation de la signature de M.
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

CỜ MỘT MÌNH HÃNG NÀY TRỮ TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

MẤY HIỆU SAU ĐÂY

Khi có mua phải nài người bán

SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bìa	6$00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đăng.

Tiền gởi ..... 0$24

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2$00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đóng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*)

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom
SAIGON

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thanh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá	1$00
Tiền gởi	0 10

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẲNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

NHỨT hạng bào-chế-sĩ Saigon — góc đường Bonnard và đường Catinat

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Cholon

KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-PHIÊN

PHÍA MẶT

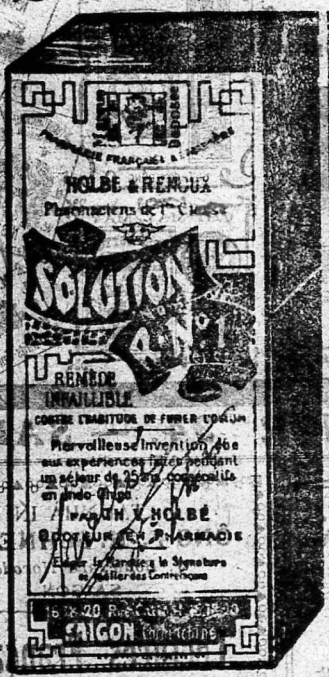

PHÍA LƯNG

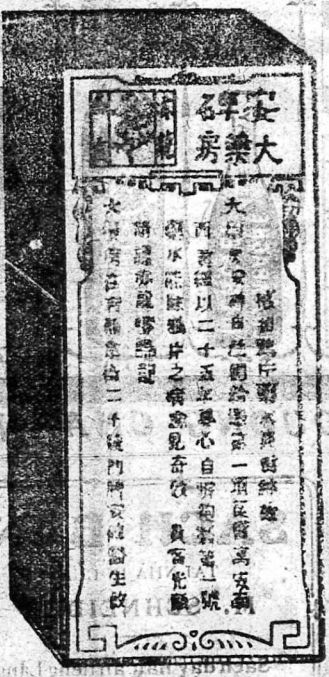

Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông điều-chế-y-khoa-tấn sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bịnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** nầy khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc nầy, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc nầy về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghỉ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc nầy thần hiệu là thể nào.

Hiệu XỊCH-LƯƠNG của tiệm thuốc, ve đựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** nầy đã cầu chứng nơi tòa Saigon và nơi THƯƠNG-MÃI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên nếu ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hòi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve . . . . . 1$50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỞI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết đặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bào chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo Ngày thứ Năm

陸省新聞

Quán NHỰT TRÌNH ở Boulevard Norodom N° 1

IMP. F.-H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 302

JEUDI 27 NOVEMBRE 1913

Giá bán nhựt trình:
Mua một 12 tháng 5$00
6 3$00
Mua nhiều 12 tháng 8$00
6 5$00

Ai muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải để như vầy: LỤC TỈNH TÂN VĂN — SAIGÒN

MỖI SỐ GIÁ 0 $ 18

MỤC LỤC

1 — Lời rao.
2 — Công văn lược lục: Nam-kỳ soái phủ.
3 — Chánh-phủ truyền tin.
4 — Canh-nông phòng.
5 — Vạn quốc tân văn.
6 — Hướng truyền.
7 — Đông-dương thời sự.
8 — Lời rao.
9 — Ai muốn đặt rượu thì đạt, miễn là đóng thuế thì đủ.
10 — Tòa Đại-hình xử đám âm mưu tạo phản Saigon-Chợ-lớn.
11 — Mãi hóa môi dẫn: Lời nói thiệt.
12 — Cho những người có lao bịnh xem.
13 — Vệ sanh thiết dược
14 — Tiếu nhi đối quại.
15 — Rượu Cognac hiệu Moyet.
16 — Thuốc rời Mélia hiệu Marina.
17 — Rượu Champagne Mercier
18 — Dầu thơm hiệu « Dragon Impérial ».
19 — Nam-kỳ mễ cốc.
20 — Cực đông tân văn.
21 — Kim-Vân-Kiều tân giải.
22 — Trinh-thám tối tân tiểu thuyết.
23 — Ai tín.
24 — Hí hước cuộc.
25 — Thơ tín vãng lai.
26 — Chư vị đã gởi bạc.
27 — Thơ U-Tình-Lục.
28 — Thợ vẽ có danh.
29 — Hội ngủ luôn mình giám.
30 — Bán ba miếng đất thổ-cư tại Saigon.
31 — Lời rao bán Đèn-lòa.
32 — Thương trường.
33 — Hãng tàu Lục-tỉnh.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

7, — *Boulevard Norodom, Saigon*

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Lan soạn, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá	1$00
Tiền gởi	0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vĩnh-Ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bìa	6$00
Có bìa	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.

Tiền gởi	0 24

Le PNEU-VÉLO
Continental

TYPE-ROUTIER

Dure plus pour coûter moins

Paris - 146, Av. Malakoff
Usines à Clichy

En vente chez tous les Bons Agents.

CÁC BÀ CÁC CÔ !

Chỉ ống đủ màu

Chỉ ống đủ màu

Nếu mỗi lần
mua **VẢI** mua **CHỈ**
mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

RD 2

đính hai bên đây
thì bề gì các bà
các cô cũng
lợi được
PHÂN NỬA
(50 %)
vì
hàng hóa **TỐT**
mà lại
CHẮC

Vải sồ đủ màu

Chỉ trái

DUMAREST & FILS
18M 30
20 YARDS

Vải quyến đủ thứ

COTON à l'ETOILE
C·B 100
CARTIER-BRESSON à PARIS

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

VỎ XE MÁY BẰNG CAO-SU
HIỆU
Continental
KÊU LÀ
« VỎ MÉKÔNG »

Và có bán nơi các tiệm đại Diện ke ra sau nầy:

M. LE-VAN-BA, 51, Boulevard Charner, Saigon.
M. KY-NAM, 105, Boulevard Charner, Saigon.
M. NAM-HONG PHAT, Angle rue d'Adran et rue Hamelin, Saigon
M. Pierre BODIN, Boulevard Laro, Dakao-Saigon.
MM. TOURNIER & Cie, " Auto-Sport ", Angle Boulevard Charner et Bonnard, Saigon.

Có bán sỉ :

tại tiệm lớn hiệu
" CONTINENTAL "
Sté Anonyme de Caoutchouc Manufacturé
Saigon, 2, rue d'Adran

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

BẮC VẬT SƠ ĐỘC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn. Luận về loài KIM, THỔ, HỎA THỔ vân vân.

Bằng chữ Langsa	0$35
Bằng chữ quốc-ngữ	0 35
Tiền gởi mỗi cuốn	0 04